

THÀNH THẬT LUẬN

(Quyển 5)

Phẩm 54: Căn không quyết định

Hỏi: Các căn là quyết định, hay không quyết định?

Đáp: Thế nào là quyết định, thế nào là không quyết định?

Hỏi: Do cảnh sở tri, và nhân của mắt v.v... các căn, gọi là quyết định?

Đáp: Nếu như vậy căn không quyết định. Sở dĩ vì sao? Vì các căn không phải cảnh sở tri và nhân của mắt v.v... .

Hỏi: Tròng mắt lưới và thân, dùng mắt thấy được; còn tai và mũi ở trong nên không thể thấy được?

Đáp: Người chết cũng có tròng mắt lưới thân mà thật không có căn.

Hỏi: Tròng mắt có 2 thứ: căn và phi căn. Người chết diệt mắt căn có tròng, phi căn còn lại?

Đáp: Căn có tròng không thể thấy nó được. Cho nên không phải sở đắc của mắt v.v.... Như trong kinh nói: Năm căn là sắc không thể thấy mà có đối. Nếu như có thể thấy thì có thể phân biệt được tròng mắt này là căn, tròng mắt này là phi căn.

Hỏi: Nếu trong kinh nói: Do 4 đại thành sắc thanh tịnh, gọi là 5 căn. Thế sao lại nói 5 căn là sắc không thể thấy mà có đối ư?

Đáp: Vì cho nên có thể nghi nghiệp lực là không thể nghĩ bàn. Vì nghiệp lực nên 4 đại biến thành căn. Phật sợ các đệ tử cho rằng 5 căn này do từ nghiệp sinh, nên mới nói đó là sắc.

Lại vì ngoại đạo nói 5 căn từ ngã mà sinh. Ngã tức không phải sắc.

Lại nói 5 căn biết lớn biết nhỏ, nên không quyết định. Người đó cũng cho vô sắc là căn, cho nên Phật nói các căn là sắc, do sắc v.v... làm thành. Hoặc bảo do sắc v.v... mà thành, thì phải thấy được, nên mới nói không thể thấy, cũng không phải sở đắc của tai v.v... các căn. Hoặc bảo nếu vậy thì lẽ ra không có đối, cho nên nói là có đối, là đối với các trần. Nếu sắc có hình có đối, thì đó là thô sắc, chỉ bị thấy của mắt.

Lại vì ngoại đạo nói: Các số lượng, một khác, hợp lìa, tốt xấu, tướng chung tướng riêng các tác nghiệp, và đà-la-phiêu tuy không phải sắc pháp, nhưng cũng là thấy được. Cho nên Phật nói rằng: Trong những thứ ấy, chỉ có sắc thấy được mà thôi, ngoài ra không gì thấy được. Ngăn ngại nơi tay v.v..., gọi là có đối.

Hỏi: Nếu như vậy đều phải bị xúc?

Đáp: Tuy đều ngăn ngại, nhưng không phải tất cả chỗ đều sinh. Thân thức tùy theo mà sinh biết, nên phân biệt được các căn.

Lại nữa, các căn thật không quyết định. Sở dĩ vì sao? Vì pháp nếu quyết định, như tay lấy vật, chỉ một tay lấy, còn mắt có thể thấy lớn nhỏ, cho nên không phải quyết định.

Lại nếu vật quyết định, thì tiếp xúc là có tác dụng, như chạm lửa thì cháy, chạm dao thì đứt, còn mắt ở xa có thể thấy, nên không phải quyết định.

Lại nếu pháp quyết định, thì ngăn pháp quyết định, như tay ngăn tay, mà mắt đối với trong thủy tinh, mây mù v.v..., cũng không ngăn ngại, nên không quyết định.

Lại căn nếu như quyết định, thì phải ở trong thân, vì ở trong thân nên tuy hợp với ý, cũng phải không thấy trần cảnh bên ngoài, mà thật ra thì có thể thấy, nên không quyết định.

Lại pháp nếu quyết định, thì có thể đếm là 5 căn, nhưng mắt tai mũi đều có 2, với lưỡi và thân thành có 8, nên không quyết định. Chỉ có xứ là nhất định, mà căn không nhất định.

Lại mắt trái thấy, mắt phải cũng biết, không phải thấy khác biết khác, vì căn không tương trái phải, nên không quyết định.

Lại vì pháp căn trần hợp, là không thể được, nên không quyết định.

Lại được quyết định thì sắc v.v... các pháp không có thể biết được căn, mà căn thì biết được pháp, nên không quyết định.

Hỏi: Nhãn quang có thể thấy lớn nhỏ và cũng có thể đi xa thấy sắc không bị ngăn ngại, giống như ánh sáng mặt trời lia thân có thể thấy. Ánh sáng do chỗ quyết định của 2 mắt nên hợp làm một, mới có thể thấy sắc.

Lại mắt là một, tai mũi ở tại trong, nên không thể phân biệt. Cho nên ông nói thấy khác biết khác, lời này bị hỏng.

Lại thân biết chứ không phải căn, căn chỉ là chỗ dùng mà thôi.

Lại ông nói pháp hợp không thể được. Điều này đã đáp rồi, nghĩa là ánh sáng mặt trời v.v..., tai v.v... các căn, vì hòa hợp chặt chẽ, nên cũng không thể được. Như cây ghép sát kín, xem không biết được là ghép.

Lại vì do thân nên biết không phải các căn; và căn do 4 đại mà thành, vì 4 đại không biết nên các căn cũng không biết.

Lại như cái bình do vi trần mà thành, vì vi trần không tri giác nên bình cũng không tri giác.

Lại không biết khác với trần, cho nên biết không có tri giác.

Đáp: Ông nói vì ánh sáng đi, nên căn là quyết định. Ông cho ánh sáng là căn, nhưng ánh sáng không phải quyết định nên căn cũng không quyết định.

Lại ánh sáng này không có, đoạn trước đã phá rồi.

Lại ông nói một mắt. Điều này không đúng. Một mắt thấy khác 2 mắt thấy khác. Nếu hỏng một mắt thì thấy không rõ ràng. Mắt trái mắt phải này trước đã giải đáp rồi.

Hỏi: Nếu một mắt có thể sinh thức, thì 2 mắt chi nên cần một mắt, dùng mắt thứ 2 làm gì?

Đáp: Vì sống mũi ngăn cách nên không được là một, dù không ngăn cách cũng không được một, như các ngón tay v.v.... Ông nói là chỗ dùng của thân. Điều này trước bác bỏ rồi. Thân không dùng được. Ánh sáng mặt trời v.v..., trước cũng bác rồi. Người nói hòa hợp chặt chẽ nên không thấy. Điều này cũng không đúng. Sở dĩ vì sao? Vì pháp nếu quyết định thì không hòa hợp, vì thể khác nhau, như ghép cây tuy kín mà cũng vẫn thấy đường ghép. Căn trần hòa hợp không thấy như vậy. Ông nói vì thân nên tri giác. Sẽ nói về vô thân. Ông nói các đại thành căn. Điều này không đúng. Nghiệp lực biến đại làm căn thì có sai khác.

Hỏi: Căn là quyết định. Sở dĩ vì sao? Vì 4 đại làm thành mà 4 đại là quyết định nên căn cũng quyết định.

Lại vì mắt v.v... các căn là quyết định, nên đại v.v... có thể làm lợi ích.

Lại đại biến làm căn, vì đại quyết định nên pháp bị biến cũng phải là quyết định.

Lại tương đương căn có trần, tương đương trần có căn. Nếu không quyết định, thì không tương đương nhau được. Phải như ý pháp, nên biết quyết định.

Lại người đòi đối với trông mắt v.v... trong pháp quyết định gọi là các căn.

Lại căn biết 5 thứ pháp quyết định, không phải như ý v.v..., nên gọi là quyết định.

Lại căn biết hiện lượng, nên gọi quyết định.

Lại căn biết hiện tại, ngoài ra đều do so sánh mà biết, cho nên gọi là quyết định.

Lại căn biết có duyên, ý cũng không duyên, như biết quá khứ v.v...

Lại căn trần hòa hợp mới sinh căn biết pháp, nên phải dùng căn quyết định đôi trần quyết định. Cho nên biết là quyết định.

Đáp: Ông nói căn do đại làm thành gọi là quyết định. Tuy đều do các đại mà có căn và phi căn, như vậy là hoặc có quyết định hoặc không quyết định. Ông nói lợi ích. Lợi ích là đối với cái biết, chứ không phải giúp cho căn.

Lại nói đại biến thành căn. Biến cũng là biết, chứ không phải lợi ích cho căn.

Lại 4 đại thanh tịnh gọi là căn, nên không quyết định. Ông nói căn trần tương đương nhau cũng là ý. Chắc chắn căn không phải cái biết. Cho nên các thứ kia đều là sức của ý khác nhau.

Lại tuy nói 6 thức, nhưng chủ chốt do ý thức quyết định. Như khi thấy 4 đế hiện biết các pháp, mà chính quán pháp tính đều do ý thức.

Lại như vòng lửa xoay tròn, trò huyễn hóa lửa cháy thành Càn-thát-bà đều là không mà vọng thấy có. Thấy sắc cũng vậy. Cho nên mắt v.v... đều là tà duyên. Ông nói: Căn trần hợp nên sinh ra cái biết. Hoặc đến nên biết, hay không đến mà biết, đều trước đã giải đáp rồi.

Phẩm 55: Tướng của sắc nhập

Lại nói xanh vàng các sắc gọi là sắc nhập. Như trong kinh nói: Nhãn nhập diệt sắc tướng lia, chỗ này cần biết.

Hỏi: Có người nói nghiệp lượng cũng là sắc nhập. Sở dĩ vì sao? Như trong kinh nói đen trắng dài ngắn, thô tế các sắc?

Đáp: Hình v.v... là sai biệt của sắc. Vì sao biết được? Vì nếu lia sắc thì không sinh tâm biết hình lượng v.v.... Nếu hình v.v... khác màu, lia sắc cũng phải sinh tâm, mà thật ra không sinh. Cho nên biết không khác.

Hỏi: Trước sinh tâm biết sắc, sau mới sinh tâm biết hình. Sở dĩ vì sao? Vì tâm biết đen trắng vuông tròn không sinh đồng thời?

Đáp: Vì các tướng dài ngắn đều duyên nơi sắc nên sinh trong ý thức, như trước thấy sắc nhiên hậu ý thức mới sinh nghiệp tướng nam nữ. Cũng vì các pháp hữu vi niệm niệm diệt nên không có diệt pháp nào không đi, vì đi nên gọi là nghiệp.

Hỏi: Đi gọi là thân nghiệp, nếu không đi thì không thân nghiệp?

Đáp: Vì danh tự thể tục nên có thân nghiệp, chứ không phải đệ nhất nghĩa.

Hỏi: Nếu trong đệ nhất nghĩa không có thân nghiệp, thì trong đệ nhất nghĩa cũng không có tội phúc. Vì không tội phúc nên cũng không quả báo?

Đáp: Pháp khi khởi ở chỗ khác, hoặc lợi hoặc hại người khác nên thành có tội phúc, không nên nạn vấn như vậy.

Phẩm 56: Tướng của tiếng

Hỏi: Vì sao không nói do tiếng thành đại?

Đáp: Tiếng rời sắc v.v..., sắc v.v... không rời nhau, cho nên không nói. Lại tiếng không như sắc v.v... thường nối nhau, lại cũng không cùng sắc v.v... đồng sinh.

Lại cùng sắc v.v... sinh khác. Sở dĩ vì sao? Vì sắc v.v... sinh lẫn nhau lần lượt rồi mới đồng tuần tự mà có. Tiếng thì không như vậy.

Lại tiếng từ vật được tên, như nói tiếng cái bình, không nói tiếng trong bình.

Lại người hoặc nói thấy cái bình, hoặc nói thấy màu sắc cái bình. Ban đầu không nói nghe cái bình, mà chỉ nói nghe tiếng cái bình.

Lại nữa, vì đời trước chúng sinh trồng nghiệp nhân yên lặng. Nếu muôn vật đều thường có tiếng động, thì không lúc nào tạm thời yên lặng. Cho nên tiếng không phải thành nhân các đại.

Hỏi: Vật đều có tiếng. Tại sao biết? Vì động thì tiếng phát, các đại thường động nhau, nên tất cả đều phải có tiếng?

Đáp: Không phải muôn vật động nhau đều là nhân của tiếng. Sở dĩ vì sao? Vì mắt thấy 2 ngón tay động nhau mà không sinh tiếng được.

Hỏi: Trong đó có sinh tiếng, vì nhỏ nên không biết?

Đáp: Không sinh, cho đến tiếng nhỏ cũng không nghe. Nếu nói có tiếng, thì không hiện tín. Người ta cũng có thể nói trong nước có tiếng, vì nhỏ nên không nghe. Trong lửa có vị, trong gió trong không, đều có sắc v.v... mà thật ra không có. Cho nên không phải tất cả động nhau đều có thể sinh tiếng.

Hỏi: Người đời thường nói tiếng là câu-na của hư không. Nay do đâu mà biết từ 4 đại sinh?

Đáp: Nay hiện thấy tiếng sinh từ 4 đại, nên chúng tôi chỉ tin hiện thấy.

Lại nói tiếng chuông tiếng trống, cho nên biết là tiếng chuông trống.

Lại vì 4 đại khác nên có tiếng sai khác, như tiếng chuông trống.

Lại vì 4 đại khác nên có tiếng sai khác, như tiếng chuông trống khác nhau.

Lại như đánh đồ bằng đồng thì đều có tiếng động, tay nắm thì đều dứt tiếng, nên phải biết tiếng đồ vật động cũng như vậy.

Lại sắp muốn có tiếng, tất chuẩn bị chất tượng 4 đại. Cho nên biết tiếng từ 4 đại sinh ra.

Lại vì nghiệp nhân duyên nên tiếng có sai khác, như tiếng chúng sinh hoặc hay hoặc dở, không nên vì nghiệp duyên mà sinh câu-na hư không. Cho nên không phải.

Lại vì tướng của nhân. Tướng của nhân là tùy theo pháp nào đó nên mới có, tức gọi là nhân. Như vậy nhân nơi đại mà có tiếng, không thì không tiếng. Như có lửa thì nóng, không lửa không nóng; phải biết do lửa có nóng; do đại sinh tiếng cũng như vậy. Như hư không có nóng, hư không vẫn tồn tại, mà khi nóng hoặc khi không. Phải biết hư không không phải nhân của nóng, tiếng cũng như vậy. Như có hư không có tiếng, hư không vẫn tồn tại, mà tiếng hoặc có khi không có. Cho nên biết không phải nhân.

Lại tiếng là hư không cầu-na, đây không thể tin được, vì trong hiện sự, trước không thấy nhân của tiếng, với hư không cũng không lấy gì so sánh để biết, vì trong đó không so sánh được.

Lại trong các kinh sách phần nhiều cũng trái nhau, như vậy không một điều nào đáng tin, cho nên biết không đúng.

Phẩm 57: Tướng của hương

Hỏi: Đa-ma-la-bạt v.v... là các hương hợp lại nên hương khác với hương gốc. Vậy nên các hương này lại sinh hương khác chẳng?

Đáp: Bởi hòa hợp nên sinh hương khác, như màu xanh vàng pha vào nhau lại sinh màu lục.

Lại vì nhiều thứ nghiệp nhân duyên, nên sinh nhiều thứ hương.

Hỏi: Đệ tử phái Ưu-lâu-khư bảo hương chỉ là cầu-na của địa. Điều này thế nào?

Đáp: Không có đà-la-phiêu, điều này đã nói rõ, nên biết là không đúng.

Lại như người phái Vệ-thế sư bảo hợp kim chì thiếc, chì, thiếc, vàng, bạc, đồng v.v..., đều là hỏa vật, mà trong đó có hương. Cho nên biết không phải chỉ địa mới có.

Hỏi: Hợp kim chì thiếc, các thứ hợp cùng với địa, nên có hương?

Đáp: Không phải khách hương. Sở dĩ vì sao? Vì trong các vật kia trước người không nghe thấy hương. Nếu đã từng nghe nên nói là khách, như trước nghe hương hoa, sau nghe trong áo, nên gọi là khách, mà hương hợp kim chì thiếc v.v... không phải như vậy. Cho nên không phải nhân.

Lại hợp kim chì thiếc v.v... lúc không hương không nên nói là khách.

Lại chúng tôi cũng có thể nói trong nước v.v... không có màu sắc v.v..., chỉ cùng đất hợp nên mới có màu sắc v.v... Nếu ông nói trong nước v.v... tự có màu sắc. Chúng tôi cũng nói trong hợp kim chì thiếc tự có hương.

Lại như trong vật có pháp không rời nhau, tức vật ấy có. Cho nên hương tùy theo chỗ không rời nhau, tức hương của vật này.

Lại trong nước v.v..., nếu có hương, mà vì nhỏ nhiệm cho nên không biết có, thì có lỗi gì? Như nói trong mặt trăng có lửa, lửa quyết định nóng.

Lại ông nói hơi ấm trong nhà là do lửa diệt, còn thừa khí nóng nên có chút sắc vi tế, cũng nói trong nước nóng có chút tướng lạnh vi tế, hương trong nước cũng vậy. Trong đó không có nhân quyết định nói nước không hương.

Lại các đà-la-phiêu của ông không có tướng quyết định. Sở dĩ vì sao? Vì ông tự nói trong đất có hương, mà kim cương, pha lê v.v... đốt thì biến đổi khác, nên đều là vật của đất, mà đều không có hương.

Lại ông nói tướng nước quyết định lạnh, tướng sữa v.v... cũng như vậy, mà bơ v.v... có hương, nên gọi là vật của đất.

Lại nói lửa quyết định là nóng, vì hợp kim chì thiếc là hóa vật, mà trong đó không nhất định là nóng.

Lại mặt trăng v.v... thật lạnh mà ông nói là vật của lửa. Vì các cơ này, nên các đà-la-phiêu không có tướng quyết định. Cho nên hương chỉ đất có, điều này không đúng. Ông cho hợp kim chì thiếc v.v... là vật của lửa. Đó cũng không phải nữa. Sở dĩ vì sao? Vì không có nhất định nóng. Các đệ tử phái Ưu-lâu-khư nói lửa nhất định nóng, mà hợp kim chì thiếc v.v... không nóng.

Hỏi: Vật hợp kim chì thiếc v.v... nóng ở trong quả, không ở trong xúc?

Đáp: Bơ quả lạnh, cho nên phải là vật của nước, mà ông quyết định có hương, nên gọi là vật của đất, cho nên không gọi là nhân của dụng.

Lại như quả ha-lê-lặc, khi còn là quả nhất định nóng nên là vật của lửa, mà thật có hương, có 5 vị nên

không gọi vật của lửa, vì nói quả không phải là nhân. Hợp kim chì thiếc v.v... không phải vật của lửa.

Lại nữa tướng lửa nhẹ, hợp kim chì thiếc v.v... nặng. Sắc lửa trắng mà hợp kim chì thiếc v.v... sắc khác.

Lại hợp kim chì thiếc v.v... không đồng tướng với lửa có thể biết được là vật của lửa.

Lại hợp kim chì thiếc v.v... với lửa trái nhau. Sở dĩ vì sao? Vì gặp nóng là tiêu. Nếu là vật của lửa, gặp được lửa phải tăng thêm, mà thật không tăng, nên không phải vật của lửa. Các ông không khéo suy nghĩ nên cho hương chỉ là vật của đất. Mà hương này là điều ở trong 4 thứ.

Phẩm 58: Tướng của vị

Vị là ngọt, chua, mặn, cay, đắng và nhạt. Sáu vị này đều tùy theo vật mà khác nhau, không bởi 4 đại lệch nhiều mà có. Như nói đất nước nhiều thì ngọt. Điều này không đúng. Vì vị ngọt có vô số sai khác. Phải biết vật sinh tự có sai khác nhau.

Hỏi: Thầy thuốc nói chỉ có 6 vị. Điều này thế nào?

Đáp: Chẳng hạn định trong 6 vị. Bởi vì sao? Hoặc 2 vị hợp lại, hoặc 3 hoặc 4, như vậy nhiều vô lượng. Không bởi ngọt chua hợp mà gọi vị chua ngọt. Ngọt chua hòa hợp lại sinh một vị khác. Như vậy nhiều vô lượng.

Lại vì tùy thể tục nên các vị sai khác, như người cho ngọt gọi là ngọt.

Lại khi các vị chín đều làm nhân cho nhau, như khi vị ngọt chín thì hoặc ngọt hoặc biến đổi khác. Các vị khác cũng vậy. Cho nên biết các pháp có sức như vậy.

Phẩm 59: Tướng của xúc

Xúc là cứng, mềm, nặng, nhẹ, mạnh, yếu, lạnh, nóng, ráp, trơn, khô, ướt, khoái vui, mệt mỏi, không mệt mỏi, bệnh hoạn, lành mạnh, thân nhanh nhẹn, thân chậm lụt, biếng nhác, tối tăm, nhức đầu, tê thấp, rên rỉ, đói khát, no nê, thèm thường, không thèm thường, mờ mịt v.v....

Hỏi: Có người nói xúc có 3 thứ là lạnh, nóng, không lạnh không nóng. Điều này thế nào?

Đáp: Trong cứng v.v... sinh biết, nếu lìa cứng v.v... thì không biết lạnh nóng.

Hỏi: Ưu-lâu-khư nói xúc vào đất là không lạnh không nóng, xúc gió cũng vậy, xúc nước lạnh, xúc lửa nóng. Việc ấy thế nào?

Đáp: Trước đã nói không có quyết định, nghĩa là bơ v.v... định là lạnh, hợp kim chì thiếc v.v... không nóng.

Lại trước nói 3 xúc, nếu gió là khách, thì gió không có xúc riêng, nên không có tướng quyết định.

Lại trong nước nóng không thể được tướng lạnh, nên nước không phải quyết định tướng lạnh.

Hỏi: Trong nước nóng tướng lạnh có ít vì lửa thắng nên không biết. Vì sao biết được? Vì nếu khi thế lửa hết thì nước trở lại lạnh như thường?

Đáp: Hợp kim chì thiếc v.v..., bơ v.v... vật cứng hợp cùng lửa thì chảy. Nếu tướng cứng không mất, mà có tướng chảy, thì tướng cứng tức là tướng chảy. Nếu mất tướng cứng mà có tướng chảy, ấy là xúc lạnh diệt rồi lại sinh xúc lạnh, như xúc đất là không lạnh không nóng, khi hợp cùng lửa, xúc nếu không mất thì không gọi chín thì biến đổi. Nếu mất xúc này, lại sinh xúc khác. Như vậy thì xúc lạnh mất rồi lại sinh xúc lạnh. Như vậy các cầu-na trong nước cũng phải chín thì biến đổi. Ông có lỗi nói tráo trở, lại sinh pháp mâu thuẫn, cho nên phải biết các tướng vô thường, như lửa hợp thì tướng cỏ v.v... diệt mất. Nếu bảo xúc nóng che xúc lạnh thì người ta cũng có thể nói tướng sữa không mất, chỉ bị tướng bơ che. Cho nên không thể được. Nếu ông bảo không thấy sữa thành lại sữa. Vậy thì không có chín thì biến đổi. Sở dĩ vì sao? Vì từ trong vô thủy sinh tử đến nay, vật gì mà không bị lửa đốt cháy!

Lại cũng tìm thấy được trong lòng đất có bùn đen. Phải biết đó cũng do chín thì biến đổi mà có lại. Như vậy thì xúc lạnh mất, lại sinh xúc lạnh. Hoặc có vật hợp cùng với lửa nên sắc đen diệt mất, sinh lại sắc đen, sắc đỏ mất, sinh lại sắc đỏ. Như vậy xúc lạnh diệt rồi, lửa sinh lại, điều đó nào có lỗi?

Lại như người phái Vệ-thế sư nói chỉ có đất có tướng chín thì biến đổi, nước v.v... thì không có. Mà các thầy thuốc nói, nếu uống thuốc lúc nóng thì được kết quả khác. Nếu trong nước nóng sắc v.v... không mất, thì đâu có kết quả khác. Cho nên biết nước v.v... cũng chín thì biến đổi. Như vì lửa đốt vật cháy mất bản tướng, nên

mới có tướng khác. Cho nên biết vật có tướng khác, nước cũng như vậy.

Lại các tướng này mâu thuẫn nhau nên vô thường, như nước có thể diệt lửa, lửa có thể tiêu nước; sức lửa không vật gì không làm tiêu, huống là hợp với nước mà xúc lạnh không diệt? Cho nên kinh Vệ-thế sư nói nước quyết định lạnh. Điều này không đúng.

Phẩm 60: Lập không số trong thức luận của nhóm khổ đế

Tâm, ý, và thức một thể mà khác tên. Nếu pháp có thể duyên thì gọi là tâm.

Hỏi: Nếu vậy thì thụ, tưởng, hành v.v... và các tâm số pháp, cũng gọi là tâm? Vì đều có thể duyên?

Đáp: Thụ tưởng hành v.v... đều là tên khác nhau của tâm. Như trong Phẩm đạo nói một niệm có 5 tên là niệm xứ, niệm căn, niệm lực, niệm giác chính và niệm tinh tiến v.v... cũng như vậy.

Lại một vô lậu tuệ mà có khổ tập trí v.v... nhiều tên sai khác.

Lại trong một định pháp mà cũng gọi là thiền, giải thoát, trừ nhập. Như vậy tâm một, chỉ vì tùy thời nên có tên sai khác. Cho nên biết chỉ là một tâm. Sở dĩ vì sao? Vì như trong kinh nói: Người này tâm dục lậu được giải thoát, tâm hữu lậu, vô minh lậu được giải thoát. Nếu riêng có tâm số, thì phải nói tâm số được giải thoát.

Lại trong kinh nói: Phật nếu biết chúng sinh tâm hoan hỷ, tâm nhu nhuyễn, tâm điều hòa, kham nổi được giải thoát, nhiên hậu mới vì nói 4 pháp chân đế. Trong đây không nói đến tâm số.

Lại trong kinh nói: Vì tâm cấu bần nên chúng sinh cấu bần, lại vì tâm thanh tịnh nên chúng sinh thanh tịnh.

Lại nói: Nếu Tì-kheo vào trong 4 thiền được tâm thanh tịnh bất động, nhiên hậu như thật biết khổ Thánh đế, tập diệt đạo đế.

Lại trong 12 nhân duyên nói hành duyên thức.

Lại nói 6 thứ là người.

Lại nói nhẹ nhõm dễ chuyển không gì bằng tâm.

Lại trong kinh nói: Sứ giả đến chủ thành tấu bày sự thật, tấu rồi trở về. Chủ thành tức là tâm.

Lại nói trong có thức thân ngoài có danh sắc, danh đó là hai.

Lại chỉ nói có thức thân, không nói có tâm số.

Lại nói vì 3 thứ hòa hợp nên gọi là xúc. Nếu có tâm số thì không gọi là ba, mà thật có nói ba. Cho nên biết chỉ có tâm, không riêng có tâm số.

Phẩm 61: Lập có số

Hỏi: Tâm khác, tâm số pháp khác. Sở dĩ vì sao? Vì tâm và tâm số pháp cùng tương ưng nhau. Nếu không có tâm số thì không có tương ưng, mà thật có tương ưng. Cho nên biết có tâm số pháp.

Trong ý ông, nếu bảo tâm cùng các tâm khác tương ưng. Điều này không đúng. Sở dĩ vì sao? Vì trong kinh nói: Tâm đi riêng, đi xa, ẩn kín, không hình. Trong đây chỉ ngăn đồng tính, tuy với tâm số cùng đi, nhưng cũng gọi là đi riêng. Như nói Tì-kheo ở riêng, tuy có loài trùng thú, nhưng vì không đồng loại nên cũng gọi ở riêng một mình. Cho nên biết tâm không cùng tâm khác tương ưng, mà thật có tương ưng. Cho nên biết có tâm số.

Lại tâm nhiếp thuộc 7 giới 1 nhập 1 ám. Còn tâm số nhiếp thuộc 1 giới 1 nhập 3 ám.

Lại tâm làm chỗ nương ở cho tâm số. Như trong kinh nói: Tâm số pháp này đều nương tâm hành.

Lại nếu không tâm số thì không 5 ám, vậy là không thể được.

Lại 2 tâm này sinh khác nhau. Do từ 2 sinh tâm, từ 3 sinh số. Như trong kinh nói: Do nhãn duyên sắc sinh nhãn thức. Ba việc hòa hợp gọi là xúc. Xúc nhân duyên sinh thụ.

Lại nói: Danh sắc nhóm nên thức nhóm, xúc nhóm nên thụ nhóm.

Lại tâm số pháp tương ưng với chỗ bị nương, vì đồng chung một cảnh duyên, trong một đời. Tâm không phải như vậy vì sai khác. Cho nên biết tâm khác, tâm số pháp khác.

Lại trong 4 y nói: Y trí không y thức. Trí nếu là thức, làm sao nói y? Cho nên biết trí không phải thức.

Lại Phật tự nói tâm số pháp, nếu từ tâm sinh, nương nơi tâm thì gọi là tâm số.

Lại Phật không nói nghĩa này là chỉ độc có tâm, là không có tâm số. Người ta cũng có thể nói chỉ có tâm số mà không có tâm.

Nếu ông đem danh tự để phá tâm số, thì tôi cũng đem danh tự mà phá lại tâm.

Lại vì chỗ sở tác khác, nên tướng các pháp khác, như nước có thể thấm ướt, lửa có thể đốt cháy. Như vậy thụ v.v... vì sở tác khác nên biết có tướng khác.

Lại trong các kinh đều nói: Trong tâm sinh giác. Nên biết tâm số khác với tâm. Vì không lẽ trong tâm tự sinh tâm.

Lại như nói vì tâm cấu uế nên chúng sinh cấu uế. Tâm thanh tịnh nên chúng sinh thanh tịnh. Nếu chỉ là tâm, thì không nhân đâu mà có cấu uế hay thanh tịnh. Người này không vì vô minh nên cấu uế, tuệ minh nên thanh tịnh. Cái lý tự cấu uế tự thanh tịnh là không thể được. Cho nên có tâm số pháp.

Phẩm 62: Chẳng phải không số

Tuy ông nói cái có thể duyên pháp gọi là tâm. Tâm sai khác gọi là số, như trong Phẩm đạo nói. Điều này không đúng. Sở dĩ vì sao? Vì trong kinh nói: Tướng tâm khác, tướng tâm số khác. Có thể nhận thức là tướng của

thức. Cảm giác khổ vui là tướng của thụ. Biết riêng là tướng của tưởng. Khởi tạo tác là tướng của hành. Cho nên biết tâm khác, tâm số cũng khác. Ông nói tâm được giải thoát. Điều này không đúng. Vì trong các kinh đều nói lìa vô minh, nên tuệ được giải thoát, cho nên không chỉ nói tâm được giải thoát.

Lại vì tâm thắng nên chỉ nói tâm.

Lại vì người đời phần nhiều đều biết tâm, mà không biết tâm số pháp, nên Phật nói tâm nhiều hơn.

Lại trong kinh Phật có những lời không nói hết, chính là lời này vậy.

Lại như trong kinh nói: Các Tì-kheo! Có thể dứt một pháp, ta bảo đảm các ông được đạo A-na-hàm. Nói tham dục, mà thật không phải chỉ riêng dứt tham dục. Điều này cũng vậy. Tâm hoan hỷ v.v... đều lấy đây đáp. Ông nói trong ngoài 2 pháp. Điều này cũng không đúng. Nói ngoài có danh sắc, tức nói tâm số, vì nhiếp từ ngoài vào nên gọi là ngoài.

Lại trong đây Phật nói 3 việc: Trong có thức thân, tức nói thức và căn, ngoài có danh sắc, tức là nói trần. Ông nói có thức thân. Điều này cũng không đúng. Trong kinh này nói: Tất cả tướng ngoài, tức là tâm số. Ông nói 3 thứ hòa hợp gọi là xúc. Điều này không đúng. Xúc với thụ v.v... làm nhân cho tâm số, cho nên nói riêng.

Phẩm 63: Chẳng phải có số

Đáp: Ông nói vì tương ưng nên có tâm số pháp. Điều này không đúng. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp độc hành, sau sẽ nói rộng, cho nên không có tương ưng. Tâm này độc hành cũng lấy đây mà đáp. Không phải ngăn đồng tính mà ngăn tâm số pháp. Ông nói nhiếp thuộc khác, nên có tâm số. Người làm ra kinh này, tự lập danh tự, chứ trong kinh Phật không nói nhiếp thuộc nhau, cho nên không đúng. Ông nói chổ y, như ý ông nói thức y nơi tâm, không phải vì y mà gọi là tâm số. Như vậy thì tâm y nơi tâm không được gọi tên khác. Ông nói không có 5 ấm. Điều này không đúng. Tôi cho rằng vì tâm sai khác nên có gọi là thụ, có gọi là tưởng v.v.... Ông lấy tâm số phân biệt làm 3 ấm. Tôi cũng lấy tâm phân biệt làm 3 ấm. Ông nói sinh khác. Điều này không đúng. Vì nếu tâm với tâm số pháp cùng sinh, sao còn nói 2 sinh tâm, 3 sinh tâm số? Nếu chỉ nói tâm thì còn có lý. Sở dĩ vì sao? Vì người này khi trước nói thức, sau mới nói tưởng v.v.... Ông nói tương ưng duyên đời, nên biết có khác. Điều này trước đã phá rồi, vì không phù hợp. Ông nói y trí chứ không phải y thức. Tôi nói tâm có 2 thứ: một gọi là trí, hai gọi là thức. Cho nên tâm y trí, không y thức. Ông nói Phật nói y tâm sinh pháp gọi là tâm số. Tâm sinh ra pháp gọi là tâm số, vì tâm do tâm sinh nên gọi là tâm số.

Ông nói Phật cũng không nói không tâm số. Tôi cũng không nói không tâm số pháp, nhưng chỉ nói vì tâm sai biệt nên gọi là tâm số.

Lại nếu có cái đạo lý: không thể nói cũng gọi là nói, thì nếu không có cái đạo lý ấy dù có nói cũng như không nói. Cho nên không thể lấy cái nói làm nhân.

Lại chúng tôi sẽ nói nghĩa của danh tự tâm tâm số pháp. Vì tập khởi nên gọi là tâm. Thụ v.v... cũng có thể tập khởi thân đời sau. Vì tương đồng với tâm, nên cũng gọi là tâm.

Lại tâm với tâm số vì đều do tâm sinh, nên gọi là tâm số. Nếu người nói chỉ có tâm số pháp, thì người ấy cần phải thuyết minh danh nghĩa của tâm số pháp, mà thật ra không thể thuyết minh được, cho nên không phải nhân.

Ông nói tạo tác khác và tâm sinh giác, đều lấy đây mà giải đáp. Sở dĩ vì sao? Vì tôi cho rằng tâm sai biệt nên nghiệp tạo tác khác, rồi cũng trong tâm sinh tâm, gọi là tâm sinh giác. Ông nói cấu uế thanh tịnh không có nhân. Điều này không đúng. Tuy không có tâm số pháp, mà có cấu uế thanh tịnh.

Lại vì không tướng khác nên không có tâm số pháp. Sở dĩ vì sao? Vì ông lấy tâm tương ưng cho là tâm số, mà pháp tương ưng thì không có, sau sẽ nói rộng, cho nên không do tâm riêng có tâm số pháp.

Phẩm 64: Thuyết minh không số

Ông nói tướng khác nên có tâm số. Điều này không đúng Sở dĩ vì sao? Vì hoặc thức hoặc giác là các tướng đồng đẳng không có sai biệt. Như tâm nhận thức sắc, tức

gọi là giác, cũng gọi là tướng v.v.... Như người đời nói ông rõ người này tức gọi là biết. Do cảm thụ khổ vui cũng tức là biết. Phải biết nhận thức tức là thụ tướng. Nếu các pháp này nhất định có tướng khác nhau, nay cần phải nói, mà thật không nói được, cho nên không có tướng khác.

Ông nói tuệ được giải thoát. Điều này không đúng, vì không nhân duyên. Tùy tâm có nhiễm cũng có vô minh, tâm này trong nhóm nhiễm và vô minh đều cùng tương ưng với nhau. Nếu nói vô minh làm như tuệ, nhiễm làm bản tâm thì không có nhân duyên. Như vậy vì lia vô minh nên tuệ được giải thoát. Vì lia nhiễm bản nên tâm được giải thoát, cũng đều không có nhân duyên.

Lại gọi kinh này là không liễu nghĩa. Như trong kinh nói: Vì lia 3 thứ lậu nên tâm được giải thoát. Cho nên biết cũng từ vô minh tâm được giải thoát. Nếu như nói từ nhiễm tâm được giải thoát, lời này là ngăn đoạn. Nói từ vô minh tuệ được giải thoát, là rất ráo đoạn. Nếu do từ nhiễm nên tâm được giải thoát, từ vô minh nên nên tuệ được giải thoát. Vậy nếu từ giận dữ v.v... thì vật gì được giải thoát? Điều này cần phải đáp. Phải biết lia tâm không được giải thoát, cho nên chỉ có tâm.

Ông nói vì tâm vượt trội nên chỉ nói tâm. Tâm có nghĩa gì mà vượt trội còn tuệ v.v... các pháp lại không có?

Ông nói người đời phần nhiều biết tâm, nên chỉ nói tâm. Người đời cũng biết nhiều khổ vui, cần phải nói thụ v.v....

Ông nói có các kinh có sao không chỉ nói tâm số, mà chỉ nói tâm. Ông nói chỉ đoạn một pháp, lời này có

duyên, vì Phật tùy chúng sinh nào phiền não nhiều hơn, hoặc thường che nơi tâm, mới nói một pháp này, vì đoạn được pháp ấy, thì các pháp kia tự đoạn. Cho nên không phải nhân.

Ông nói vì nói danh tướng tức là nói tâm số. Ông tự nhớ tướng phân biệt, chứ kinh này không nói nghĩa ấy. Nếu ông tự sinh nhớ tướng phân biệt, sao không nói bởi danh tướng nên nói tâm duyên, thì có lý.

Ông nói xúc và thụ v.v... làm nhân cho tâm số. Lời nói này bị nhiều lỗi, vì đều là pháp tương ưng mà nói xúc làm nhân thụ v.v..., chứ không phải thụ v.v... làm nhân cho xúc. Có các lỗi như vậy cho nên biết chỉ có tâm, mà không riêng có tâm số.

Phẩm 65: Không tương ưng

Không có pháp tương ưng. Sở dĩ vì sao? Vì không có tâm số pháp thì tâm tương ưng với cái gì?

Lại các tướng thụ v.v... không được đồng thời.

Lại nhân quả không cùng lúc. Thức là nhân của tướng v.v... các pháp. Pháp này không phải đồng có một lúc, nên không có tương ưng.

Lại Phật nói trong pháp nhân duyên rất sâu. Vì việc này sinh nên việc kia được sinh.

Lại như hạt giống, mầm, cây, nhánh, lá, hoa, quả v.v..., hiện thấy nhân quả lần lượt nhau. Cho nên thức v.v... cũng cần theo thứ tự sinh. Nếu ý ông bảo tham v.v...

các phiền não cùng sắc cùng chung nhân nên đồng sinh, điều này không đúng. Vì sắc không có tính hiểu biết, nên không có thể duyên. Còn tâm và tâm số có duyên có hiểu biết, cho nên một lúc không được cùng có, vì không có nhiều hiểu biết.

Lại do một thân gọi là chúng sinh, vì một hiểu biết. Nếu trong một niệm có nhiều tâm số pháp, thì có nhiều hiểu biết, vì có nhiều hiểu biết nên phải là nhiều người, việc ấy không thể được. Cho nên trong một niệm không có các pháp thụ v.v....

Lại vì sao 6 thức không cùng sinh một lúc?

Hỏi: Các thức đều đợi tuần tự duyên sinh, nên không một lúc?

Đáp: Bởi các chướng ngại nên duyên một thứ lớp không được, mà thứ lớp sinh 6 thức ư? Phải biết vì nhân trước quả sau thứ lớp mà sinh.

Lại trong kinh nói: Mắt thấy sắc không lấy tướng. Lấy tướng tức là nghiệp của tướng. Nếu như Phật cho nghiệp thức mà ngăn nghiệp tướng, thì phải biết hoặc có thức mà không có tướng. Nếu ai lấy tướng, là thấy khi đã lấy, chứ không phải lúc thấy, cho nên biết thức v.v... sinh theo thứ lớp.

Lại trong kinh nói: Mắt thấy sắc rồi tùy theo vui vẻ suy nghĩ. Trong đó cũng trước nói nghiệp thức sau nói thụ v.v....

Lại trong kinh nói: Thấy cái thấy v.v.... Cho nên biết không phải tất cả tâm đều có thụ v.v....

Lại bởi tướng 5 thức. Điều này có thể rõ. Sở dĩ vì sao? Vì nếu người trong nhãn thức không thể lấy tướng người oan, người thân và tướng bình đẳng, tức là không có tướng, cũng không buồn vui, vì không phân biệt. Hoặc có người nói: Trong đó cũng không có tham v.v... các phiền não. Cho nên biết không suy nghĩ. Vì có thể tìm cầu thân đời sau, nên gọi là suy nghĩ. Điều này sẽ nói sau, cho nên biết 5 thức cũng không suy nghĩ.

Lại các ông nói 5 thức không thể phân biệt. Trong đó làm sao mà có giác quán? Vì suy nghĩ phân biệt trước thô sau tế, nên gọi là giác quán.

Lại nếu trong 5 thức có giác quán, như nói muốn ta biết ông, là vốn đều do nghĩ giác sinh ra. Vậy thì khi giác không muốn, khi biết làm sao có giác? Hoặc có người nói trong 5 thức có tướng không có giác, giác này do tướng sinh thì làm sao khi tướng có giác? Cho nên phải chấp nhận 5 thức không tướng, không giác, không quán. Sở dĩ vì sao? Vì trong 5 thức không có phân biệt là nam nữ, cũng không phân biệt thụ v.v..., thì trong đây phân biệt những gì?

Lại các ông nói 5 thức thứ lớp ắt sinh ý thức, vì 5 thức không phân biệt. Nếu trong 5 thức có phân biệt thì cần gì thứ lớp sinh ý thức ư?

Lại giác quán không phải sinh trong một tâm niệm, vì thô tế trái nhau. Ví như rung chuông linh, tiếng đầu là giác, các tiếng tiếp sau là quán. Dụ kia cũng vậy. Nếu trong 5 thức có giác quán, thì phải nói hành nghiệp của nó, mà thật không nói được. Phải biết tâm và tâm số pháp sinh theo thứ lớp.

Lại si và tuệ trái nhau phải không hiện hữu cùng một lúc. Vậy làm sao trong một niệm có cũng biết, cũng không biết.

Lại trong một tâm niệm không dung có nghi. Sở dĩ vì sao? Vì hoặc là cây trụi hoặc là người, không được cùng hiện hành trong một tâm niệm. Vì nghiệp của tâm không có có thể lực này.

Lại có người nói trong tâm số pháp ký ức đi duyên đời quá khứ, thì tâm hiện tại làm sao hiện hữu được?

Lại như nghĩ người này là bạn tri thức của ta, vì đã từng làm lợi ích cho ta, nghĩ rồi sinh vui. Việc ấy làm sao ở trong một tâm niệm?

Lại muốn, không muốn làm sao ở trong một tâm niệm? Như trong kinh nói: Nếu các Tì-kheo ưa thích pháp ta, thì pháp tăng trưởng, nếu không ưa thích thì pháp tổn giảm. Làm sao ở trong một tâm niệm?

Lại như trong một tâm niệm có tâm số pháp thì pháp sẽ thác loạn. Sở dĩ vì sao? Vì trong một tâm mà có biết không biết, nghi không nghi, tin không tin, tinh tiến, biếng nhác... các lỗi như vậy.

Lại tất cả tâm số nên đều ở trong một tâm, lấy cái gì ngăn, mà khổ vui tham giận v.v... không ở trong một tâm? Nếu ông bảo vì khổ vui v.v... trái nhau nên không ở trong một tâm, thì biết và không biết v.v... cũng trái nhau, lẽ ra cũng phải không ở trong một tâm? Cho nên không tương ưng.

Lại trong Kinh Thất Bồ-đề Phần, Phật thứ lớp nói tâm số pháp: Nếu Tì-kheo tu 4 niệm xứ; bấy giờ mới tu tập niệm Bồ-đề phần được. Tâm ở trong niệm, chọn lựa các pháp.

Do chọn lựa các pháp nên sinh tinh tiến.

Do sức tinh tiến nên có thể nhóm họp pháp lành.
Tâm sinh hoan hỷ thanh tịnh.

Do tâm hoan hỷ nên được khoan khoái.

Do được khoan khoái nên giữ được tâm.

Do giữ được tâm nên được định.

Do được định nên có thể bỏ tham dục ưu phiền.

Do bỏ tham dục ưu phiền nên mới biết tâm số thứ lớp sinh.

Lại trong Kinh Bát Đạo Phần cũng thứ lớp nói: Nếu được chính kiến, thì từ chính kiến sinh chính tư duy cho đến chính định.

Lại trong kinh thứ lớp Phật bảo A-nan rằng: Người tri giới không nên cầu tâm không lo buồn, ăn năn. Vì tâm pháp người tri giới là không lo buồn ăn năn. Người không lo buồn ăn năn, không nên cầu tâm được vui tươi. Tâm không lo buồn ăn năn pháp tự vui tươi. Vui tươi thì tâm hoan hỷ. Tâm hoan hỷ thì thân được khoan khoái. Thân khoan khoái thì cảm thụ vui. Thụ vui thì tâm nhiếp. Tâm nhiếp thì được thật trí. Được thật trí thì chán lìa. Chán lìa thì giải thoát. Cho nên mới biết tâm pháp theo thứ lớp sinh.

Lại trong Kinh Bát Đại Nhân Giác cũng thứ lớp nói: Nếu Ti-kheo tu thiếu dục thì tri túc. Tri túc thì xa lìa. Xa lìa thì tinh tiến. Tinh tiến thì nghĩ nhớ chân chính. Nghĩ nhớ chân chính thì tâm nhiếp. Tâm nhiếp thì được tuệ. Được tuệ thì dứt hí luận.

Lại trong Kinh Thất Tịnh cũng thứ lớp nói: Giới tịnh là tâm tịnh. Tâm-tịnh là kiến tịnh. Kiến tịnh là độ nghi tịnh. Độ nghi tịnh là đạo phi đạo tri kiến tịnh. Đạo phi đạo tri kiến tịnh là hành tri kiến tịnh. Hành tri kiến tịnh là hành đoạn tri kiến tịnh.

Lại trong Kinh Nhân Duyên cũng thứ lớp nói: Do mắt duyên sắc mới sinh si nghi phân và nghĩ nhớ ô trược. Trong đây si phân là vô minh. Chỗ tìm cầu của người si là ái. Chỗ tạo tác của người ái là nghiệp. Tất cả là như vậy.

Lại trong Kinh Đại Nhân cũng thứ lớp nói: Ái đứng đầu trong 9 pháp. Do ái sinh tìm kiếm, do tìm cầu nên được, do được nên so sánh, do so sánh nên sinh nhiễm, do nhiễm nên tham đắm, do tham đắm nên thù, do thù sinh lòng tham đắm, do tham đắm nên giữ gìn, do giữ gìn nên mới có roi gậy tranh kiện bao nhiêu khổ não.

Lại trong pháp Tu-đà-hoàn cũng thứ lớp nói: Nên gần gũi người lành được nghe chính pháp, vì nghe chính pháp nên có thể sinh chính niệm, nhờ nhân duyên chính niệm có thể tu hành đạo.

Lại trong kinh nói: Do mắt duyên sắc sinh nhãn thức. Ba thứ hòa hợp gọi là xúc. Nếu nói tâm và tâm số pháp sinh cùng một lúc, thì không có 3 thứ hòa hợp. Nếu nói mỗi mỗi sinh riêng thì có 3 thứ hòa hợp. Vì các lý do trên đây nên không có tương ưng.

Phẩm 66: Có tương ưng

Hỏi: Có pháp tương ưng. Sở dĩ vì sao? Nếu như người thấy thụ là thần, thức tâm nương vào đó, vì có tương ưng. Tương ẩm v.v... cũng như vậy. Nếu không tương ưng, do đâu có như vậy?

Lại trong kinh ông nói: Do mắt duyên sắc sinh nhãn thức. Ba thứ hòa hợp sinh xúc, cùng sinh thụ, tưởng, hành v.v.... Trong pháp này có nhiều thứ tên, như là chúng sinh, trời, người, trai, gái, lớn, nhỏ. Các tên ấy đều do các ẩm. Nếu nói tâm và tâm số pháp thứ lớp sinh thì nhân 2 ẩm. Có người cho rằng không nên nhân 5 ẩm. Sở dĩ vì sao? Vì không thể nhân các ẩm quá khứ vị lai mà gọi là người. Ông nói hiện tại không có 5 ẩm, thì làm sao nói nhân 5 ẩm gọi trời người v.v.... mà trong đó nói nhân các ẩm, chứ không phải chỉ có hai. Cho nên nhân 5 ẩm có tên chúng sinh.

Lại trong kinh nói có lời tương ưng, nghĩa là có căn trí tương ưng tín.

Lại trong kinh nói xúc tức cùng với thụ tưởng tư cùng sinh.

Lại nói 5 chi Sơ thiên. Cũng nói thụ v.v... là chỗ trụ của thức. Nếu thức không tương ưng làm sao thức trụ trong pháp thụ v.v... được? Gọi trụ này là nương dựa mà trụ. Sở dĩ vì sao? Vì không nói thức là chỗ thức trụ.

Lại trong kinh nói: Tâm cùng pháp này đều từ tâm sinh, rồi nương đậu nơi tâm.

Lại nói tâm chúng sinh trong đêm dài bị tham giận v.v... làm ô nhiễm. Nếu không tương ưng làm sao nhiễm được!

Lại vì tâm và tâm số pháp tính yếu ớt, nên nương nhau mới duyên được, thí dụ như bó tre nương nhau mới đứng vững.

Lại trong kinh nói: Khi tâm chao động không nên tu 3 thứ giác là: trạch pháp, tinh tiến và hỷ, vì lại động thêm, mà nên tu 3 thứ giác là: thư thái, định và xả, vì ngăn sự phát động. Còn niệm thì có thể điều hòa khắp. Nếu tâm mỗi một lặn chìm thì không nên tu 3 thứ giác là: thư thái, định và xả, vì càng lặn chìm. Cho nên cần tu 3 giác là: trạch pháp, tinh tiến và hỷ, vì có thể làm tâm phấn chấn. Niệm có thể điều hòa khắp.

Lại có luận sư nói: Nên đồng tu tập pháp trợ Bồ-đề, không được lia nhau. Cho nên biết có tương ưng.

Phẩm 67: Chẳng phải tương ưng

Ông nói thấy thụ là thần, điều này không đúng. Người phàm phu si mê, vọng sinh thấy đó, không có thể phân biệt đó là thụ, đó là thức nương đậu. Người này, nếu có thể phân biệt được như vậy, cũng có thể vào được lý không. Người này thấy tâm tương tục không phân biệt được, chỉ chấp lấy lời nói, nên mới nói như vậy, đó là lời si mê lầm lạc không thể tin được.

Ông nói do các ấm nên gọi là người. Là do 5 ấm nối nhau gọi là người, nên nói là các ấm. Như người đời nói: người vui, người khổ và người không vui khổ, không đồng thời có 3 thụ cùng một lúc. Các ấm cũng vậy.

Ông nói có căn trí tương ưng với tín. Trong kinh cũng nói các việc tương ưng. Như nói 2 Tì-kheo tương ưng với nhau trong một việc làm.

Lại nói oán ghét tương ưng thì khổ, yêu thương chia lìa thì khổ. Trong pháp của ông sắc không tương ưng, mà đây vì thế tục, nên cũng gọi tương ưng. Trí tín cũng vậy. Tín có thể tin vô thường v.v...; tuệ tùy theo hiểu biết, chung thành một việc, nên gọi tương ưng.

Ông nói do xúc liền có thụ v.v... cùng sinh. Điều này không đúng. Thế gian có việc tuy có chút trái nhau, cũng gọi là cùng chung, như bảo đệ tử cùng đi, cũng như nói vua Đánh Sinh, sinh tâm nghĩ, liền lên đến trời. Điều này cũng vậy. Phạm phu khi thức đến duyên cảnh, 4 pháp ắt thứ lớp sinh thức, tiếp đến sinh tưởng; kế tưởng sinh thụ, kế thụ sinh suy nghĩ, rồi suy nghĩ rồi lo buồn, mừng vui v.v... Từ đó sinh tham, giận, si. Cho nên nói liền sinh.

Ông nói 5 chi Sơ thiên. Tức là trong bậc thiên này có 5 chi, không phải nhất thời, như cõi Dục có 3 thứ thụ. Sở dĩ vì sao? Vì trước nói pháp, sau nói đến bậc.

Lại giác quán không tương ưng nhau được, trước đã đáp rồi.

Ông nói thức xứ. Trong kinh này nói thức duyên xứ, không nói y xứ. vì sao biết được? Tức trong kinh này nói thức duyên sắc vui nhuận nên mới trụ.

Ông tuy nói nếu thức duyên thức trụ, thì phải có 5 thức xứ. Điều này không đúng. Sở dĩ vì sao? Là vì khi thức biết sơ qua, thức biết việc rồi tâm mới sinh tưởng

v.v... Rồi trong đó khởi ái, do nhân duyên khởi ái mới nói là thức xứ. Cho nên không nên nói thức là thức xứ.

Lại trong 7 thức xứ cũng nói thức là thức xứ.

Lại phải suy nghĩ kinh này, đừng chỉ theo lời nói, như nói tin có thể vượt qua sông, là lời nói bất tận, mà thật nhờ tuệ mới vượt qua được. Điều này cũng phải như vậy.

Ông nói tâm số nương nơi tâm. Điều này không đúng. Tâm trước biết việc sau sinh tướng v.v....

Lại trong kinh nói: Thụ v.v... nương nơi tâm. Chứ không phải như bức vẽ nương nơi vách mà gọi là tâm số nương tâm.

Ông nói tâm số nương nhau như bó tre. Điều này trái với các kinh. Nếu cùng tương ưng, tại sao tâm số nương tâm, mà tâm không nương tâm số?

Nếu ông bảo vì tâm sinh trước lớn nên tâm số pháp phải nương vào, vậy là thành nghĩa của tôi rồi, vì khi tâm sinh không có tâm số pháp.

Ông nói vì phiền não nhiễm tâm nên biết có tương ưng. Điều này không có đạo lý. Nếu tâm trước sạch mà bị tham v.v... đến làm nhiễm bản, tức là tịnh pháp có thể bản, tức hại pháp tướng. Cũng như trước có nói tâm tịnh vốn sạch mà bị khách trần đến làm bản, vì tâm tịnh nên chúng sinh tịnh. Vậy thì chúng sinh cũng cần tương ưng? Nếu chúng sinh không tương ưng được, thì tham v.v... cũng không tương ưng được. Vì hiện hành trong tâm nối nhau sinh bản v.v... tâm bản nối nhau, nên mới nói nhiễm

tâm. Như nói từ nhiễm tâm được giải thoát. Trong tâm nối nhau này, nếu tịnh tâm sinh được gọi giải thoát. Điều này cũng vậy. Như mây mù v.v... tuy không tương ưng với mặt trời mặt trăng, nhưng cũng có thể làm mờ. Tham v.v... cũng vậy, tuy không tương ưng với tâm, nhưng cũng có thể làm ô nhiễm.

Lại vì khói mây mù v.v... có thể che mặt trời mặt trăng nên gọi là mờ. Tham v.v... cũng vậy, có thể chướng tịnh tâm nên gọi là bản.

Hỏi: Mây mù mặt trời mặt trăng chỉ là nhất thời, còn phiền não với tâm thì không như vậy, cho nên dụ này không đúng?

Đáp: Vì cùng chướng ngại. Điều này đã thành, nên không có lỗi. Phiền não này có thể làm bản cái tâm tương tục, nên gọi là nhiễm.

Ông nói tâm số từ tâm sinh rồi nương tựa nơi tâm. Điều này trước đã giải đáp.

Ông nói tâm và tâm số pháp tính yếu ớt ấy. Vì niệm niệm diệt, nên gọi yếu ớt, chứ không phải giúp nhau mới có thể hiện hành nơi cảnh duyên. Nếu giúp nhau thì phải tạm trụ lại, mà thật không thấy có sức tương trợ cần gì phải tương ưng?

Ông nói giác ý hợp nhau. Lời nói này là tùy lúc nên tu 3 giác, không phải trong một niệm. Như Xá-lợi-phất nói: Trong 7 giác tôi có thể vào tự tại. Nếu tâm chao động, bảy giờ nên tu thư thái v.v... 3 giác.

Lại Phật cũng nói thứ lớp của giác pháp.

Ông nói đồng thời tu Bồ-đề phần. Điều này không đúng. Nếu đồng thời tu 37 phẩm thì nên đồng thời tu 2 thứ tín và 5 niệm v.v.... Nếu ý ông bảo tùy được chỗ tu tức là lìa tu.

Lại tùy theo người khác tu được như Nhị thiên v.v..., nên gọi là không lìa.

Lại đồng thời 37 phẩm thì không có đạo lý ấy. Sở dĩ vì sao? Vì trong một niệm không thể tu được nhiều pháp như vậy.

Phẩm 68: Nhiều tâm

Hỏi: Đã biết không có riêng tâm số, cũng không có tương ưng. Vậy tâm này là một hay là nhiều? Có người bảo tâm là một, mà tùy sinh nên nhiều?

Đáp: Nhiều tâm. Sở dĩ vì sao? Vì biết gọi là tâm, mà sắc thì biết khác, hương v.v... biết khác, cho nên có nhiều tâm.

Lại nhãn thức sinh khác, nghĩa là đợi có ánh sáng, hư không và các duyên. Nhĩ thức thì không phải vậy. Ba thức trần đến mới sinh. Ý thức thì do nhiều duyên sinh. Cho nên biết không phải một.

Lại thức biết tướng của trần thường như vậy, thì làm sao biết thứ trần khác? Nếu nhiều tâm sinh thì mới có thể biết được nhiều, như tà chính biết khác. Hoặc quyết định hoặc nghi ngờ, hoặc thiện, bất thiện, hoặc vô ký đều biết sai khác. Trong thiện lại có thiện định, giải thoát, 4

vô lượng, thần thông v.v... khác nhau. Trong bất thiện cũng có tham dục, giận dữ, ngu si v.v... khác nhau. Trong vô ký cũng có đi đến v.v... khác. Có thức có thể khởi thân nghiệp khẩu nghiệp, có khởi oai nghi, hoặc hợp hoặc ly, bởi thứ lớp duyên tăng thượng, mỗi mỗi sai khác, nên các tâm cũng khác.

Lại sạch không sạch các thụ sai khác, nên tâm cũng khác.

Lại sở tác sai khác nên tâm có khác.

Lại sạch không sạch tâm tính đều khác; nếu tâm tính sạch thì không bị bẩn, như ánh sáng mặt nhật vốn sạch quyết không bẩn được. Nếu tính không sạch không thể khiến sạch, như lông của những thú đen đều không thể khiến trắng. Mà trong bồ thí v.v... thật có tịnh tâm. Trong pháp sát-sinh v.v... thật có bất tịnh tâm. Cho nên tâm không phải một.

Lại tùy các thụ khổ vui sai khác, nên tâm cũng không phải một. Như nói Tì-kheo dùng thức để biết việc gì đó, nghĩa là biết khổ vui và không khổ vui.

Lại nếu tâm là một, thì một thức nên có thể thủ lấy tất cả trần. Mà nói nhiều tâm, là tùy căn sinh thức, cho nên không thể thủ lấy tất cả trần. Nếu tâm là một, thì vì cái gì ngăn mà không thủ lấy tất cả trần được? Cho nên biết nhiều tâm.

Lại pháp có thể bị lấy khác, nên có thể lấy cũng khác. Như người nói hoặc tự biết tâm mình, làm sao tự biết tự thể được? Như mắt không tự thấy, dao không tự cắt, ngón tay không tự xúc, nên tâm không một.

Lại trong Kinh Viên Dụ nói: Ví như con khi con vượn bỏ một nhánh liền vịn một nhánh khác. Tâm cũng như vậy, sinh diệt mới luôn.

Lại nếu tâm là một, mà nói có cả 6 thức, thì lời này hỏng.

Lại trong kinh nói: Thân hoặc trụ 10 năm, mà tâm thì niệm niệm sinh diệt.

Lại nói: Phải quán trụ tâm vô thường. Tâm này mà nói là trụ, vì nối nhau niệm niệm không dừng.

Lại như một nghiệp không thể lấy lần thứ 2, thức cũng như vậy, không trùng tại duyên cảnh.

Lại như lửa cỏ không dời được đến củi. Cũng như vậy nhãn thức không đến trong tai. Cho nên biết có nhiều tâm.

Phẩm 69: Một tâm

Hỏi: Tâm là một. Sở dĩ vì sao? Như trong kinh nói: Tâm này thời gian lâu tạm tối bị tham v.v... làm ô nhiễm. Nếu tâm khác ấy, không gọi là thường ô nhiễm.

Lại trong Kinh Anh Lạc nói: Nếu tâm thường tu tín, giới, thí, vãn và tuệ, thì chết sinh lên cõi trên.

Lại trong Kinh Thiên nói: Người được Sơ thiên, vì tâm điều hòa nhu nhuyễn, nên có thể từ Sơ thiên đến Đệ nhị thiên.

Lại trong Phẩm tâm nói: Tâm này thường động, như cá mất nước, cho nên các ông phải phá quân ma. Cho nên biết tâm một, động ở đây đến nơi kia.

Lại trong Tạp Tạng Tì-kheo, nói: Trong hang 5 cửa, khi đột nhảy múa, khi tạm đứng yên, đừng cho như xưa. Cho nên biết một tâm, ở trong hang thân, 5 căn cửa cửa động, nay tức là xưa, cho nên mới nói: Đừng cho như xưa.

Lại nói tâm này đi khắp như ánh sáng mặt trời soi. Người trí có thể chế ngự, như cái móc điều khiển con voi. Cho nên biết tâm là một, chạy rộng duyên trong các cảnh.

Lại vì vô ngã, nên tâm mới khởi nghiệp, vì tâm là một nên có thể khởi các nghiệp, rồi tự chịu quả báo; tâm chết tâm sống, tâm buộc mở, vốn tự chịu lấy. Tâm có thể nghĩ nhớ, nên biết tâm một.

Lại vì tâm là một, nên có thể tu nhóm, nếu niệm niệm diệt, thì không sức nhóm họp.

Lại Phật pháp là vô ngã, vì tâm một nên gọi tướng chúng sinh. Nếu tâm nhiều thì không phải tướng chúng sinh.

Lại bên tả thấy bên hữu biết, không lẽ thấy khác biết khác? Cho nên biết tâm một, tự thấy tự biết.

Phẩm 70: Chẳng phải nhiều tâm

Ông tuy nói sắc v.v... biết khác, nhưng điều này không đúng. Sở dĩ vì sao? Vì nếu tâm là một, làm nhiều thứ nghiệp thủ lấy sắc hương v.v..., như một người ở

trong nhà có 5 hướng, khắp chỗ thủ lấy trần, tức là tâm này trụ ở trong mắt, đợi các duyên sáng v.v... mới có thể thấy sắc. Như người này, ở chỗ khác đợi bạn, tức là tâm này chỗ biết sai khác. Như người này, trước là người biết, sau lại không biết. Như vậy biết tà lại là biết chính. Như người này, trước là người tịnh, sau lại bất tịnh. Như vậy biết nghi ngờ tức là biết quyết định. Như người này, trước là người nghi, sau lại người quyết định. Là tâm bất thiện tức lại là thiện, cũng là vô ký. Như người này, hoặc nghĩ thiện, hoặc nghĩ bất thiện, hoặc nghĩ vô ký. Tức là tâm này có thể làm oai nghi đến đi sai khác. Như người này, làm các hành nghiệp đi đến các oai nghi. Như vậy tịnh tâm tức là bất tịnh, bất tịnh tức là tịnh. Như người này trước là thanh tịnh, sau lại bất tịnh. Tức là tâm này tương ứng với vui, sau lại tương ứng với khổ. Như người này trước là người vui, sau lại là người khổ. Cho nên nói tâm là một dùng làm nhiều nghiệp.

Ông nói 1 thức không thủ lấy 6 trần, nên không phải 1 tâm. Điều này không đúng. Tôi cho vì căn sai khác nên thức mới có sai khác. Nếu thức trụ trong mắt, chỉ có thể lấy sắc mà không lấy trần khác, các thức khác cũng vậy.

Ông nói thủ và khả thủ khác. Điều này không đúng. Tâm pháp có thể biết tự thể; như đèn tự chiếu sáng và chiếu sáng các vật; như người tính toán cũng có thể tính toán mình, và tính toán cho người khác. Như vậy tâm một có thể biết tự thể, cũng biết người khác.

Ông nói ví dụ con khi. Điều này không đúng. Như một con khi bỏ một nhánh lại liền bắt lấy một nhánh khác.

Tâm cũng vậy bỏ một cảnh duyên, lại lấy một duyên. Ngoài ra lời ông đã nói: Có thể tự khởi nghiệp, tự chịu quả báo đều đã đáp chung. Sở dĩ vì sao? Vì nếu tâm khác, thì phải làm khác, chịu khác, chết khác, và sống khác, có các lỗi như vậy, cho nên biết một tâm.

Phẩm 71: Chẳng phải một tâm

Đáp: Ông nói tâm một, bị tham v.v... làm bản dài lâu. Điều này không phải vậy. Trong cái tâm luôn nối nhau thấy là một tướng. Như nói gió chiều qua tức là gió sáng nay. Sông ngày nay tức sông ngày xưa. Đèn buổi sáng nay tức là đèn ngày hôm qua. Như cái răng mọc gọi là tái sinh, mà cái răng cũ thật không tái sinh. Vì giống nhau ấy nên gọi là tái sinh. Cũng như vậy, tâm khác nhưng vì nối nhau liên tục nên bảo là một tâm.

Ông nói nghĩ nhớ, là người hoặc tự nghĩ bản tâm, nếu bản tâm đến nay nghĩ việc gì?

Lại làm sao đem tâm này mà nghĩ tâm này? Không có một trí nào có thể biết tự thể, cho nên không phải một tâm.

Ông nói tu nhóm. Nếu tâm thường một, tu sao được ích? Nếu có nhiều tâm thì hạ, trung, thượng thứ lớp nối nhau sinh, nên mới có tu nhóm.

Ông nói tâm là một tướng. Nếu tâm là một tướng, tức đó là thường, thường tức chân ngã. Sở dĩ vì sao? Vì nay làm, sau làm, thường một không biến đổi nên mới cho là ngã.

Lại không thể biết tướng sai biệt của tâm nên cho là một. Như rót nước liên tục nối nhau luôn, trong tâm cho là một. Như người bệnh mắt thấy đùm tóc cho là một. Nếu trong việc này, người có thể phân biệt thì biết kia là khác.

Lại người có trí sâu sắc có thể biết tâm khác. Sở dĩ vì sao? Vì các Phạm Vương v.v... ở trong con mê muội thốt nói như vậy: Thân này vô thường, mà tâm thức này là thường. Nếu các Phạm Vương v.v... mà hãy còn mê muội, hướng chi người khác mà không chấp trước là thường ư? Cho nên phải khéo suy nghĩ các pháp duyên sinh, thì ý nghĩ điên đảo cho là thường kia mới diệt.

Ông nói bên tả thấy bên hữu biết là sức của trí, cho nên thấy khác biết khác, như người này làm sách nhiều người khác có thể biết.

Lại như các người đã được là Thánh nhân có thể biết những việc vị lai chưa sinh, chưa có mà Thánh trí có thể biết.

Lại việc quá khứ không nghĩ nhớ, nên biết chưa đến chưa có mà trí lực có thể biết. Điều này ra sau sẽ nói rộng.

Phẩm 72: Thuyết minh nhiều tâm

Ông nói tâm một dùng làm nhiều nghiệp. Điều này không đúng. Sở dĩ vì sao? Vì chính lấy nghĩa rõ biết là tâm. Mà rõ biết sắc khác, rõ biết thanh khác, tâm làm sao một được?

Lại như nghiệp tay cầm bình, thì chính tay này không cầm được vật khác nữa. Như vậy vì tùy tâm nào lấy sắc, thì chính tâm ấy không còn nghe tiếng được.

Lại nhãn thức này lấy nhãn căn làm chỗ nương, lấy sắc làm cảnh duyên, 2 thứ này là vô thường niệm niệm sinh diệt, thì nhãn thức làm sao tránh khỏi niệm niệm diệt được? Ví như không có cây, bóng cũng không có. Như vậy vì nhãn sắc niệm niệm diệt, nên chỗ bị nương để sinh thức cũng niệm niệm diệt; pháp niệm niệm diệt không có sức đi.

Lại trước đã có các lời đáp trong Phạm ý, nên ý không đi. Tuy ông nói thức trụ trong mắt, đọi sáng có thể thấy, như người này có thể thấy nghe v.v.... Điều này không đúng. Sở dĩ vì sao? Vì nay trong luận này tìm thật nghĩa của pháp, còn người là giả danh không nên đem làm thí dụ.

Lại nếu cần tìm tướng người, thì tôi nói các ám là người, cũng nói nghi, biết v.v..., khác với các biết quyết định. Không đem các nghi, biết, mà cho là các biết quyết định. Như vậy tất cả.

Ông nói vì căn sai khác nên thức mới có sai khác. Điều này không đúng. Căn là nhân duyên sinh thức. Nếu thức là một, thì nhiều căn để làm gì?

Ông đem cái đèn, người tính toán làm thí dụ. Thí dụ này không đúng. Như vì không soi đốt đèn mà thể đèn không phải không soi, nên không tự soi, nhờ đèn mà thể đèn không phải không soi, cho nên không tự soi. Vì đèn phá tối, nhãn thức được sinh; nhãn thức sinh rồi cũng có thể thấy đèn và bình v.v... các vật.

Lại người tính toán, có thể biết sắc mình, cũng biết sắc người khác, nên gọi biết nhau.

Ông nói nghiệp v.v.... Trong vấn nạn về nghiệp v.v... đã giải đáp rồi, nên không lỗi này.

Lại nếu tâm thường một thì không nghiệp không báo. Sở dĩ vì sao? Chính vì tâm và chỗ sở y là nghiệp. Nếu tâm là một, đâu có nghiệp báo? Buộc hay mở v.v... đều như vậy.

Lại ông nói làm khác chịu khác. Đó cũng không đúng. Vì các ám nối nhau luôn, không phải một, không phải khác, vì sa vào nhị biên.

Lại thế tục danh tự nói các nghiệp v.v... không phải nghĩa chân thật nên trong ám tương tục nói các danh tự kia thì không lỗi. Cho nên biết có nhiều tâm.

Phẩm 73: Thức tam trụ

Hỏi: Đã rõ biết nhiều tâm. Nay các tâm là niệm niệm diệt hay là có trụ một thời gian ngắn? Có người nói: Tâm trụ một thời gian ngắn. Sở dĩ vì sao? Vì rõ biết sắc v.v.... Nếu niệm niệm diệt, thì không thể rõ biết được. Cho nên không phải không trụ.

Lại nếu niệm niệm diệt thì quyết không biết được các sắc v.v...các pháp. Sở dĩ vì sao? Vì như điện sáng tạm trụ còn không nhận biết được, huống là niệm niệm diệt mà rõ được ư? Nay thật có rõ biết nên mới biết các thức không phải niệm niệm diệt.

Lại nhãn thức nương nhãn căn duyên sắc, 2 thứ này không khác, thức cũng không khác.

Lại tâm đủ có thể lực lấy xanh v.v... các màu sắc, nên biết không phải niệm niệm diệt. Nếu ý ông bảo vì nói nhau liên tục, nên có thể quyết rõ. Điều đó cũng không đúng. Vì nếu mỗi tâm không thể định rõ, thì dù cho nói nhau liên tục cũng không rõ biết được. Như một người mù không thể thấy sắc, thì nhiều người mù cũng không thấy gì. Nếu ông lại bảo: Như mỗi mỗi sợi chỉ không thể buộc voi, nhóm lại nhiều sợi thì được. Như vậy một tâm không thể quyết rõ, mà nói nhau thì được. Đó cũng không đúng. Vì trong mỗi mỗi sợi chỉ đều có chút sức mạnh, hòa hợp thì có thể. Tâm trong một niệm không có chút sức mạnh rõ biết. Cho nên nói nhau liên tục cũng phải không thể hiểu rõ, mà thật có hiểu rõ. Cho nên biết không phải niệm niệm diệt.

Lại nếu tâm niệm niệm diệt, thì các hành nghiệp quá khứ vị lai đều thành vô dụng, vì có chút thì gian ngắn tạm trụ, nên mới có thể khiến thành hữu dụng. Cho nên biết tâm không phải niệm niệm diệt. Tuy là vô thường phải có trụ một thời gian ngắn.

Phẩm 74: Thức không trụ

Đáp: Ông nói vì tâm có rõ biết, nên không phải niệm niệm diệt. Điều này không đúng. Vì sức các tướng tại tâm có khả năng quyết rõ, chứ không phải vì trụ lại. Nếu không phải vậy, thì trong âm thanh cũng không thể

quyết rõ được. Sở dĩ vì sao? Vì hiện thấy điều này niệm niệm diệt, mà thật ra thì có quyết rõ. Cho nên biết không phải vì tạm trụ mà có thể hiểu rõ.

Lại chính vì biết rõ là tâm, như biết xanh tức không phải biết vàng; Cho nên dù tạm trụ đi nữa, biết xanh cũng không thể rõ biết vàng được.

Lại khi biết xanh khác, khi biết không phải xanh khác. Một pháp không nên 2 thời, là pháp với thời cùng lúc, thời với pháp cũng vậy.

Lại nhận lấy có 2 cách: một là quyết rõ, hai là không quyết rõ. Nếu thức không niệm niệm diệt, thì tất cả những gì nhận lấy đều phải quyết rõ. Tôi cho là tùy thức sinh nhiều nối nhau, thì sự nhận lấy mới rõ ràng. Nếu ít nối nhau thì không rõ.

Lại thức lấy trần, hoặc chậm hoặc nhanh tâm không nhất định.

Ông nói nương cảnh duyên không khác. Nghĩa này đã thành. Sắc niệm niệm diệt, nên nương duyên cũng khác.

Ông nói có thể lấy đầy đủ, là thức có thể lấy khắp thân phần, nên gọi là lấy đầy đủ. Cho nên không có một thức có thể lấy khắp. Sở dĩ vì sao? Vì chưa lấy đầy đủ tâm đã diệt theo, thì đâu được có tâm có thể lấy tất cả?

Ông nói tác nghiệp vô dụng. Điều này không đúng. Như đèn tuy niệm niệm diệt nhưng có tác dụng chiếu soi. Các nghiệp và gió tuy niệm niệm diệt, cũng có thể lay động các vật. Thức này cũng vậy.

Lại như đèn v.v... tuy niệm niệm diệt, cũng có thể lấy được. Thức cũng như vậy, tuy niệm niệm diệt, cũng có thể lấy được.

Lại nữa, các tâm ý thức đều niệm niệm diệt. Sở dĩ vì sao? Vì xanh v.v... các màu sắc nhóm hiện tại trước mặt mà có thể mau sinh diệt, nên biết không trụ.

Lại người hoặc khi sinh tâm tự bảo một lúc có thể lấy các cảnh, cho nên thức không trụ. Nếu thức tạm trụ, thì người kia không thể sinh tâm nghĩ làm này. Sở dĩ vì sao? Vì như giống rã nối nhau mới có tạm trụ, cho nên người kia trong đó không sinh ý nghĩ sai lầm cho là mầm, thân v.v... đồng thời mà có. Cho nên biết thức niệm niệm diệt.

Lại như người thấy cái bình liền sinh nhớ cái bình, vì thấy rồi mới sinh nhớ, cho nên niệm niệm diệt.

Lại nếu các thức không niệm niệm diệt, thì một trí cũng phải là tà cũng là chính. Như thấy người này, nhận là người, cũng nhận là không phải người. Như vậy lấy nghi ngờ tức cũng lấy quyết định là không được. Cho nên biết niệm niệm diệt.

Lại các phân biệt v.v... các nhân duyên, cho nên biết niệm niệm diệt.

Lại tướng âm thanh nối nhau niệm niệm diệt, trong đó sinh biết. Cho nên biết tâm niệm niệm diệt.

Phẩm 75: Thức cùng sinh

Hỏi: Đã rõ tâm niệm niệm diệt. Nay các thức là đồng thời cùng sinh hay là thứ lớp sinh? Có luận sư nói thức đồng thời cùng sinh. Sở dĩ vì sao? Vì có người đồng thời có thể lấy các trần như người thấy bình cũng nghe tiếng nhạc, mũi ngửi hoa thơm miệng cũng ngậm vị thơm, gió thổi xúc thân, cũng suy nghĩ âm điệu khúc hát. Cho nên biết đồng thời có thể lấy các trần.

Lại nếu một thức ở trong thân có thể khắp biết khổ vui. Vậy thì đem một nhãn thức cũng có thể lấy các cây. Điều này là không thể. Vì làm sao một thức đều biết rễ, cọng, nhánh, lá, hoa quả? Cho nên biết nhiều thức đồng thời cùng sinh khắp lấy các xúc.

Lại trong nhiều thứ màu sắc đồng thời sinh biết, mà biết xanh tức không phải biết vàng. Cho nên biết đồng thời nhiều thức cùng sinh.

Lại các phần trong thân có thể mau sinh biết, khi lấy một phần tức có thể khắp lấy.

Lại trong Phật pháp không có hữu phần, không thể một thức khắp lấy các phần. Cho nên biết đồng thời có thể sinh nhiều thức khắp lấy các phần.

Phẩm 76: Thức không đồng thời cùng sinh

Đáp: Ông nói các thức đồng thời cùng sinh. Điều này không đúng. Sở dĩ vì sao? Vì thức đợi nghĩ mới sinh. Như trong kinh nói: Nếu mắt nhập vào sắc không hoại,

nhập trong cảnh biết mà nếu không nghĩ có thể sinh thức, thì nhãn thức không sinh. Cho nên biết các thức vì đợi nghĩ vậy, chứ không phải đồng thời sinh.

Lại tất cả pháp sinh đều thuộc nghiệp nhân, vì tâm mỗi mỗi sinh nên quả báo địa ngục v.v... không phải đồng thời thụ báo. Nếu nhiều tâm cùng sinh, thì phải đồng chịu quả báo một lúc, mà thật ra là không thể. Cho nên biết các thức không phải đồng một thời sinh.

Lại thức có thể mau lẹ lấy cảnh duyên, như vòng lửa quay tròn, vì quay nhanh nên không thấy ranh giới. Các thức cũng vậy, vì thời gian trụ ngắn nên không phân biệt được.

Lại các thức nếu đồng thời sinh thì tất cả pháp sinh đều có thể một niệm một thời cùng sinh, có gì ngăn ngại? Vậy thì tất cả pháp sinh không cần công đức, không cần tạo nghiệp công đức cũng vẫn được giải thoát? Điều này là không thể được. Cho nên biết các thức không phải một thời sinh.

Lại thân bị tâm sai khiến, nếu các tâm đồng sinh thì thân bị tan nát, vì các tâm đi lại một thời sinh, mà thật thân không hư hoại, cho nên biết các thức không phải một thời sinh.

Lại mắt thấy vật bên ngoài như giống, rẽ, mộng v.v... và trạng thái ca-la-la lúc mới đậu thai v.v... rồi đến hình hài thiếu, tráng, lão tuần tự mà có, tâm cũng phải như vậy.

Lại như trong kinh nói: Nếu khi thụ vui, thì 2 thụ diệt, đó là khổ thụ và bất khổ bất lạc thụ. Và như vậy v.v.... Nếu thức đồng thời sinh thì phải sinh 3 thứ thụ

cùng một lúc, mà thật đâu phải vậy. Cho nên biết các thức không một thời sinh.

Lại vì trong một thân một tâm sinh, nên gọi là một người. Nếu thức đồng sinh thì một thân phải có nhiều người mà thật đâu phải. Cho nên trong một thân thức không cùng sinh một lúc.

Lại nếu thức cùng sinh, thì phải một lúc biết, biết tất cả pháp. Sở dĩ vì sao? Vì trong mắt có vô lượng trăm ngàn thức sinh. Cho đến trong ý cũng đều như vậy. Như vậy thì phải biết tất cả pháp, mà thật đâu phải. Cho nên biết các thức không sinh cùng một lúc.

Hỏi: Các thức vì sao phải thứ tự sinh?

Đáp: Vì một thứ lớp duyên, nên mỗi mỗi thức sinh.

Hỏi: Có sao chỉ có một thứ lớp duyên?

Đáp: Pháp phải như vậy. Như một thân một ý của ông, tôi cũng như vậy, một ý một thứ lớp duyên. Như mộng thuộc hạt giống, cần phải thứ lớp sinh mộng, mà không sinh cộng v.v.... Cũng như vậy pháp nào tùy thuộc tâm, cần phải kế tâm đó mà sinh, không sinh các pháp khác.

Lại tướng thức quyết định, mỗi mỗi khởi diệt thứ lớp thuộc nhau, như tướng lửa và nóng. Cho nên các thức phải thứ lớp sinh.

THÀNH THẬT LUẬN

(Quyển 6)

Phẩm 77: Tướng ám trong nhóm khổ đế

Hỏi: Pháp gì là tướng?

Đáp: Vì lấy tướng giả pháp nên gọi là tướng. Bởi vì sao? Vì như trong kinh nói: Có người tướng ít, có người tướng nhiều, có người tướng vô lượng, hoặc không có tướng, mà thật không có các pháp nhiều ít v.v... này, cho nên biết tướng là lấy tướng giả pháp. Tướng này phần nhiều ở trong điên đảo mà nói. Như nói, trong vô thường, điên đảo tướng thường, trong khổ điên đảo tướng vui, trong vô ngã điên đảo tướng ngã, trong bất tịnh điên đảo tướng tịnh. Cũng nói trong tín giải quán tất cả nhập v.v.... Con người vì tướng 3 thứ sai khác lấy cảnh duyên nghĩa là trong oán thân con người trong cảnh duyên ấy tiếp sinh 3 thứ thụ. Thụ sinh 3 thứ độc, nên tướng có lỗi. Vì tướng có lỗi, nên Phật dạy cần phải đoạn dứt. Như nói mắt thấy sắc đừng lấy tướng. Cho nên biết lấy tướng giả pháp, gọi là tướng.

Hỏi: Lấy giả pháp là tướng?

Nghĩa này không phải. Bởi vì sao? Vì tướng này có thể dứt phiền não. Như trong kinh nói: Vì khéo tu vô thường tướng, nên có thể dứt được tất cả nhiễm cõi Dục,

nhiễm cõi Sắc, và nhiễm cõi Vô sắc, tất cả hý động, ngã mạn và vô minh. Cho nên biết không phải chỉ lấy giả pháp là tướng. Lấy giả pháp là tướng thì phải không dứt được các phiền não?

Đáp: Thật tuệ này lấy tướng gọi tên. Như nói người thụ giả, đối với tất cả được giải thoát. Cũng nói dùng ý dứt tất cả phiền não.

Lại như nói dùng nghiệp không đen không trắng có thể hết các nghiệp. Cũng nói tín có thể qua sông, nhất tâm qua biển, tinh tiến trừ khổ, tuệ có thể sinh thanh tịnh. Mà thật dùng tuệ mới được qua, chứ không phải dùng tín v.v.... Như vậy trí tuệ mà lấy tướng gọi tên.

Lại trong kinh nói: Lấy tuệ làm dao. Như nói Thánh đệ tử dùng gương trí tuệ có thể dứt phiền não. Cho nên biết trí tuệ có thể dứt kết, chứ không phải tướng.

Lại trong 37 phẩm Thánh đạo không nói tên của tướng nên không đoạn dứt kết.

Lại trong kinh nói: Người biết, người thấy có thể được hết lậu, chứ không phải người không thấy không biết.

Lại trong 3 căn vô lậu nói: căn chưa biết muốn biết, căn biết, căn đã biết, đều lấy cái biết mà gọi tên.

Lại Phật nói: Tuệ là tuệ phạm, giải thoát tri kiến phạm.

Lại nói không thiên nào không trí, không trí nào không thiên.

Lại trong kinh thứ lớp nói người giữ gìn tịnh giới thì tâm không ăn năn, cho đến giữ tâm nơi cái biết, được như thật.

Lại pháp trí v.v... đều lấy tuệ làm tên.

Lại trong 3 môn học, tuệ học là vượt trội hơn hết. Cũng nói trí tuệ đầy đủ là tri kiến giải thoát đầy đủ.

Lại trong 7 tịnh nói tri kiến tịnh.

Lại Phật gọi là hiểu biết đúng đắn tất cả pháp nên gọi là trí tuệ vô thượng. Tướng, thì không nói như vậy. Lại lẽ ra phải dùng tuệ dứt các phiền não, không phải dùng tướng. Bởi vì sao? Như Kinh Đại Nhân Duyên nói: Nếu nghĩa nào ăn nhập vào trong Tu-đa-la, và không trái với pháp tướng, tùy thuận Tì-ni, thì nghĩa ấy nên lấy.

Lại nói trong chính nghĩa để riêng lời tùy nghĩa, trong chính ngữ để riêng nghĩa tùy ngữ. Cho nên trong kinh tuy nói vô thường tướng v.v... có thể dứt trừ các kết mà lý đúng ra phải là tuệ.

Lại nói vô minh là gốc phiền não, vì lìa vô minh nên tuệ được giải thoát. Cho nên lấy tuệ dứt các phiền não.

Hỏi: Ông nói các tướng lấy tướng giả pháp. Vậy cái gì là tướng?

Đáp: Có người lấy giả pháp làm tướng. Giả pháp có 5 thứ: 1. Quá khứ. 2. Vị lai. 3. Danh tự. 4. Tướng. 5. Người. Điều này không đúng. Bởi vì sao? Vì người do 5 âm tạo thành, tướng không có nhân tạo thành. Cho nên không phải giả danh.

Hỏi: Vậy nghĩa của tướng là gì?

Đáp: Cảnh duyên tức là tướng. Vì sao biết được? Như nói sư tử chúa loài thú, đứng bên này bờ sông, lấy tướng bờ bên kia, rồi cắt ngang dòng mà qua. Nếu không

như vậy thì vẫn ở bờ này, đến chết không rời bỏ. Trong kinh này lấy cây cối v.v... làm tướng.

Lại nói Tì-kheo nêu tướng, trong ấy cũng lấy áo v.v... làm tướng.

Lại nói Thế Tôn hiện tướng như vậy.

Lại quan trông coi bữa ăn của vua nhân khi vua ăn, nên mới lấy tướng thềm thường.

Lại nói sớm mai là tướng mặt trời mọc.

Lại nói 3 tướng là nhiếp tướng, phát tướng và xả tướng. Trong ấy lấy nhiếp v.v... làm tướng. Tùy nghĩ pháp nào, buộc tâm nơi cảnh duyên, gọi là nhiếp tướng.

Lại chư thiên khi thoái đọa, có 5 tướng hiện ra, trong đó lấy 5 pháp làm tướng. Cho nên biết không lấy giả pháp làm tướng, cũng không phải nhiếp thuộc hành âm.

Lại Xá-lợi-phất lấy diện mạo các tướng của Phú-lâu-na.

Lại trong kinh nói mắt thấy sắc không lấy tướng.

Lại trong Pháp ấn nói nếu Tì-kheo tự thấy đoạn sắc thanh các tướng, ta chưa nói người này được tri kiến thanh tịnh. Vì các lẽ đó nên biết duyên tức là tướng, không phải giả pháp.

Hỏi: Duyên không phải tướng. Bởi vì sao? Vì Vô tướng Tam-muội cũng có duyên. Lại nói thấy sắc rồi không lấy tướng. Nếu duyên là tướng, làm sao lấy sắc mà không lấy tướng?

Đáp: Tướng có 2 thứ: Có tướng có lỗi, có tướng không lỗi. Vì ngăn tướng lỗi, nên nói thấy sắc không lấy tướng. Vô tướng mà duyên cũng có lỗi, sau sẽ nói rộng ở phần diệt đế. Nghĩa là diệt 3 thứ tâm, nên gọi vô tướng. Hành giả mới nhập đạo thì không phải tất cả tướng đều là lỗi. Nếu lấy nhiếp tướng, phát tướng và xả tướng v.v... thì không lỗi.

Lại Niết-bàn gọi là vô pháp, cho nên không nên nạn vấn. Như nói nếu lấy pháp tướng, không thể là ô nhiễm, mà lấy giả danh tướng, thì sinh phiền não. Bởi vì sao? Vì lấy tướng sai khác oan, thân v.v... nên sinh buồn, vui v.v.... Do đó có thể sinh các lỗi tham, giận v.v.... Cho nên biết lấy tướng giả pháp, đó gọi là tướng.

Phẩm 78: Tướng của thụ trong luận về thụ của nhóm khổ đế

Hỏi: Vậy thế nào là thụ?

Đáp: Khổ, vui, không khổ vui.

Hỏi: Sao gọi là khổ, sao gọi là vui, sao gọi là không khổ vui?

Đáp: Nếu tăng ích thân tâm là vui, tổn giảm thân tâm là khổ, trái với 2 điều trên là không khổ không vui.

Hỏi: Ba thứ thụ này không có tướng quyết định. Bởi vì sao? Vì như một việc, hoặc tăng ích thân tâm, hoặc làm tổn giảm, hoặc đều trái cả hai?

Đáp: Đó là cảnh duyên bất định, chứ không phải thụ bất định. Bởi vì sao? Vì như cùn là một thứ lửa, mà khi thì sinh vui, khi sinh khổ, khi sinh không khổ không vui. Từ duyên sinh thụ là quyết định. Như một việc mà tùy lúc làm nhân cho vui, hoặc làm nhân cho khổ; hoặc làm nhân cho không vui không khổ.

Hỏi: Do lúc nào duyên này làm nhân cho khổ vui v.v...?

Đáp: Tùy lúc có thể ngăn chặn khổ, thì lúc đó sinh tướng vui. Như người đang bị lạnh, bấy giờ tiếp xúc hơi nóng là sinh tướng vui.

Hỏi: Tiếp xúc nóng này nếu quá nhiều lại có thể làm khổ, đâu phải vui, cho nên biết thụ vui cũng không có?

Đáp: Theo danh tướng thế tục nên mới có thụ vui, không phải nghĩa chân thật. Tùy theo người này khi thích tiếp xúc nóng thì tăng ích, lại ngăn được khổ trước, bấy giờ trong khi ấy thì sinh tướng vui. Nếu lia khổ trước, thì tiếp xúc nóng này không có thể làm vui nên không phải thật có.

Hỏi: Ông nói chỉ vì danh tướng nên có vui. Điều này không đúng. Bởi vì sao? Vì trong kinh, Phật tự nói 3 thụ, nếu thật không vui, làm sao nói 3 thụ?

Lại nói sắc nếu quyết định là khổ, thì chúng sinh trong đó không sinh tham đắm.

Lại nói những gì là ý vị trong sắc? Như nói vì do sắc có thể sinh vui mừng.

Lại nói khi lạc thụ sinh thì vui, khi trụ thì vui, mà khi hoại thì khổ. Khổ thụ khi sinh thì khổ, khi trụ thì khổ,

mà khi hoại thì vui. Cái thụ không khổ không vui thì không biết khổ không biết vui.

Lại lạc thụ là phúc báo, khổ thụ là tội báo. Nếu thật không có lạc thụ, thì tội phúc chỉ có quả khổ, mà thật không phải vậy.

Lại trong cõi Dục cũng có lạc thụ, nếu thật không có lạc thụ thì cõi Sắc, cõi Vô sắc phải không có thụ, mà thật không phải vậy.

Lại nói trong lạc thụ là tham sai khiến, nếu không có lạc thụ thì tham sai khiến chỗ nào? Không nên nói trong khổ thụ là tham sai khiến. Cho nên biết thật có lạc thụ?

Đáp: Nếu thật có lạc thụ thì phải nói ra tướng thế nào là vui, mà thật không thể nói được. Phải biết chỉ vì trong khổ có sai khác mà gọi là tướng vui mà thôi. Tất cả vậy giới, từ dưới đại địa ngục lên đến cõi Hữu Đảnh, đều là tướng khổ, bị nhiều khổ bức bách. Trong khổ ít sinh tướng vui đó thôi. Như người bị khổ nóng bức, thì lấy cảm xúc lạnh làm vui. Cho nên trong các kinh đều nói như vậy, không có phương hại gì.

Hỏi: Cũng có thể nói tất cả thế gian đều là vui, vì do trong ít vui, mà sinh tướng khổ. Nếu không phải vậy, thì cũng không được nói do trong ít khổ, mà sinh tướng vui?

Đáp: Tướng của khổ thụ thô, cho nên không thể cho ít vui là khổ.

Lại vui dù ít, cũng không phải tướng bức bách. Bởi vì sao? Vì không thấy có người thụ chút vui mà đưa tay lên kêu gào.

Lại lạc thụ chuyển ít dần nên gọi là tướng tịch diệt, giống như bậc trên chuyển dần tịch diệt. Cho nên nói trong ít vui sinh tướng khổ là chỉ có lời này: Phạm phu ngu nhân, trong ít khổ, vọng sinh tướng vui thì có đạo lý.

Phẩm 79: Hành khổ

Các thụ đều khổ. Bởi vì sao? Các vật áo cơm v.v... đều là nhân khổ, không phải nhân vui. Vì sao biết được? Vì hiện thấy áo cơm tăng quá thì khổ cũng tăng, nên gọi là nhân khổ.

Lại đau tay các khổ có thể chỉ tướng được, mà tướng vui không chỉ được.

Lại áo cơm các vật đều vì để trị bệnh, như người không khát, uống không thấy vui.

Lại người bị khổ bức bách, đối với khổ khác mà sinh tướng vui. Như người sợ chết, cho hình phạt là vui.

Lại roi gậy dao xà mâu, các nhân duyên khổ đều là quyết định, mà các nhân vui thì không phải vậy.

Lại vì tất cả đồ cần dùng rất ráo là khổ, nên phải biết trước có, sau rồi mới hiểu, như guốc mòn dần.

Lại với nữ sắc v.v... trước sinh tướng vui. Là nhớ tướng tà vậy mới thấy tội lỗi của nó.

Lại nữ sắc v.v... đều là nhân khổ khô héo tiêu mòn sinh các bệnh hoạn. Cho nên không phải là vui.

Lại khi lìa đục đều xả duyên này. Nếu thật là vui thì sao lại xả?

Lại người ta tùy việc sinh vui, về sau cũng chính việc ấy lại sinh tâm khổ. Cho nên biết không phải vui.

Lại thân là ruộng khổ, không phải ruộng vui, như trong ruộng đồng, lúa mạ khó trồng, mà cỏ lác dễ sinh. Giống như vậy ruộng thân thì các khổ dễ tụ, mà vui hão khó sinh.

Lại người trong khổ trước, khởi sinh vui điên đảo, sau sinh tham đắm. Cái vui nếu có chút thật, thì không gọi là điên đảo. Như Thường, Ngã, Tịnh, chút thật cũng không có. Cái vui cũng như vậy, vì đều là điên đảo.

Lại người trong khổ cực, mà sinh lòng vui, như gánh nặng đôi vai, nên biết không có vui.

Lại trong kinh Phật nói: Phải quán vui là khổ, quán khổ như mũi tên đâm vào tim, phải quán không khổ không vui, là vô thường niệm niệm sinh diệt. Nếu quyết định có vui, không nên quán khổ. Phải biết phàm phu nhận khổ làm vui, cho nên Phật nói người phàm phu tùy chỗ sinh tưởng vui. Ông nên quán khổ.

Lại 3 thứ thụ này đều gồm trong khổ đế. Nếu thật là vui, vì sao gồm trong khổ đế?

Lại khổ là chân thật, mà tướng vui là hư vọng. Vì sao biết được? Vì tâm quán khổ có thể dứt các kết, không phải tâm vui, nên biết đều là khổ.

Lại tất cả muôn vật đều là nhân khổ, giống như oán tặc. Có 2 thứ oán tặc: Hoặc có thể làm khổ tức

thì, hoặc trước tuy có chút thiện, sau lại hại người. Muôn vật cũng vậy, hoặc ban đầu sinh thiện, sau trở lại làm hại, cho nên biết đều là khổ.

Lại chúng sinh được dục không chán, như uống nước mặn không đã khát nên khổ.

Lại không cầu dục vọng thứ gì, mới gọi là vui, tìm cầu nên gọi là khổ. Không thấy trong thế gian có người nào không cầu, cho nên biết không có vui.

Lại tất cả chúng sinh thường bị thân khổ tâm khổ đuổi theo cho nên biết thân là khổ.

Lại thân như lao ngục thường bị xiềng xích. Vì sao biết được? Bởi diệt thân này mới gọi là giải thoát khỏi xiềng xích.

Lại tất cả vật dần dần tuần tự đều trở nên xấu ác. Như thân địa ngục v.v... mùa đông mùa hạ v.v..., căn trẻ nhỏ v.v... biết các tướng lạnh nóng, đợi về sau đều chán ghét, nên biết đều là khổ.

Lại thân có nhiều oán tặc, như cái rương nhốt rắn độc, như 5 tên giặc cầm dao rượt, như kẻ giặc già làm thân thiện, và như giặc già phá hoại xóm làng, như ở bên này bờ con sông lớn bị các khổ rượt đuổi, cho nên biết đều là khổ.

Lại biết thân chúng sinh bị các khổ rượt đuổi, như sinh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, oán ghét gặp nhau khổ, thương yêu chia lìa khổ, trái điều mong ước khổ v.v... thường đuổi theo, cho nên biết thân là nơi hội tụ các khổ.

Lại vì có thân cho nên có cái sở hữu của ta và tham đắm v.v... tụ tập các suy não, cho nên biết thân là nhân duyên các khổ.

Lại 5 đường chúng sinh hành 4 oai nghi đều không có vui. Bởi vì sao? Như trong kinh nói sắc là khổ, thụ tướng hành thức là khổ. Nếu khi sắc sinh, phải biết tức là già, bệnh, chết v.v... các suy não sinh. Thụ tướng hành thức cũng như vậy.

Lại thân thường gặp những việc đột xuất, bởi thân miệng ý tạo tác các việc. Tạo tác các việc đều gọi là khổ.

Lại các hiền thánh lấy thân làm vui, nếu thật có vui, sao mất vui mà sinh hoan hỷ? Cho nên biết đều là khổ.

Phẩm 80: Hoại khổ

Hỏi: Ông tuy đem nhiều nhân duyên để thuyết minh khổ, mà người đời hãy còn tham vui, tùy được sở dục cho là vui?

Đáp: Điều này trước đã đáp. Vì phàm phu điên đảo nên lấy khổ làm vui. Lại bị ngu si làm hại thì làm sao tin được! Tuy được sở dục cũng nên quán là khổ. Bởi vì sao? Vì những thứ đó đều vô thường, khi hư hoại sẽ sinh khổ. Như trong kinh Phật nói: Người, trời yêu sắc thích sắc tham sắc. Khi sắc đó hư hoại sinh sầu khổ lớn. Thụ tướng hành thức cũng như vậy. Vì đều bị hư hoại nên phải biết cũng đều là khổ.

Lại người thụ cái vui giả dối mà sinh lòng tham đắm. Do nhân duyên tham đắm sinh các lỗi giữ gìn v.v.... Nên phải quán vui là rất khổ.

Lại vui là cửa ngõ cho khổ vào. Bởi tham vui, nên từ 3 độc khởi các nghiệp bất thiện, đọa địa ngục v.v... chịu các khổ não. Nên phải biết đều bởi vui là cội gốc của khổ.

Lại tất cả hội họp đều là tướng của biệt ly. Khi mất chỗ yêu thương, sẽ chịu các khổ rất sâu nặng nề, do yêu thương mà ra. Cho nên biết rằng hưởng thụ vui còn khổ hơn là chịu khổ.

Lại sinh ra những thứ để làm vui đều là lừa dối chúng sinh khiến đọa các khổ, như đã cầm ăn phải bả độc, như cá cắn mồi, đều bởi tự rước lấy tai hại. Vật vui cũng vậy, nên phải quán khổ.

Lại trong sự hưởng lạc, được chút mùi vị, mà bị tội lỗi nhiều vô lượng. Như chim cá được vị rất ít mà bị hoạn nạn rất nhiều, nên phải quán khổ.

Lại lạc thụ là chỗ sinh phiền não. Bởi vì sao? Vì tham thân nên muốn đồ cần dùng; vì nhân duyên dục vọng nên giận dữ v.v... các phiền não lần lượt phát sinh.

Lại lạc thụ là cội gốc sinh tử. Bởi vì sao? Vì nhân vui sinh ái. Như trong kinh nói ái là gốc khổ.

Lại tất cả chúng sinh có những tạo tác không gì không vì vui, nên gọi là gốc khổ.

Lại lạc thụ khó trừ bỏ còn hơn gong cùm.

Lại trong sinh tử bị tham vui trói buộc. Bởi vì sao? Vì tham vui nên không thoát sinh tử.

Lại lạc thụ này thường hay sinh khổ như khi tìm cầu thì dục vọng là khổ, khi mất thì nhớ tiếc là khổ, khi được cũng khổ vì không biết chán, như biển cả nuốt các dòng sông, đó cũng là khổ.

Lại lạc thụ là nguyên nhân không mỗi một. Bởi vì sao? Vì chúng sinh khi tìm nhân vui, dù trải qua gian nan nguy hiểm đến đâu cũng cho là vui, nên tâm không mỗi một. Cho nên người trí cần phải quán khổ.

Lại lạc thụ là nguyên nhân khởi các khởi các nghiệp. Bởi vì sao? Vì tham vui nên có thể khởi nghiệp thiện, vì tham vui hiện tại nên khởi nghiệp bất thiện, tất cả cũng là nhân để thụ thân. Bởi vì sao? Vì lấy vui để sinh ái; ái nên mới thụ thân.

Lại lạc thụ với Niết-bàn trái nhau. Bởi vì sao? Vì chúng sinh tham đắm cái vui sinh tử, nên không vui Niết-bàn.

Lại người chưa lia dục ưa lạc thụ này; bởi ưa nên sinh khổ. Cho nên biết lạc thụ là gốc các khổ.

Lại trong kinh nói 2 cầu khó dứt: một là cầu được, hai là cầu sống. Cầu theo ý muốn các thứ là cầu được. Cầu được thọ mạng để hưởng thụ các dục này gọi là cầu sống. Hai thứ cầu này, đều lấy lạc thụ làm gốc. Cho nên người trí nên dứt những điều khó dứt, nghĩa là có thể như thật quán tướng lạc thụ.

Lại mùi vị của lạc thụ cũng có thể làm nhiễm ô người chưa được lia dục. Tâm của người đại trí cho là khó dứt còn hơn khổ thụ.

Lại mùi vị của lạc thụ là nhân của tham v.v..., nếu không có lạc thụ, thì không có tham.

Lại mùi vị của lạc thụ, người có chân trí có thể cắt đứt. Bởi vì sao? Vì các trí thế gian là muốn lấy mùi vị của bậc trên, mới có thể xả bậc dưới. Cho nên biết lạc thụ còn quá hơn khổ thụ.

Lại tâm chúng sinh ràng buộc nơi sinh ra. Thậm chí như súc sinh cũng tham tiếc sắc thân, nên phải biết đều bởi mùi vị của lạc thụ. Cho nên phải quán lạc thụ là khổ.

Phẩm 81: Luận về 3 thụ

Hỏi: Đã biết tất cả đều khổ. Do sai khác nào nên có 3 thụ?

Đáp: Tức một khổ thụ, vì thời gian sai khác nên có 3 thứ. Có thể nào hại gọi là khổ. Nã hại rồi lại cầu khổ khác để ngăn khổ trước. Vì mong cầu nên khổ lớn kia được chút tạm ngừng, bấy giờ gọi là vui. Buồn vui không phân biệt, không mong không cầu, bấy giờ gọi là không khổ không vui.

Hỏi: Không khổ không vui không gọi là thụ. Bởi vì sao? Vì khổ vui cảm giác được, mà không khổ vui, không thể cảm giác được?

Đáp: Người này vì cảm xúc 3 thứ xúc là xúc khổ, xúc vui và xúc không khổ không vui. Vì có nhân nên phải biết có quả. Như người đang rất nóng gặp được xúc lạnh thì cảm giác vui, mà bị xúc nóng thì cảm giác khổ,

được xúc không lạnh không nóng, thì cảm giác không khổ không vui. Cho nên biết có thụ không khổ không vui này. Ý ông cho rằng trong xúc không khổ không vui, không thể sinh thụ. Điều này không đúng. Bởi vì sao? Vì người cảm giác xúc không nóng không lạnh này, cảm biết được cảnh sở duyên, tức gọi là thụ, sao nói không có?

Lại cảnh duyên có 3 trường hợp khác nhau. Trường hợp oán thân thì với người thân sinh vui, với người oan sinh buồn. Còn với người không oán không thân thì dùng dụng không vui buồn. Cho nên biết do tướng sai khác mới có 3 thứ thụ này. Vì duyên sai khác nên khởi 3 thứ tướng này.

Lại cảnh duyên có 3 thứ là làm tăng ích, làm tổn giảm, hoặc đều trái cả hai. Có vui, không vui, và có đều trái cả hai. Cũng có chỗ tham, chỗ sân chỗ si. Có mừng, không mừng, có đều trái cả hai. Có phúc quả, tội quả, có bất động quả. Trong các cảnh duyên này tùy trường hợp sinh 3 thụ. Cho nên biết có thụ không khổ không vui này.

Lại chỗ khá vừa lòng gọi là lạc thụ; chỗ trái nghịch lòng gọi là khổ thụ, không nghịch không thuận gọi là không khổ không lạc thụ.

Lại 8 pháp của thế gian là được, mất, chê, khen, tán dương, bài bác, khổ, vui, người phạm phu đối với mất v.v... 4 pháp là nghịch ý, đối với được v.v... 4 pháp cho là vừa ý. Chắc phải có Thánh nhân lià dục mới có thể bỏ cả hai, bỏ gọi là thụ không khổ không vui. Cho nên không phải là không có thụ ấy.

Hỏi: Nếu vì nhân duyên xúc v.v... nên có 3 thụ thì tất cả tâm hành đều gọi là thụ. Bởi vì sao? Vì có bao nhiêu tâm hành ở trong thân, đều là khổ, vui, không khổ không vui?

Đáp: Như vậy tất cả tâm hành đều gọi là thụ. Bởi vì sao? Vì trong kinh nói 18 ý hành. Trong đó chỉ là một ý có 18 thứ sai khác. Đó là: 6 hỷ hành, 6 ưu hành, 6 xả hành. Vì tướng phân biệt nên có khổ phần, lạc phần, xả phần. Cho nên biết tất cả tâm hành không không phải là thụ.

Lại trong kinh nói: Các thụ đều khổ. Cho nên biết tâm hành ở trong thân đều là khổ.

Lại nói nếu sắc sinh tức là khổ sinh. Vì sao sắc gọi là khổ? Vì là nhân của khổ. Cho nên biết cảnh duyên và các căn đều có thể sinh khổ. Cho nên tất cả tâm hành đều gọi là thụ. Vì hành khổ nên tất cả các hành cần phải quán là khổ. Vì hoại khổ nên phải quán lạc thụ là khổ. Khổ khổ tức khổ. Ba thứ khổ này đều từ các duyên hòa hợp sinh ra, vì niệm niệm diệt nên Thánh nhân quán khổ. Cho nên tất cả tâm hành đều gọi là thụ.

Hỏi: Các thụ vô lậu cũng là khổ sao?

Đáp: Cũng khổ. Bởi vì sao? Vì các thụ vô lậu Thánh nhân cũng thứ tự xả. Từ Sơ thiên trở đi cho đến chứng tất cả diệt đều có khổ.

Lại vui hữu lậu thiên với vui vô lậu thiên đâu có khác gì? Tùy hữu lậu thiên vì nhân nào đó nên khổ. Các thiên vô lậu cũng bởi khổ này.

Lại như Thánh nhân trụ tâm vô lậu rất nhàm chán tất cả. Cho nên sinh tâm vô lậu thì sinh nhàm chán, như lông mi đâm vào mắt. Phạm phu không biết đều lấy khổ làm vui. Trí Thánh nhân biết sâu nên chán lia cõi Hữu Đảnh, hơn cả những người khác chán ghét cõi Dục. Cho nên khổ vô lậu dụ với hữu lậu.

Lại các bậc Thánh nhân được tâm vô lậu, chỉ hướng về Niết-bàn. Bởi vì sao? Vì bấy giờ người này thấy rõ tất cả khổ của pháp hữu vi, nếu thụ vô lậu là vui, thì nên vui mừng, không nên lại sinh tâm hướng về Niết-bàn.

Hỏi: Nếu các tâm hành đều gọi là thụ, thì sao còn riêng có các tâm pháp v.v...?

Đáp: Tức là trong một thụ duyên này, hành khác nên có sai khác, các tâm pháp v.v... cũng hành duyên khác, chỉ khi thức duyên, hành này gọi là tâm. Các điều này như trước đã nói là tất cả pháp, khi ở trong thân, vì có lợi ích v.v... các sai khác, cho nên gọi là thụ.

Lại phần nhiều vì tâm có thể khởi phiền não, bấy giờ gọi là thụ. Như trong kinh nói: Trong lạc thụ tham sai khiến. Trong khổ thụ sân sai khiến. Trong không khổ không lạc thụ là vô minh sai khiến. Cho nên trong cảnh duyên tương phân biệt, mừng v.v... các pháp gọi là thụ. Bởi vì sao? Vì khi ấy có thể sinh các phiền não.

Hỏi: Nếu trong mỗi mỗi thụ đều bị 3 phiền não ấy sai khiến, Vì sao quyết định nói trong lạc thụ tham sai khiến?

Đáp: Trong khổ thụ không nên tham sai khiến. Si khiến tất cả chỗ vì sức mạnh của si. Trong khổ sinh tương

vui, vì không thấy biết việc nên bị khổ mới sinh sân. Vì thụ không khổ không vui vì tế nên không biết tham sân. Bởi vì sao? Vì người này trong đó không sinh tưởng khổ vui, vì không thấy biết việc nên chỉ sinh si sai khiến mà thôi.

Lại trong cảnh duyên xả, không khổ vui, nếu tham sân không hiện hành, nên phàm phu trong đó bảo là cảnh duyên có thể thắng. Cho nên Phật nói ông không thắng duyên này đâu, chỉ vì chưa hay biết nên tham sân không hiện hành đó thôi.

Như trong kinh nói: Phàm phu trong sắc sinh tâm xả là đều y chỉ nơi sắc. Nếu thắng duyên này với ngã làm tăng ích hay tổn giảm, thì trở lại sinh tham sân. Cho nên biết chưa thắng được cảnh duyên.

Lại thụ không khổ không vui, tướng đó tịch diệt, như định Vô sắc. Vì tịch diệt nên phiền não hiện hành rất vi tế, phàm phu trong đó sinh tưởng là giải thoát. Cho nên Phật nói trong đó có vô minh sai khiến.

Lại vì chưa biết được cảnh duyên nên khổ vui chưa hiểu rõ. Nếu biết khổ vui trong cảnh duyên ấy thì hiểu rõ được, bấy giờ mới sinh tham sân.

Hỏi: Nếu biết được cảnh duyên này thì sinh tưởng khổ vui. Cho nên chỉ phải có thụ khổ vui?

Đáp: Người này có khi trong cảnh duyên ấy tâm không sinh vui không sinh khổ. Cho nên không chỉ có khổ vui. Như trước đã nói đều là khổ mà có 3 thứ sai khác.

Hỏi: Ông nói biết cảnh duyên này lại sinh tưởng vui. Vì sao cái biết không thể lấy vô minh biết?

Đáp: Người ấy trong cảnh duyên này, vì trước lấy tướng, nên trong cảnh duyên này, hoặc vô minh sai khiến, hoặc tham sân sai khiến.

Hỏi: Chỉ trong khổ vui sinh si. Như trong kinh nói: Người này đối với các thụ, không như thật biết mùi vị của tập, diệt quá xuất v.v..., vì không biết nên trong không khổ không vui nói là vô minh sử sai khiến. Cho nên chỉ trong khổ vui khởi vô minh sử, không phải trong không khổ không vui?

Đáp: Kinh này tự nói đối với các thụ không như thật biết mùi vị của tập, diệt v.v..., nên trong không khổ không vui bị vô minh sử sai khiến.

Hỏi: Tuy có lời này, nhưng trong nghĩa ấy không đúng. Vì vì sao với khổ vui, mà không biết tập, diệt v.v..., nên trong thụ không khổ không vui vô minh sử sai khiến. Bởi vì sao? Vì ở trong các việc mà không biết các việc sử sai khiến. Cho nên kinh ấy phải nói như vậy. Người này ở trong thụ không khổ không vui, vì không biết tập v.v... nên bị vô minh sử trong thụ không khổ không vui sai khiến. Còn nếu trong thụ không khổ không vui, vô minh không khiến?

Đáp: Người này trong thụ không khổ không vui, sinh 3 thứ tâm. Vì tịch diệt tướng, bất khổ bất lạc tướng, nên sinh tâm không khổ không vui. Nếu đem tà trí lấy tướng, thì sinh tâm vui. Nếu lấy mùi vị vui bậc trên thì sinh tâm khổ. Cho nên trong kinh nói nhiều về các thứ thụ. Bởi vì sao? Vì tất cả các thụ đều do vô minh sai sử. Thứ thụ bất khổ bất lạc này vì tùy thời nên có 3 thứ sai khác.

Lại nếu chưa thông đạt được tập đế khổ v.v..., bây giờ trong khổ thụ sinh tướng vui, cũng sinh tướng không khổ không vui. Cho nên mới nói vì không biết các thụ tập v.v... nên bị vô minh sử sai khiến. Chỉ trong thụ không khổ không vui nhiều vô minh sử sai khiến hơn.

Phẩm 82: Hỏi về thụ

Hỏi: Trong kinh nói: Người này khi thụ lạc thụ, như thật biết ta thụ lạc thụ này. Như thật biết thụ gì ư? Quá khứ vị lai không thể thụ được, thụ hiện tại không tự biết được?

Đáp: Kinh này ý nói người thụ, cho nên không lỗi.

Lại vui v.v... các thụ đến nơi thân, do ý có thể duyên, nên cũng không lỗi.

Lại trong các thứ làm vui mà nói ra tên vui v.v... Thế gian cũng có trong nhân nói quả vậy.

Lại người này trước thụ lạc thụ, sau mới lấy tướng, cho nên nói khi thụ lạc thụ biết như thật.

Hỏi: Vì bởi người thụ nên gọi là thụ, hay có thể thụ nên gọi là thụ? Nếu cho người thụ gọi là thụ, thì thụ và vui v.v... khác nhau. Mà trong kinh nói lạc thụ khổ thụ và bất khổ bất lạc thụ. Nếu cho rằng có thể thụ gọi là thụ, vậy ai là người thụ? Bởi thụ nên gọi là thụ?

Đáp: Ở trong cảnh duyên nói vui, như nói nửa khổ nửa vui. Cho nên vì biết cảnh duyên, nên gọi là thụ vui.

Lại chúng sinh thụ thụ này, nên nói có thể thụ là thụ.

Hỏi: Chúng sinh không gọi là thụ, vì trong kinh nói thụ là thụ?

Đáp: Danh nghĩa là như vậy, có tướng thì có tác. Trong giả danh có tướng là khổ, vui, không khổ không vui, ở tại thân, thì tâm có thể biết, nên nói thụ là thụ.

Hỏi: Trong kinh nói trong các thụ, người quán thuận thụ bấy giờ làm sao sinh tướng khổ, vui, không khổ không vui? Người này bấy giờ không đều sinh khổ tướng ư?

Đáp: Người ấy chưa được tất cả đều khổ, chỉ nghĩ nhớ 3 thụ.

Hỏi: Nếu dùng ý thức tu 4 niệm xứ, thì sao nói là thân vui?

Đáp: Trong tất cả thụ, phải buộc niệm như vậy: Thân này vui, tâm này vui.

Lại khi tu niệm xứ, trong thân sinh tướng vui, buộc niệm trong đó, nên gọi là thân vui.

Hỏi: Nếu tất cả thụ đều là tâm pháp, vì sao nói thân thụ?

Đáp: Vì ngoại đạo nên nói như vậy. Ngoại đạo bảo các thụ nương nơi thân, nên Phật nói các thụ y chỉ thân tâm.

Hỏi: Những gì là thân thụ?

Đáp: Do 5 căn sinh ra thụ, đó gọi là thân thụ. Do căn thứ 6 sinh ra thụ, gọi là tâm thụ.

Hỏi: Thụ này sao gọi là bản, sao gọi là sạch?

Đáp: Các phiền não là bản. Các phiền não này sai khiến thụ, nên gọi là bản. Phiền não không sai khiến thụ thì gọi là sạch.

Hỏi: Vì sao khổ thụ gọi là sạch?

Đáp: Khổ thụ để dứt trừ phiền não, đó gọi là sạch.

Lại khổ thụ cùng phiền não trái nhau, gọi là sạch.

Hỏi: Đã nói bản sạch, sao lại nói nương tham, nương xuất, tham tức phiền não, xuất tức là sạch?

Đáp: Trước đã nói chung là bản, nay lại nói riêng tham là nhân của bản. Như trong kinh nói: Có cái mừng bản, có cái mừng sạch, có cái mừng sạch ở trong sạch. Mừng bản là mừng do 5 dục sinh. Mừng sạch là mừng của Sơ thiên. Mừng sạch ở trong sạch là mừng của Nhị thiên. Nếu thụ chỉ vì Nê-hoàn, đó là nương xuất. Cho nên lại nói.

Hỏi: Trong 5 căn, vì sao khổ thụ lạc thụ đều phân chia làm 2, mà xả thụ thì không?

Đáp: Buồn mừng cần tướng phân biệt mới sinh, khổ vui không cần do tướng phân biệt. Còn xả thụ thì tướng phân biệt vi tế nên không phân chia làm 2.

Hỏi: Trong Đệ tam thiên, những gì ý thức thụ được vì sao gọi là vui, mà không gọi là mừng?

Đáp: Thứ vui này sâu dày đủ khắp thân tâm nên gọi là vui. Còn mừng chỉ có thể khắp tâm, mà không khắp thân. Nên trong Tam thiên Phật y vào cái mừng sai khác mà nói thân thụ vui.

Hỏi: Trong 3 thụ này cái nào có thể sinh phiền não sâu dày?

Đáp: Có luận sư nói lạc thụ có thể sinh. Bởi vì sao? Vì như trước đã nói các nhân duyên bại hoại nên thụ khổ lớn.

Lại có luận sư khác nói khổ thụ có thể sinh. Bởi vì sao? Vì chúng sinh bị khổ bức bách, nên mới cầu vui mà khởi sâu phiền não.

Lại nhiều thứ vui mà chút khổ có thể thắng, như người khi hưởng đầy đủ 5 dục mà bị ruồi muỗi chích thì liền sinh cảm giác khổ. Biết sắc v.v... 5 dục không phải như vậy.

Lại như cái vui còn sống trăm đứa con, không bằng cái khổ chết mất một đứa.

Lại trong sinh tử, tướng khổ thụ nhiều, mà lạc thụ thì không như vậy. Bởi vì sao? Vì có nhiều chúng sinh ở 3 ác thú, mà ít sinh về trời người.

Lại không phải gia công, tự nhiên bị khổ, mà gia công cầu vui thì khi được khi không. Như trong ruộng cỏ dại tự mọc mà lúa thì không.

Lại do khổ thụ khởi tội nghiệp nặng. Bởi vì sao? Vì trong khổ thụ có sân sai khiến. Như trong kinh nói: Sân là tội nặng.

Lại có luận sư khác nói có thụ không khổ không vui sinh. Bởi vì sao? Vì trong đó có si sai khiến. Si là cội gốc tất cả phiền não.

Lại thụ này vi tế vì phiền não trong đó khó biết được.

Lại thụ này là bản tính của chúng sinh, mà khổ vui là khách.

Lại thụ này phổ biến khắp 3 cõi, còn 2 thụ kia không như vậy.

Lại thụ này là nhân của sống lâu, vì tham thụ này nên được sống lâu 8 vạn đại kiếp, chịu tướng khổ các âm.

Lại thụ này với Nê-hoàn trái nhau. Bởi vì sao? Vì trong đó làm sinh tướng tịch diệt, tướng Nê-hoàn, nên không còn có thể được Nê-hoàn chân thật.

Lại thụ này nhờ Thánh đạo nên có thể được qua, như nói nhờ tính lìa mà được giải thoát. Khổ thụ lạc thụ nhờ thế gian đạo cũng có thể được qua.

Lại thụ này tận cùng biên giới sinh tử mới đoạn khi đoạn dứt sự tiếp nối. Cho nên có thể sinh phiền não sâu dày.

Phẩm 83: Năm thụ căn

Hỏi: Lạc căn ở tại đâu? Cho đến xả căn ở tại đâu?

Đáp: Khổ lạc tại thân, tùy chỗ được thân cho đến Tứ thiên. Còn 3 căn kia tại tâm, tùy chỗ được tâm, cho đến cõi Hữu định.

Hỏi: Như trong kinh nói: Trong Sơ thiên diệt ưu căn, trong Tam thiên diệt hỷ căn, trong Tứ thiên diệt lạc căn, trong Diệt tận đỉnh diệt xả căn. Cho nên lời ông nói không đúng?

Đáp: Nếu ông tin kinh này, thì khổ căn phải ở tại Sơ thiên. Mà trong pháp ông, Sơ thiên thật không có khổ căn. Cho nên kinh này không đáng tin.

Hỏi: Cõi Sắc và Vô sắc tu sâu thiện pháp, phải không có ưu khổ?

Đáp: Ba cõi đều khổ. Trong 2 cõi trên tuy không có khổ về mặt thô, cũng có khổ về mặt vi tế. Vì sao biết được? Trong Tứ thiên nói có 4 oai nghi. Đã có oai nghi, tức đều có khổ.

Lại cõi Sắc có mắt tai thân thức. Trong thức này có bao nhiêu thụ, đều là khổ vui. Từ một oai nghi cầu một oai nghi khác, nên biết có khổ.

Lại trong kinh hỏi: Trong sắc có mùi vị gì? Như là bởi sắc sinh vui sinh mừng. Trong sắc có những lỗi gì? Như là có sắc là tướng vô thường, khổ, bại hoại. Vì cõi Sắc có sắc nên có tâm đắm vị, có tâm tội lỗi, cho nên có khổ vui.

Lại có hành giả đối với các thiên định cũng tham, cũng bỏ, ắt phải vì nhân duyên lạc thụ nên tham, nhân duyên khổ thụ nên bỏ. Cho nên biết có khổ vui.

Lại Phật nói âm thanh v.v... là tác động kích thích đối với Sơ thiên. Giác quán là tác động kích thích đối với Nhị thiên, cho đến có tướng thụ là tác động kích thích đối với phi tướng phi vô tướng xứ. Tác động kích thích là nghĩa của khổ. Cho nên biết tất cả có khổ.

Lại tất cả 5 ấm đều là khổ. Chính vì não hại là khổ. Như cõi Dục vì chịu não hại nên khổ. Hai cõi trên cũng có chịu não hại, vì sao không khổ? Như cõi Dục nói có bệnh v.v... 8 hành nghiệp, cõi Sắc và cõi Vô sắc cũng đồng nói 8 hành nghiệp, vì sao không khổ?

Lại cõi Sắc nói ánh sáng có hơn kém, nên biết nghiệp cõi Sắc cũng có sai khác. Vì nghiệp sai khác nên quyết phải có nghiệp báo khổ.

Lại trong kinh nói trong đó có các phiền não ganh ghét v.v.... Như có Phạm Thiên bảo các Phạm chúng rằng: Chính nơi đây là Thường, các người đừng đến Sa-môn Cù-đàm. Cũng có Phạm Thiên đến nạn hỏi Phật.

Lại trong kinh nói vào Đệ tứ thiên mới dứt pháp bất thiện.

Lại trong kinh cũng nói trong đó có phiền não tà kiến. Các phiền não đó tức bất thiện, phải bị khổ báo, vì sao không khổ?

Lại có luận sư nói tất cả phiền não đều là bất thiện. Trong đó làm sao không có khổ thụ.

Lại trong kinh nói: Các người trời yêu sắc, thích sắc, tham sắc và đắm sắc. Các người trời này vì yêu, thích, tham, đắm sắc, cho nên khi sắc ấy bại hoại thì sinh sầu khổ, cho đến thức cũng như vậy. Cho nên biết tất cả người chưa lìa dục đều có buồn mừng.

Lại ái duyên sinh mừng, lìa ái duyên này, quyết sinh buồn rầu. Phạm phu vô trí đâu có sức gì gặp được ái duyên mà không sinh mừng, mất không sinh buồn? Như trong kinh nói: Chỉ có người đắc đạo, khi sắp mạng chung không hiện sắc buồn mừng. Cho nên biết tất cả phạm phu, buồn mừng thường bám theo.

Lại Phật nói: Không buồn không mừng một lòng hành xả, đó là công đức La-hán.

Lại 6 xả hành duy chỉ Thánh hành, không phải phạm phu thực hành được. Phạm phu hoặc khi tu hành xả đều vì chưa có thể biết kiến duyên. Như trong kinh nói: Phạm phu trong sắc, có tâm xả đều nương dựa sắc, tham sắc không rời, cho nên biết phạm phu không có tâm xả .

Lại trong kinh nói: Trong lạc thụ tham sai khiến. Nếu không có lạc thụ thì tham sai khiến chỗ nào? Ý ông hoặc cho rằng trong bất khổ bất lạc thụ tham sử sai khiến. Trong kinh không chỗ nào nói như vậy.

Lại trong bậc trên càng càng chuyên tăng vui tịch diệt, càng lợi lớn thân tâm. Như nói vị trời này một khi ngồi là một ngàn kiếp. Nếu khổ thì hành giả không thể trụ lâu trong các oai nghi được. Như trong kinh nói: Ngồi yên 7 ngày thụ vui giải thoát.

Lại trong đó khoan khoái vui đệ nhất. Như trong kinh nói: Người khoan khoái mới hưởng thụ vui. Cho nên biết trong tất cả bậc đều có cái vui. Ý ông hoặc bảo khoan khoái khác, thụ vui khác. Điều này không đúng. Vì có bao nhiêu lợi ích đến nơi thân thì gọi là vui. Cho nên khoan khoái vui không khác thụ vui.

Hỏi: Nếu cõi trên quyết định có khổ, vui, buồn, mừng, thì sao thuận với Kinh Thiên?

Đáp: Kinh ấy trái hại pháp tướng, nếu bỏ nào có lỗi gì?

Lại trong ấy lạc hành tịch diệt không hiển lộ, không thể phát khởi tham giận về mặt thô. Cho nên nói là không khổ không vui.

Lại trong đó khổ vui vi tế không rõ, không có các thứ khổ về đao, gậy; các thứ buồn rầu về mất người thân v.v... Cho nên gọi không buồn mừng. Như nói cõi Sắc không lạnh không nóng. Trong đó cũng có tứ đại, sao nói là không lạnh không nóng được? Như nói chúng sinh ở Tam thiên một thân một tướng. Trong ấy cũng có ánh sáng sai khác. Như nói nếu người hành thiền không thể khéo trừ sự buồn ngủ, sự đùa giỡn thì ánh sáng không trong sạch.

Lại như người ít trí gọi là không có trí.

Lại như người đòi thức ăn ít mặn nói là không mặn. Như vậy trong đó buồn mừng không hiển hiện, nên gọi là không có.

Lại các ông nói trong đó không giác. Trong kinh Phật nói tướng làm nhân duyên cho giác. Trong đó có tướng mà Vì sao không giác? Cho nên phải biết giác pháp cho đến cõi Hữu Đảnh vẫn còn là thô giác, nên mới nói vào Nhị thiên mới diệt được.

Cho nên trong 2 cõi trên cũng có khổ vui v.v....

Xong phần luận về thụ ấm.

Phẩm 84: Luận về tư trong hành ấm của nhóm khổ đế

Trong kinh nói tư duy là hành ấm.

Hỏi: Những gì là tư duy?

Đáp: Nguyện cầu là tư duy. Như trong kinh nói: Tư duy thấp, cầu thấp, nguyện thấp.

Hỏi: Vì sao biết cầu là tư duy?

Đáp: Như trong kinh nói: Vì khởi làm nên gọi là hành. Thụ ấm khởi làm, gọi là cầu. Như trong kinh nói: Khởi làm đều nương nơi ái.

Lại trong kinh nói: Như một bó lúa mạch để giữa ngã tư đường, 6 người đến đập, có người thứ 7 lại đến đập nữa. Ý các Tì-kheo nghĩ sao? Là thành thực chưa? Thành thực rồi thưa Thế Tôn! Phật nói: Người si cũng vậy, thường bị 6 thứ xúc nhập đánh đập. Khi bị đập như vậy là nghĩ thân sau, tức là đến thành thực. Phải biết cầu tức là tư duy.

Lại nói ý nghĩ đến cái ăn nên quán như đồng lừa. Lừa dụ cho cái gì? Là người cầu thân sau; thân sau như lừa, vì thường sinh các khổ.

Lại trong kinh nói: Ngã tức là chỗ động, cũng là hý luận. Tác khởi nương nơi ái, tùy chỗ có ngã thì có động niệm hý luận. Tác khởi nương ái. Nếu pháp tác khởi, thì nói là nương nơi ái. Phải biết cầu tức là tư duy.

Lại nói nếu đưa trẻ từ khi sinh tập lòng từ, có thể khởi nghiệp ác, suy nghĩ nghiệp ác chẳng? Thưa không, Thế Tôn! Nghĩa này là cầu muốn tạo nghiệp ác.

Lại nói nghiệp là tư duy, tư duy rồi thì trong tư duy là ý nghiệp. Tư duy rồi là thân khẩu nghiệp. Tư duy rồi gọi là cầu rồi.

Lại trong Kinh Hòa Lợi nói: Ni-kiền tử dứt thụ nước lạnh, mà thụ nước nóng; khi sắp chết cầu nước lạnh cuối cùng không được mà chết, sinh ý mong lên trời. Vậy thì vì suy nghĩ cái lạnh nên sinh. Cho nên biết cầu tức là tư duy.

Hỏi: Ông nói cầu là tư duy. Đó là tướng của ái, chứ không phải tư duy. Bởi vì sao? Vì trong Kinh Hữu Nhân Hữu Duyên nói: Cái tìm cầu của người si tức là ái.

Lại trong Kinh Đại Nhân nói: Do ái nên mới cầu v.v...

Lại trong kinh nói: Người khổ cầu nhiều, người vui không cầu.

Lại nói nếu người muốn hành 5 dục, muốn tức là cầu...

Lại nói ái nhân duyên nên lấy. Trước cầu sau lấy. Cầu tức là ái. Cho nên ông cho cầu là tư duy, cũng không đúng. Bởi vì sao? Vì trong Kinh Hòa Lợi nói: Không tư duy mà tạo nghiệp, thì nghiệp ấy không nặng. Không tư duy là không biết trước. Thế gian cũng cho biết là tư duy, như nói làm sao người trí có thể làm điều này. Ai có tư duy, sẽ làm điều này. Nghĩa của lời này là người trí cho nên biết, biết tức là tư duy?

Đáp: Nguyện gọi là nhóm. Muốn, một phần của nguyện gọi là tư duy. Như người nguyện nói: Đời sau tôi sẽ được thân như vậy.

Hỏi: Nếu muốn là một phần của tư duy, thì không có tư duy vô lậu.

Lại tư duy là nhân của ái. Như trong kinh nói: Nếu biết, thấy, ý nghĩ ăn, tức là biết, thấy, dứt, 3 thứ ái. Cho nên biết tư duy là nhân của ái?

Đáp: Ông nói không có tư duy vô lậu. Tôi cũng không nói có tư duy vô lậu. Bởi vì sao? Vì hành tướng khởi làm,

nên gọi là tư duy. Pháp vô lậu không có tướng khởi làm. Cho nên tư duy là khởi làm, không phải diệt pháp.

Lại ông nói tư duy là nhân của ái. Đó cũng không đúng. Bởi vì sao? Vì tư duy là quả của ái, cũng là một phần của ái, không phải nhân của ái. Vì quả đoạn nên nói nhân đoạn, nghĩa là ý, tư, thực đoạn nên 3 ái đoạn. Hành v.v... các nhân duyên đều lấy đây giải đáp. Cho nên biết ái phần là tư duy. Ái có 2 thứ: Có nhân có quả. Nhân gọi là ái, quả gọi là cầu. Cầu tức là tư duy.

Hỏi: Nếu lúc ở trong nhân gọi ái, lúc ở trong quả gọi tư duy, thì tư duy không phải ái phần. Bởi vì sao? Vì nói pháp ở trong nhân tướng khác, ở trong quả tướng khác. Cho nên biết tư duy không phải ái phần. Như trong Kinh Hữu Nhân Hữu Duyên nói: Chỗ tìm cầu của người si tức là ái, chỗ ra làm của người ái tức là nghiệp. Cho nên tư duy tùy theo nghiệp tướng mà khác với ái.

Lại nếu người vì tham việc này nên tìm cầu việc này, cho nên từ tham sinh cầu. Cầu tức là tư duy. Cho nên tham là nhân của tư duy?

Đáp: Tôi trước đã nói ái phần là tư duy, ái phần tức là ái, chỉ có ái mới khởi gọi là tham, tham rồi gọi là cầu.

Lại ông nói nguyện, điều này không đúng. Bởi vì sao? Vì nguyện là một phần của tư duy. Trước nguyện là nghiệp, sau nghiệp là hồi hướng.

Hỏi: tư duy với ý là một hay là khác?

Đáp: Ý tức là tư duy. Như trong Pháp Cú nói: Ác tâm làm ra, nói ra đều chịu quả khổ. Thiện tâm cũng như

vậy. Cho nên biết ý tức là tư duy. Nếu ý không phải là tư duy, thì cái gì là nghiệp của ý? Ý nghiệp là ý hành trong cảnh duyên. Cho nên tư duy tức là ý. Tuy tướng chung nói ý hành là tư duy, mà tư duy ấy phần nhiều nói trong thiện và bất thiện. Tư duy này có nhiều phần. Nếu người vì chúng sinh cầu thiện cầu ác, bấy giờ gọi là tư duy. Nếu việc cầu chưa được, bấy giờ gọi là cầu. Nếu cầu thân sau, bấy giờ gọi là nguyện. Cho nên biết một thứ tư duy mà gọi bằng nhiều tên.

Phẩm 85: Xúc

Thức ở trong cảnh duyên gọi là xúc. Vì 3 thứ hòa hợp gọi là xúc. Đó không phải tướng của xúc. Bởi vì sao? Vì căn không đến duyên. Cho nên căn, duyên không phải hòa hợp. Vì 3 thứ này có thể lấy duyên nên gọi là hòa hợp.

Hỏi: Riêng có tâm số pháp gọi là xúc. Bởi vì sao? Vì trong 12 nhân duyên nói Xúc nhân duyên thụ.

Lại nói xúc làm nhân cho thụ, tướng, hành v.v.... Nếu không có pháp, làm sao làm nhân? Cho nên biết có tâm số pháp này gọi là xúc.

Lại trong Kinh Lục Lục nói có nhiều lục xúc.

Lại trong kinh nói: Nên quán vô minh các xúc. Nếu nói các nhân của thành giả pháp, không nên lại nói riêng giả pháp.

Lại trong kinh có 2 thứ xúc: Một là 3 việc hòa hợp là xúc. Hai là 3 việc hòa hợp nên xúc. Cho nên biết xúc

có 2 thứ. Một là có tự thể. Hai là giả danh. Như mặt trời và phân trâu, 3 thứ khác với lửa, mặt trăng khác với nước, đất v.v... khác với mầm. Như vậy xúc khác với mắt v.v... có lỗi gì sao?

Lại như các Tì-kheo hòa hợp không khác các Tì-kheo. Các ẩm hòa hợp không khác các ẩm. Hai cây hòa hợp không khác 2 cây. Hai tay hòa hợp không khác 2 tay. Các bệnh hòa hợp không khác các bệnh. Xúc cũng như vậy, không khác mắt v.v... lại có lỗi gì?

Đáp: Tôi trước đã nói tâm có thể lấy duyên, bây giờ gọi là xúc. Cho nên, khi tâm làm nhân sinh thức, rồi sau thụ v.v... các pháp mới sinh. Trong Kinh Lục Lục cũng nói bây giờ gọi là xúc. Đó là có đạo lý.

Lại chúng tôi không công nhận 2 thứ xúc đó. Thường nói 3 thứ hòa hợp gọi là xúc. Dù cho có 2 thứ xúc đó, cũng nên bỏ hẳn kinh ấy đi, vì trái với pháp tướng. Cho nên dẫn kinh không phải là nhân.

Lại nếu xúc này khác nhau như nước với lửa, thì làm cũng phải khác mà thật không thấy có khác với làm. Cho nên biết xúc này không khác với 3 thứ kia.

Lại nếu xúc là tâm số thì khác nhau với các tâm số khác. Bởi vì sao? Vì xúc là các tâm số duyên mà xúc, chứ không phải xúc duyên để sinh khác, nên không phải tâm số pháp.

Hỏi: Vì xúc thắng nên xúc duyên, tâm số không phải xúc duyên. Xúc như thụ duyên ái, không phải ái duyên thụ?

Đáp: Xúc có tướng tướng gì mà các tâm số không có, cần nói tướng nó ra, mà thật nói không được. Cho nên không phải là nhân. Thụ là thời gian đầu, ái là thời gian sau, cho nên thụ duyên ái, không phải ái duyên thụ.

Lại nếu xúc là tâm số pháp đặc biệt cần nói tướng nó, nhưng thật không thể nói được, nên phải biết là không khác.

Lại Phật với trong pháp khác, cũng có nói tên xúc. Như nói nếu có khổ não đến xúc thân người.

Lại nói: Thụ lạc, xúc, không buông lung, thụ khổ xúc không giận dữ. Trong các thụ này là nói tên của xúc.

Lại Phật nói con quý mình có lông nhọn như mũi tên người chạm xúc thì nhám rít không thể lại gần thân. Như người đời nói xúc lửa thì vui, cũng nói xúc là ăn, cũng nói tay chạm xúc. Các việc trên đây đều do thân thức biết mà nói tên là xúc.

Lại các chỗ khác nói người mù không xúc sắc màu. Cũng đối với duyên sắc v.v... mà nói tên là xúc. Xúc này vì lời nói không nhất định, nên không phải riêng có tâm số pháp này. Nếu nói xúc là tâm số thì với xúc tướng trái nhau. Bởi vì sao? Vì Phật nói 3 thứ hòa hợp nên gọi là xúc. Cho nên biết thật không riêng có tâm số pháp. Nếu pháp đến nơi thân đều gọi là xúc.

Lại tùy có thể cùng với thụ v.v... làm nhân cho tâm số, bấy giờ mới gọi là xúc.

Phẩm 86: Niệm

Tâm tác phát gọi là niệm. Niệm này là tướng của tác phát nên niệm niệm mới có thể sinh lại tâm khác.

Lại nói niệm tướng có thể thành xong công việc. Như trong kinh nói: Nếu nhãn nội nhập sắc không hư hoại, ngoại nhập tại trước mắt, mà trong đó không thể có niệm hay sinh tâm khác, thì nhãn thức không sinh.

Hỏi: Biết của các thức đều do niệm lực sinh khởi phải không?

Đáp: Không phải. Bởi vì sao? Vì các thức sinh biết không hẳn quyết định. Hoặc do sức tác phát sinh, như cưỡng trừ dục v.v... Hoặc do sức của căn sinh, như người tỏ mắt có thể quan sát từng đầu sợi lông. Hoặc do sức của duyên sinh, như xa thấy ánh sáng đèn, thấy ánh sáng không xao động. Hoặc do khéo tập nên sinh, như nghề nghiệp tinh xảo v.v... Hoặc do để lấy tướng nên sinh, như đắm say nơi sắc. Hoặc do pháp tự phải sinh, như thiền định trong thời kiếp tận. Hoặc do thời tiết nên sinh, như chúng sinh ác tâm bị đoản mạng. Hoặc do chỗ sinh nên sinh như tâm bò dê v.v... Hoặc tùy thân lực nên sinh, như tâm nam nữ v.v... Hoặc tùy theo năm nên sinh như tâm trẻ nhỏ v.v... Hoặc do môi mệt nên sinh, hoặc do nghiệp lực nên sinh, như thụ các thứ dục. Hoặc do định lực nên sinh, như buộc tâm một chỗ là tăng tăng trưởng htri thức. Hoặc do quyết định nên sinh, như kế tiếp vô ngại đạo ắt sinh giải thoát. Hoặc do lâu chán nên sinh, như chán mùi cay đắng thì nghĩ đến vị ngon ngọt. Hoặc theo sở thích nên sinh, như đối với

sắc v.v... hoặc thích xem sắc, mà không ưa nghe tiếng, như màu xanh đỏ v.v... cũng vậy. Hoặc do mềm mại nên sinh, như lông đâm vào mắt thì sinh khổ tâm mà đâm vào nơi khác thì không vậy. Hoặc do hết khổ nên sinh, như chữa thiện bệnh mắt thì ăn mới biết ngon. Hoặc do diệt chướng nên sinh như diệt trừ dục v.v..., thì mới biết nó là tội lỗi. Hoặc lần lượt nên sinh, như do dưới mà sinh giữa, do giữa mà sinh trên. Hoặc tùy chỗ thiên vị mà sinh.

Hỏi: Nếu tất cả tri thức đều do thứ lớp tùy thuộc nhau, có sao nói không có thể sinh tâm niệm khác ư?

Đáp: Là vì ngoại đạo. Các ngoại đạo nói vì thần ý hợp nên biết của thức mới sinh. Vì muốn phá thuyết này, nên mới chỉ rõ các biết của thức đều thuộc thứ lớp duyên, cho nên nói lời như vậy. Nếu người không có thể sinh tâm niệm khác, thì biết của thức không sinh. Bởi vì sao? Vì thứ lớp duyên, tức biết của thức có nhân, mỗi mỗi mới sinh.

Lại tùy chỗ nghiêng về đó mà mỗi mỗi thức sinh, như đốn cây, cây thường ngã về phía nghiêng nặng.

Lại như trước đã nói các thức không phải sinh đồng thời. Vì nhân duyên ấy mà biết các thức mỗi mỗi theo thứ lớp sinh.

Lại các thức pháp phải theo thứ lớp sinh, chứ không đợi thần ý hòa hợp. Như ngoại vật mầm, cây, nhánh, lá, hoa quả theo thứ lớp sinh. Nội pháp cũng như vậy, biết của mỗi mỗi thức theo thứ lớp sinh. Niệm ấy có 2 thứ một là chính, hai là tà. Chính là thuận lý, như nói chính vấn chính nạn. Đó là nên đáp, vì nạn vấn có lý.

Lại như hỏi thật tướng các pháp, tính vô thường v.v..., đó gọi là chính.

Lại tùy chỗ có thể thành nên gọi là chính. Cho nên biết tùy thuận đạo niệm chân thật niệm v.v... gọi là chính niệm.

Lại tùy khi tùy người niệm gọi là chính niệm. Như người nhiều dục quán bất tịnh là chính niệm. Khi tâm chìm lặng mà phát khởi tướng lên là chính niệm. Trái lại trên đây gọi là tà niệm. Chính niệm có thể sinh tất cả công đức, tà niệm có thể khởi tất cả phiền não.

Phẩm 87: Dục

Tâm có điều cần, gọi là dục. Bởi vì sao? Kinh nói dục dục. Vì cần các điều mình muốn nên gọi dục dục.

Lại trong kinh nói: Dục là gốc của pháp. Vì muốn tìm cầu nên được tất cả pháp, cho nên nói dục là gốc của pháp.

Lại nói: Nếu các Ti-kheo thâm dục pháp ta, thì pháp trụ lâu dài. Nếu nhất tâm cần đến gọi là thâm dục.

Lại trong như ý túc nói: Dục Tam-muội, tinh tiến Tam-muội, tâm Tam-muội, tư duy Tam-muội. Tùy tâm cần đến gọi là dục. Pháp dục này, lấy tinh tiến giúp tu tập định tuệ. Từ 4 việc này, chỗ cần đến đều được gọi là như ý phần.

Lại nói: Ông muốn bay đi.

Lại có một Tì-kheo thường ưa đọc tụng. Vị này tu thiền chứng được A-la-hán, nên không đọc tụng nữa. Có vị trời hỏi rằng: Ông thường ưa đọc tụng, nay sao không tụng nữa? Tì-kheo đáp: Trước kia tôi chưa lìa dục nên phải cần kinh sách. Nay đã lìa 3 cõi nên không cần đến nữa. Có bao nhiêu kinh sách, thiền định, trí tuệ, Thánh nhân đều nói là pháp có thể xả bỏ. Cho nên biết cái cần đến là nguyên nhân của dục. Vì cần đến nên tham các thứ mình muốn, đó gọi là tham dục.

Phẩm 88: Hỷ

Nếu tâm ưa thích, gọi là hỷ. Như nói chúng sinh tính loại theo nhau. Thích ác theo ác, ưa thiện theo thiện, gọi là hỷ.

Hỏi: Tính không gọi là hỷ. Bởi vì sao? Phật biết chúng sinh có nhiều thứ tính, tính đó là trí lực. Biết nhiều thứ hỷ là dục trí lực. Cho nên biết tính của hỷ đều khác nhau.

Đáp: Tu lâu, nhóm họp tâm, thì gọi là tính, tùy tính sinh hỷ. Cho nên biết nhóm họp tâm lâu gọi là tính trí lực. Trí tùy theo tính sinh hỷ, gọi là dục trí lực. Cho nên nói chúng sinh tùy tính theo nhau, nhóm họp lâu ác tâm thì ưa thích điều ác, nhóm họp lâu thiện tâm thì ưa thích điều thiện. Như lúc lạnh ưa thích nóng. Đó là nhân duyên hiện tại không phải từ tính sinh. Đó sự khác nhau của tính hỷ.

Phẩm 89: Tín

Quyết định là tướng của tin..

Hỏi: Quyết định là tướng của tuệ. Quyết định là dứt nghi, là tướng của tuệ?

Đáp: Tự mình chưa thấy pháp, theo lời dạy của hiền thánh, tâm được thanh tịnh. Đó gọi là tin.

Hỏi: Nếu vậy thì tự thấy pháp rồi không cần tin nữa?

Đáp: Phải. A-la-hán gọi là người không tin. Như trong Pháp Cú nói: Người không tin, người không biết ơn, gọi là bậc Thượng nhân.

Lại trong kinh nói: Bạch Thế Tôn! Tôi đối với việc này là tin theo lời Phật. Nếu tự thấy pháp tâm được thanh tịnh, thì đó gọi là tin. Trước nghe pháp, sau dùng thân chứng, khởi ý niệm như vậy: Pháp này chân thật chắc chắn không hư dối, tâm được thanh tịnh, đó gọi là tin trong 4 thứ tin. Ví như người bệnh, trước tin lời thầy, uống thuốc thiện bệnh, sau đối với thầy sinh tâm thanh tịnh, đó gọi là tin. Tin này có 2 thứ: một sinh từ si, một sinh từ trí. Sinh từ si là không nghĩ thiện ác, như đối với các ác sư Phú-lan-na v.v... sinh tịnh-tâm. Sinh từ trí là như trong 4 thứ tin, đối với Phật v.v... sinh tịnh tâm. Tin này 3 thứ: thiện, bất thiện, vô ký.

Hỏi: Tin bất thiện này tức là phiền não. Pháp bất tín trong đại địa không phải là tin vậy?

Đáp: Không phải pháp bất tín. Tín này là tịnh tướng, bất thiện tín đó cũng là tịnh tướng. Nếu không

phải vậy thì bất thiện thụ không nên gọi là thụ, mà thật không phải vậy. Cho nên mới có 3 thứ sai khác. Nếu như tin ở căn số tùy thuận giải thoát, ở 37 phẩm trợ đạo thì quyết định là thiện.

Phẩm 90: Cần

Tâm phát hành động gọi là cần. Thường nương các pháp hoặc nghĩ nhớ hoặc định, trong đó phát động nhất tâm thường hành gọi là cần. Cần có 3 thứ là thiện, bất thiện và vô ký. Nếu ở trong 4 chính cần thì gọi là thiện, ngoài ra không gọi là thiện. Nếu hành giả tin bất thiện là tội lỗi, thiện pháp là lợi ích, sau đó sinh siêng năng là dứt bất thiện, và tụ tập pháp thiện. Cho nên kế tiếp tín căn mới nói tinh tiến căn. Cần này khi vào trong thiện pháp gọi là tinh tiến, vì có thể làm căn bản cho tất cả việc lợi ích. Nhờ tinh tiến này trợ giúp các pháp ức niệm v.v... mới có thể được quả lớn, như lửa gặp được gió đốt cháy càng nhiều.

Phẩm 91: Hồi ức

Biết cảnh từng trải qua từ trước gọi là nhớ lại. Như trong kinh nói: Đã trải qua lâu xa có thể nhớ không quên. Đó gọi là nhớ.

Hỏi: Nhớ này ở trong 3 đời. Bởi vì sao? Vì trong kinh nói nhớ tất cả đều là đúng.

Lại nhớ này ở trong 4 ký ức. Bốn chỗ ký ức này cũng duyên 3 đời, vì sao chỉ nói quá khứ ư?

Đáp: Đó nói đều đúng, là không phải 3 đời. Nếu tâm dao động, lặng chìm thì nhớ theo 2 chỗ, đó gọi khắp đi. Ông nói 4 chỗ ký ức duyên 3 đời, trong đó tuệ có thể duyên hiện tại, mà không phải là nhớ. Cho nên Như Lai trước nói tên nhớ, hiểu thì nói là tuệ.

Hỏi: Vì sao một thức khác trải qua biết, lại một thức khác có thể nhớ?

Đáp: Pháp về nhớ là như vậy. Trong pháp tự nối nhau sinh diệt, liền sinh thức khác rồi trở lại có thể tự duyên.

Lại pháp tri thức là như vậy. Một thức khác trải qua, một thức khác có thể biết. Như nhãn thức nhận thức sắc, ý thức có thể biết.

Lại một người khác đã dùng qua, một người khác có thể biết. Như các Thánh nhân cho đến các thân đời trước đã từng trải qua, nhờ sức ký ức nên biết.

Hỏi: Nếu biết cảnh đã trải qua từ trước gọi là nhớ, thì nay thức v.v... các pháp đều nên gọi là nhớ. Bởi vì sao? Vì pháp ấy cũng đi qua cảnh đã từng trải từ trước?

Đáp: Các thức pháp cũng gọi là nhớ. Như Phật bảo Tát-già-ni-diên từ rằng: Người nhớ lại việc trước thì hãy đáp.

Lại nói: Nếu nhớ việc hý lạc từ trước thì phiền não phát sinh. Cho nên các thức v.v... các pháp nhớ việc trước, nên cũng gọi là hồi ức. Hồi ức này do lấy tướng mà sinh, tùy pháp nào đó rồi lấy tướng thì hồi ức phát sinh, khác thì không sinh. Về định tuệ, sẽ nói trong Phẩm định tuệ.

Phẩm 92: Giác quán

Nếu tâm thường khởi sinh tán hành, gọi là giác.

Lại trong tán tâm, cũng có thô, tế. Thô gọi là giác, vì không giữ sâu nên gọi thô tâm. Như trong kinh nói: Phật nói hạnh của ta có hạnh giác quán. Cho nên Sơ thiền chưa giữ sâu được, nên gọi là hữu giác quán. Tán tâm vì tế thì gọi là quán. Hai pháp này phổ biến khắp 3 cõi, vì tướng thô, tế của tâm này.

Lại tâm tán loạn gọi là giác quán, vì tướng này ứng tất cả chỗ.

Lại việc chưa hiện biết việc, phải dùng trí so sánh mới biết. Suy nghĩ so lường nên vậy hay không nên vậy, gọi là giác. Cho nên suy nghĩ so lường việc hiện chưa biết nên có tên chính giác và tà giác. Liệt phân biệt suy nghĩ so lường thì gọi là chính kiến. Ba thứ biết này là: Tà giác là suy nghĩ điên đảo cho rằng trong vô thường là thường v.v... Chính giác là chưa được chân trí, dùng tướng so sánh mà biết. Hành giả này trong đạt phần thiện căn gọi là nhẫn. Như vậy các điều thuận đạo so sánh biết, gọi là chính giác. Trong đó nếu xa liệ tướng nghĩ nhớ phân biệt, gọi là biết trong hiện tại. Trong giác này suy nghĩ tính toán, cho rằng do nhân duyên này nên như vậy, nhân duyên kia nên không như vậy, đó gọi là quán.

Hỏi: Có thuyết cho rằng giác quán ở trong một tâm. Việc ấy thế nào?

Đáp: Không phải vậy. Bởi vì sao? Vì các ông tự nói dụ như đánh chuông linh, tiếng đầu là giác, các tiếng sau là quán.

Lại như dụ sóng nước, thô là giác, tế là quán. Là vì thời gian và phương hướng khác, nên không phải một tâm.

Lại 5 thức không phân biệt nên không có giác quán.

Phẩm 93: Các tâm số

Nếu không làm điều thiện, hoặc làm điều thiện mà không chính đáng, gọi là phóng dật. Không riêng có một pháp gọi là phóng dật. Khi tâm hành, gọi là phóng dật. Trái với đây gọi là không phóng dật. Nền tâm hành thiện gọi là không phóng dật, cũng không có pháp riêng khác.

Lại tâm chạy theo bất thiện gọi là phóng dật. Thuận theo thiện pháp gọi là không phóng dật. Người có thiện căn thì không tham, sân, si. Lấy suy nghĩ so lường làm đầu, có thể không tham đắm gọi là không tham. Lấy từ bi làm đầu, không sinh giận dữ gọi là không sân. Lấy chính kiến làm đầu, không sai lầm gọi là không si. Không riêng có một pháp gọi là không tham. Có người nói không tham gọi là không tham. Điều này không đúng. Bởi vì sao? Vì không tham gọi là không pháp. Không pháp làm sao làm nhân cho pháp? Không sân không si cũng như vậy.

Lại cùng với 3 bất thiện căn trái nhau nên chỉ nói 3. Kiêu mạn v.v... cũng phải là bất thiện căn. Vì lược bớt nên chỉ nói là 3 bất thiện căn. Sẽ nói đến trong Phẩm bất thiện. Vô ký căn, có người nói có 4 là: vô ký, ái kiến, mạn và vô minh.

Lại có người nói có 3 là: ái, vô minh và tuệ. Đó không phải Phật nói. Tùy tâm vô ký mà nhân duyên nào sinh, thì gọi nhân duyên đó là vô ký căn.

Lại vì nghiệp thân khẩu phần nhiều từ tâm vô ký sinh khởi, cho nên vô ký tâm gọi là vô ký căn. Khi tâm hành có thể khiến thân tâm yên tĩnh, diệt trừ được thô trọng, bấy giờ gọi là khoan khoái. Khi có nhiều tâm hành gọi là xả. Nếu trong các thụ, tâm hành không rõ gọi là xả. Trong các Thiền lìa khổ vui mặc cho tâm hành gọi là xả. Trong 7 giác không chìm lặng, không động, tâm hành bình đẳng gọi là xả. Lìa lo buồn mừng vui, được tâm bình đẳng gọi là xả. Trong 4 vô lượng, lìa tâm yêu ghét gọi là xả. Như vậy tùy nhiều thứ pháp trái nhau thì có vô lượng tâm số sai khác.

THÀNH THẬT LUẬN

(Quyển 7)

Phẩm 94: Bất tương ưng hành

Tâm bất tương ưng hành là: đắc, bất đắc, vô tướng định, diệt tận định, vô tướng xứ, mạng căn, sinh, diệt, trụ, dị, lão, tử, danh chúng, cú chúng, tự chúng và phạm phu pháp v.v....

Đắc là các pháp thành tựu, vì chúng sinh nên mới có đắc. Chúng sinh thành tựu 5 âm thân, đời hiện tại gọi là đắc.

Lại trong đời quá khứ nghiệp thiện bất thiện, quá báo chưa chịu, chúng sinh đã thành tựu pháp này. Như trong kinh nói: Người này thành tựu thiện pháp và cũng thành tựu bất thiện pháp.

Hỏi: Có người nói thành tựu nghiệp thân khẩu thiện bất thiện đời quá khứ, như người xuất gia thành tựu giới luật nghi đời quá khứ. Việc này thế nào?

Đáp: Đều đã thành tựu. Bởi vì sao? Trong kinh nói: Nếu người làm tội phúc tức là đã có 2 việc thường bám theo thân, như bóng theo hình.

Lại trong kinh nói: Họa phúc không hư hoại, nghĩa là có thể được quả. Nếu không thành tựu nghiệp tội phúc thì không nên đắc quả, tức mất các hành nghiệp.

Hỏi: Luật nghi quá khứ không nên thành tựu. Bởi vì sao? Vì ông đã nói pháp quá khứ diệt, vị lai chưa có, hiện tại không có thể thường có thiện tâm, thì làm sao thành tựu giới luật nghi được ư?

Đáp: Người này thành tựu luật nghi hiện tại, không phải quá khứ. Như bởi hiện ô nhiễm nên nhiễm. Như vậy lấy giới hiện tại nên gọi là trì giới, chứ không lấy quá khứ. Nhưng vì trước đã thụ mà không xả, nên gọi thành tựu quá khứ.

Hỏi: Có luận sư nói chúng sinh thành tựu tâm thiện bất thiện trong đời vị lai. Việc ấy thế nào?

Đáp: Không thành tựu. Bởi vì sao? Vì chưa tác nghiệp mà đã được. Cho nên vị lai không thành tựu. Đó gọi là đắc, là không riêng có tâm bất tương ưng pháp gọi là đắc. Trái với đó gọi là bất đắc. Và cũng không riêng có pháp bất đắc.

Vô tướng định là không có pháp nhất định. Bởi vì sao? Vì phạm phu không có thể diệt tâm và tâm số pháp. Điều này sẽ nói sau. Tâm và tâm số pháp này vì tế khó giác sát biết được, nên gọi là vô tướng. Vô tướng xứ cũng như vậy.

Diệt tận định là tâm diệt không còn hành nữa nên gọi là diệt tận, không có pháp riêng, giống như Nê-hoàn.

Mạng căn là vì nghiệp nhân duyên nên 5 ấm nối nhau gọi là mạng. Mạng này lấy nghiệp làm căn bản nên gọi là mạng căn.

Sinh là 5 ấm ở đời hiện tại gọi là sinh.

Xả bỏ đời hiện tại gọi là diệt.

Nói nhau nên trụ.

Trụ này biến đổi khác nên gọi là dị. Không phải riêng có pháp gọi là sinh trụ diệt.

Lại trong nghĩa sâu xa của Phật pháp, thì các duyên hòa hợp là có pháp sinh. Cho nên không có pháp nào có thể sinh pháp khác.

Lại nói nhãn, sắc v.v... làm nhân duyên cho nhãn thức. Trong đó không nói có sinh, cho nên không sinh không có lỗi gì.

Lại nói sinh pháp v.v... đồng thời sinh. Nếu pháp đồng thời sinh tức diệt. Trong đó sinh v.v... để làm gì? Điều này cần suy nghĩ.

Lại trong 12 nhân duyên Phật tự nói nghĩa sinh: Các chúng sinh nơi nơi sinh, thụ các ấm là sinh. Cho nên trong đời hiện tại trước tiên được các ấm gọi là sinh. Cũng nói 5 ấm lui mất gọi là chết. Cũng nói các ấm suy hoại gọi là già, mà không riêng có pháp già chết.

Danh chúng là do từ chữ sinh danh, tức tên gọi, như nói người nào đó. Từ chữ thành nghĩa gọi là cú, tức là câu. Các chữ gọi là chữ. Có người nói có các danh, cú, tự, là tâm bất tương ưng hành. Điều này không đúng. Vì pháp này gồm trong pháp thuộc về thanh.

Hỏi: Pháp phạm phu là tâm bất tương ưng hành. Việc này thế nào?

Đáp: Pháp phạm phu không khác phạm phu. Nếu riêng có pháp phạm phu, cũng phải chấp nhận riêng có pháp cái bình v.v....

Lại nữa số lượng, một khác, hợp ly, tốt xấu, v.v... pháp đều phải có riêng. Trong kinh sách ngoại đạo nói cái bình khác, pháp cái bình khác. Do pháp cái bình mới biết là sắc cái bình khác, sắc của pháp khác. Điều này không đúng. Bởi vì sao? Vì pháp là tự thể. Nếu ông bảo pháp phạm phu khác, thì sắc không có tự thể, phải đợi sắc pháp mới có. Điều này không đúng. Cho nên bởi ông không nghĩ kỹ nên mới nói riêng có pháp phạm phu. Có các luận sư học ngoại điển nên tạo luận A-tì-đàm nói riêng có pháp phạm phu v.v.... Cũng có các luận sư khác nói riêng có pháp tính, chân tế, nhân duyên v.v... các pháp vô vi. Cho nên phải suy nghĩ kỹ lý này, đừng chỉ theo văn tự.

Xong nhóm khổ đế.

Phẩm 95: Tướng của nghiệp trong luận về nghiệp của nhóm tập đế

Luận giả nói: Đã nói xong về khổ đế, nay sẽ nói về tập đế.

Tập đế là các nghiệp và phiền não. Nghiệp này có 3 thứ: thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp. Thân nghiệp là thân ra làm gọi là thân nghiệp. Nghiệp này có 3 thứ: đoạt lấy sinh mạng v.v... là bất thiện, đứng lên nghinh tiếp lễ bái v.v... là thiện, nhổ cỏ v.v... là vô ký.

Hỏi: Nếu thân ra làm gọi là thân nghiệp, thì cái bình v.v... các vật cũng phải có thân nghiệp, vì thân nó cũng có tác dụng vậy?

Đáp: Cái bình v.v... là quả của thân nghiệp, chứ không phải thân nghiệp, vì nhân quả khác.

Hỏi: Không nên có thân nghiệp. Bởi vì sao? Vì thân khởi động tác gọi thân nghiệp, mà pháp hữu vi diệt trong từng mỗi niệm nên không phải có động tác.

Đáp: Điều này trong Phạm niệm niệm diệt đã giải đáp, nghĩa là pháp khi sinh ở các chỗ khác, làm tổn hại hoặc lợi ích cho người khác, đó gọi là thân nghiệp.

Hỏi: Nếu như vậy thì thân tức là thân nghiệp, vì sinh các chỗ khác, nên không phải thân ra làm gọi là thân nghiệp?

Đáp: Thân là công cụ tác nghiệp. Thân khi sinh ở các chỗ khác nhóm họp tội phúc gọi là nghiệp. Cho nên thân không phải nghiệp.

Hỏi: Nhóm tội phúc là không làm, còn thân làm là thế nào?

Đáp: Khi sinh thân ở các chỗ khác có các tạo tác gọi là thân làm.

Hỏi: Thân này ra làm hoặc thiện hoặc bất thiện, mà thân không vậy. Cho nên không phải thân làm?

Đáp: Tùy tâm lực nên khi sinh thân ở chỗ khác có thể nhóm nghiệp. Cho nên hoặc nhóm thiện, bất thiện, không những là thân, mà khẩu nghiệp cũng vậy, chẳng những âm thanh ngôn ngữ cũng lấy tâm lực, tùy âm thanh ngôn ngữ mà nhóm thiện ác gọi là

khẩu nghiệp. Ý nghiệp cũng vậy, nếu tâm quyết định: Ta giết chúng sinh này. Bây giờ nhóm tội phúc cũng như vậy.

Hỏi: Như từ thân khẩu riêng có nghiệp, ý với ý nghiệp là tức chính nó hay là khác?

Đáp: Hai thứ: Hoặc ý tức là ý nghiệp. Hoặc do từ ý sinh nghiệp. Như ý quyết định giết chúng sinh, đó là ý bất thiện, mà cũng là ý nghiệp. Nghiệp này có thể nhóm tội thặng hơn nghiệp thân khẩu. Nếu tâm chưa quyết định, thì ý này khác với nghiệp.

Hỏi: Đã biết tướng tạo tác là do từ tạo tác mà sinh. Nhóm nghiệp khác, cái nào là tướng?

Đáp: Đó tức là không tạo tác.

Hỏi: Chỉ thân khẩu là không tạo tác, ý không có không tạo tác sao?

Đáp: Không phải vậy. Bởi vì sao? Vì trong đó không có nhân duyên, nên chỉ nghiệp thân khẩu có không tạo tác, mà ý không có không tạo tác.

Lại trong kinh nói có 2 thứ nghiệp là tư nghiệp và tư dĩ nghiệp. Tư nghiệp, nghĩa là nghĩ tức là ý nghiệp. Tư dĩ nghiệp, nghĩa là nghiệp do đã nghĩ rồi. Có 2 thứ là do nghĩ nhóm họp nghiệp và nghiệp thân khẩu. Ý nghiệp là quan trọng nhất, sau sẽ đề cập. Do trọng nghiệp nhóm họp gọi là không tạo tác, vì thường nối nhau sinh, nên biết ý nghiệp cũng có trạng thái không tạo tác.

Phẩm 96: Không tạo tác

Hỏi: Pháp nào gọi là không tạo tác?

Đáp: Do tâm sinh tội phúc. Ngủ mê, ngất xỉu v.v..., những khi ấy thường sinh đó gọi là không tạo tác. Như trong kinh nói: Nếu trồng cây gây vườn rừng, đào giếng, bắt cầu v.v.... Người này tạo phúc ngày đêm thường tăng trưởng.

Hỏi: Có người bảo tác nghiệp hiện có thể thấy. Như bố thí, lễ bái, sát sinh hại mạng v.v... là phải có. Còn không tác nghiệp, vì không thể thấy nên không có. Xin làm rõ nghĩa này.

Đáp: Nếu không có sự không tạo tác, thì không có pháp lìa sát sinh v.v....

Hỏi: Lìa là không làm, không làm thì không có pháp. Như người khi không nói, thì không có pháp không nói sinh. Như khi không thấy sắc cũng không có pháp không thấy

Đáp: Nhân lìa sát sinh v.v... được sinh lên trời. Nếu không có pháp làm sao làm nhân?

Hỏi: Không vì lìa nên sinh trời, mà vì thiện tâm vậy?

Đáp: Không phải. Trong kinh nói: Người tinh tiến tùy theo sống lâu được phúc nhiều. Vì tùy theo phúc nhiều nên được hưởng vui cõi trời lâu dài. Nếu chỉ có thiện tâm làm sao có thể có nhiều phúc? Vì người ấy không thể thường có thiện tâm.

Lại nói trồng cây v.v..., phúc ngày đêm tăng trưởng.

Lại nói trì giới kiên cố. Nếu không có không tạo tác, làm sao nói phúc thường tăng trưởng và trì giới kiên cố?

Lại chẳng phải làm tức là sát sinh, làm tuân tự pháp sát sinh mới sinh, rồi sau bị tội sát sinh. Như người sai bảo giết, tùy lúc sai bảo, người sai bảo bị tội sát sinh. Cho nên biết có cái gọi là không tạo tác.

Lại ý không có giới luật nghi. Bởi vì sao? Vì người tâm ở trong tâm bất thiện, vô ký, hoặc vô tâm, cũng gọi là trì giới. Cho nên biết, lúc bấy giờ có cái không tạo tác. Bất thiện luật nghi cũng như vậy.

Hỏi: Đã biết có pháp không tạo tác không phải tâm. Vậy nó là sắc, hay là tâm bất tương ưng hành?

Đáp: Đó là thuộc về hành ấm. Bởi vì sao? Vì tướng tác khởi là hành, không tạo tác là tướng tác khởi. Sắc là tướng não hoại, không phải tướng tác khởi.

Hỏi: Trong kinh nói 6 thứ tư duy là hành ấm, mà không nói tâm bất tương ưng hành?

Đáp: Điều này trước đã nói rõ, nghĩa là có tâm không tương ưng với tội phúc.

Hỏi: Nếu cái không tạo tác là sắc tướng thì có lỗi gì?

Đáp: Năm pháp sắc thanh hương vị xúc, vì không phải tính tội phúc, nên không lấy sắc tính cho là không tạo tác.

Lại Phật nói sắc là tướng não hoại. Trong cái không tạo tác này không thể tìm được tướng não hoại, cho nên không phải sắc tính.

Hỏi: Không tạo tác là tính của thân khẩu nghiệp; thân khẩu nghiệp tức là sắc?

Đáp: Không tạo tác chỉ gọi là thân khẩu nghiệp, mà thật không phải thân khẩu làm ra, vì bởi thân khẩu mà ý nghiệp mới sinh, cho nên mới nói thân khẩu ý nghiệp tính.

Lại hoặc chỉ do ý sinh cái không tạo tác, thì cái không tạo tác này làm sao gọi sắc tính được?

Lại trong cõi Vô sắc cũng có cái không tạo tác. Trong Vô sắc thì làm sao có sắc?

Hỏi: Làm những gì có thể sinh cái không tạo tác?

Đáp: Do thiện bất thiện tác nghiệp có thể sinh cái không tạo tác, chứ không phải vô ký, vì sức nó yếu.

Hỏi: Từ khi làm thời gian bao lâu sinh cái không tạo tác?

Đáp: Từ đệ nhị tâm sinh. Tùy tâm thiện ác mạnh thì có thể trụ lâu. Nếu tâm yếu thì trụ không lâu. Như thụ giới một ngày thì trụ một ngày, thụ giới trọn đời trụ trọn đời.

Phẩm 97: Cố ý và không cố ý

Hỏi: Trong kinh nói: Cố tác nghiệp không cố tác nghiệp. Thế nào là cố ý và không cố ý?

Đáp: Trước đã biết mà cứ làm gọi là cố làm, trái lại gọi là không cố làm.

Hỏi: Nếu không cố ý làm, không gọi là nghiệp?

Đáp: Có nghiệp, nhưng chỉ có tâm cố ý làm thì nghiệp có quả báo.

Lại tâm quyết định làm nghiệp gọi là cố ý. Tâm không quyết định làm gọi là không cố ý. Như nói lỡ lời gọi là không cố ý, không lỡ lời là cố ý. Như trong kinh nói: Ông có tội lỗi, ta sẽ kể tội, nếu nói lỡ lời thì ta không kể. Hỏi như vậy 3 lần. Nếu trước không cố ý làm mà làm như người khi đi dẫm phải làm chết trùng, đây là không cố ý. Nghiệp không cố ý này, vì không nhóm, nên không có thể sinh quả báo.

Nghiệp có 4 thứ: có làm không nhóm, có nhóm không làm, có cũng làm cũng nhóm, có không làm không nhóm.

Làm mà không nhóm như làm nghiệp sát sinh v.v..., sau liền sinh ăn năn làm nghiệp bố thí v.v..., về sau lòng cũng ăn năn và làm nghiệp rồi sau tâm không nhớ. Đó gọi là làm mà không nhóm.

Nhóm không làm là như người khác làm sát sinh v.v... mà lòng mình sinh vui mừng, người khác làm bố thí v.v... lòng cũng vui mừng.

Cũng làm cũng nhóm là như tự làm tội sát sinh v.v..., làm phúc bố thí v.v..., tự sinh lòng vui mừng.

Không làm không nhóm là cũng không làm cũng không sinh mừng. Trong đây, cũng làm cũng nhóm, nghiệp ấy quyết định chịu quả báo. Như trong kinh nói nếu nghiệp cũng làm cũng nhóm là nghiệp chắc chắn thụ quả báo. Cho nên nghiệp làm nhóm, hoặc hiện đời chịu báo, hoặc đời sau chịu báo, hoặc sau đời sau nữa chịu báo.

Hỏi: Nếu nghiệp có làm có nhóm quyết định chịu báo thì không giải thoát?

Đáp: Nghiệp tuy cố làm, nhưng vì được chân trí nên không còn nhóm nữa, ví như rang hạt giống thì hạt giống không có thể sinh lại.

Hỏi: Trong Kinh Giám Lượng Phật nói: Có người tạo nghiệp báo địa ngục mà hiện đời chịu nhẹ?

Đáp: Nếu ác nghiệp nặng mà có thể hiện chịu nhẹ, có sao không thể khiến hết sạch ư? Nếu người không thể tu đầy đủ chân trí, thì ác nghiệp được cơ hội trả báo, nên đời hiện tại ít chịu quả báo.

Hỏi: A-la-hán tuy tu đủ chân trí mà cũng chịu ác báo?

Đáp: Thâm nghiêm tu hành thiện pháp thì ngăn được bất thiện. Cho nên, nếu người ở trong trăm ngàn đời tu nhóm giới v.v... các nghiệp thiện, thì nghiệp bất thiện không thể sinh khởi được, giống như chư Phật, bậc Nhất thiết trí. Còn những người khác không thể như vậy, cho nên nghiệp bất thiện được cơ hội phát sinh. Cho nên A-la-hán tuy tu đủ chân trí, nhưng vì nghiệp đời trước nên cũng phải chịu ác báo.

Hỏi: Trong kinh cũng nói Phật cũng bị hủy báng v.v... các nghiệp báo bất thiện?

Đáp: Phật là bậc Nhất thiết trí, không còn ác nghiệp báo vì đã dứt tất cả cội gốc các pháp bất thiện. Nhưng dùng vô lượng thần thông, phương tiện thị hiện làm Phật sự không thể nghĩ bàn. Như trong Kinh Tăng Nhất A-hàm nói có 5 việc không thể nghĩ bàn.

Nghiệp có 2 thứ: Định báo và Bất định báo. Nghiệp định báo là hoặc nhiều hoặc ít quyết sẽ chịu quả báo. Nghiệp bất định là có thể khiến tiêu hết.

Hỏi: Thế nào gọi nghiệp định báo và những gì là nghiệp bất định báo?

Đáp: Trong kinh nói tội ngũ nghịch là nghiệp định báo.

Hỏi: Chỉ tội ngũ nghịch là nghiệp định báo, còn có tội gì khác không?

Đáp: Trong các nghiệp khác cũng có phần định báo, nhưng không thể chỉ ra được. Hoặc vì sự trọng nên quyết định báo, như đối với Phật và đệ tử Phật, hoặc cúng dường, hoặc khinh chê. Hoặc vì tâm trọng nên có định báo, như người vì cố tâm giết hại trùng kiến, nặng đến việc giết người. Những nghiệp như vậy v.v... quyết chắc có định báo.

Hỏi: Nếu tội ngũ nghịch có thể khiến nhẹ bớt, Vì sao không thể khiến tiêu hết?

Đáp: Tội pháp này là như vậy, không thể làm tiêu hết được. Như Tu-đà-hoàn dù giải đãi mấy cũng không đến 8 lần sinh.

Lại tội ngũ nghịch vì bền chắc nặng nề nên không thể làm tiêu hết được. Như trong phép vua người bị trọng tội, có thể được giảm khinh, chứ không tha bổng.

Phẩm 98: Tội nhẹ nặng

Hỏi: Trong kinh nói có tội nghiệp nhẹ nặng. Thế nào là nhẹ nặng?

Đáp: Nếu nghiệp có thể bị quả báo địa ngục A-tì, gọi là tội nặng.

Hỏi: Những nghiệp gì có thể bị quả báo ấy?

Đáp: Như nghiệp phá Tăng ắt chịu báo này. Bởi vì sao? Vì chia lìa ngôi Tam Bảo, khiến Tăng bảo lìa Phật bảo cũng phá Pháp bảo nữa.

Lại vì sinh tà kiến hạng nặng nên có thể khởi nghiệp này. Cũng do rất ghét, giận Phật, nên khởi nghiệp này. Cũng từ lâu tụ tập ác tính, rất tham lợi dưỡng, nên khởi nghiệp này.

Lại người này nói phi pháp là pháp phải thời, ngăn nhiều chúng sinh tu các thiện pháp, nên gọi là tội nặng.

Hỏi: Chi có tội phá Tăng bị báo địa ngục A-tì, còn các tội khác?

Đáp: Các nghiệp khác cũng có. Như nói không có tội phúc, cúng dường cha mẹ và các người thiện không có quả báo. Các tà kiến này cũng bị quả báo đó.

Lại làm cho người khác sa vào tà kiến này, khiến nhiều chúng sinh tạo các ác nghiệp nên cũng bị báo đó.

Lại có thể trước tác các kinh sách tà kiến như vậy, như bọn Phú-lan-na v.v... và các sư tà kiến, làm hại chính kiến, nên mở đường nhân duyên cho nhiều chúng sinh làm ác.

Lại tội hủy báng hiền thánh cũng bị quả báo ấy, như nói một bên hông chịu khổ 8 vạn 4 ngàn năm.

Lại như trong Kinh Pháp Cú nói:

Thánh sống lâu vì pháp,
 Đem pháp ấy giáo hóa.
 Độn căn nường ác kiến
 Trái nghịch lời dạy đây,
 Như tre gai sinh trái,
 Thì tự hại thân hình,
 Người này đọa địa ngục,
 Đầu xuống chân ngược lên,
 Người ác tâm ác khẩu,
 Vì bài báng hiền thánh.
 Người này đọa 10 vạn
 Địa ngục Ni-la-phù,
 Ba sáu vạn địa ngục,
 Và 5 A-phù-đà.

Lại sát sinh v.v..., nếu sự trọng, tâm trọng, tội này cũng đọa địa ngục A-tì. Trái lại với nặng là nhẹ, như là ở trong địa ngục nhỏ bị nướng trên lửa nướng v.v... súc sinh, ngựa quý và trong người trời chịu quả báo bất thiện, đó là tội nhẹ.

Phẩm 99: Nghiệp lợi lớn nhỏ

Hỏi: Trong kinh nói có nghiệp lợi lớn nhỏ. Những gì là nghiệp lợi lớn?

Đáp: Tùy theo nghiệp nào có thể đưa đến A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, đó là nghiệp báo lợi lớn nhất. Nghiệp kế tiếp là có thể được quả Bích-chi-phật đạo. Nghiệp kế tiếp là được quả Thanh Văn đạo. Nghiệp kế tiếp là được quả báo cõi Hữu Đảnh, có thọ mạng đến 8 vạn đại kiếp. Đây là nghiệp báo lớn nhất trong sinh tử. Nghiệp kế tiếp là được quả báo cõi Vô sở hữu xứ, thọ mạng 6 vạn kiếp. Cứ như vậy lần lượt cho đến cõi Phạm Thế, thọ mạng nửa kiếp. Tiếp đến trời Tha Hóa Tự Tại trong cõi Dục hưởng số trời 1 vạn 6 ngàn tuổi. Cho đến trời Tứ Thiên Vương hưởng số trời 5 trăm tuổi. Như vậy trong loài người 4 thiên hạ đều tùy theo nghiệp mà thụ quả báo. Như vậy súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục cũng có nghiệp lợi nhỏ.

Hỏi: Những nghiệp nào có thể được A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề?

Đáp: Bồ thí v.v... đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, thì có thể được A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Rồi từ thiện nghiệp này thứ lớp càng mỏng dần được Bích-chi-phật Bồ-đề, càng mỏng dần nữa được Thanh Văn Bồ-đề. Nếu tu tăng thượng 4 vô lượng tâm thì được sinh về cõi Hữu Đảnh. Tu 4 vô lượng thứ lớp mỏng dần, kể là sinh về bậc dưới. Tu 4 vô lượng càng nhỏ mỏng nữa và tùy nhân duyên giới định nên sinh cõi Sắc. Do nhân duyên tu bồ thí trì giới

tu thiện nên sinh cõi Dục. Nghiệp bố thí v.v... này tùy theo phúc điền dày mỏng nên có sai khác. Nếu tu trong phúc điền chư Phật thì vượt trội hơn hết. Kế đến là trong phúc điền Bích-chi-phật, v.v... mà tu, thứ lớp càng ít dần.

Hỏi: Trí phúc điền hơn, hay đoạn phúc điền hơn?

Đáp: Nếu trí có thể đạt tới pháp tướng nghĩa là rất ráo không, thì trí ấy hơn. Bởi vì sao? Vì như Phật do trí nên trong hàng đệ tử Phật là hơn, chứ không do đoạn. Như trong Tạp Bảo Tạng nói: Nếu quét đất phòng Tăng rộng bằng một cõi Diêm-phù-đề, không bằng quét tháp Phật một chỗ bằng chừng một bàn tay. Lại tất cả trí tuệ đều vì để đoạn. Như các Bồ-tát ở lâu trong sinh tử đều là khéo đoạn. Khéo đoạn nghĩa là tự mình đoạn kết và cũng đoạn kết cho chúng sinh. Các kết này đều dùng trí đoạn dần. Cho nên biết trí tuệ phúc điền đối với đoạn là hơn.

Hỏi: Như Tu-đà-hoàn lợi căn, Tu-đà-hoàn độn căn, thì 2 phúc điền này đàng nào là hơn?

Đáp: Lợi căn hơn, không phải độn căn.

Hỏi: Nói vậy không đúng. Như trong kinh nói: Cúng dường trăm Tu-đà-hoàn, không bằng cúng dường một Tư-đà-hàm.

Lại nói: Cỏ dại hại lúa, tham dục vậy bản tâm. Cho nên bố thí người vô dục, phải được phúc nhiều. Tư-đà-hàm có thể làm mỏng 3 độc, Tu-đà-hoàn thì chưa, làm sao nói hơn được?

Đáp: Kinh đó là không liễu nghĩa. Vì sao biết được? Trong kinh này nói: Thí cho súc sinh được lợi gấp trăm.

Mà thật thí cho chim chóc v.v... được quả báo hơn thí cho người ngoại đạo có 5 thân thông. Cho nên kinh này cần phải biện biệt rõ nghĩa lại. Kinh này theo số nhiều nên mới nói như vậy, trừ lợi trí tuệ.

Lại Tu-đà-hoàn vì trí lực nên tuy thụ các dục mà cũng gọi phúc điền, không phải phạm phu đoạn dục, cho đến người có thể được định cõi Hữu Đảnh.

Lại trí đa văn ở trong đạt phần còn hơn, chứ không phải định Hữu đảnh phần không thông đạt.

Lại Bồ-tát Di-lặc tuy chưa được Phật quả, nhưng cũng được các A-la-hán lễ kính.

Lại như người chỉ có thể phát tâm Bồ-đề suông liền được La-Hán cung kính. Như có một Sa-di mang áo bát đi theo A-la-hán, Sa-di này bỗng phát tâm vô thượng Bồ-đề, vị A-la-hán liền lấy áo bát lại tự mang lấy và đi theo sau Sa-di. Như trong thí dụ có nói rộng. Cho nên biết trí tuệ phúc điền là hơn hết.

Phẩm 100: Ba nghiệp

Hỏi: Trong kinh nói 3 nghiệp: thiện, bất thiện, và vô ký. Những gì là nghiệp thiện?

Đáp: Tùy theo nghiệp nào đó có thể cho người khác việc tốt, nghiệp đó là thiện. Nghiệp thiện này do pháp bố thí, trì giới, lòng từ v.v... mà sinh, chứ không phải do tắm rửa v.v....

Hỏi: Sao gọi là tốt?

Đáp: Làm cho người khác được vui, gọi là tốt. Cũng gọi là thiện, cũng gọi là phúc.

Hỏi: Nếu làm cho người khác được vui gọi là phúc thì làm cho người khác bị khổ phải có tội? Vậy như thầy thuốc châm cứu làm bệnh nhân đau đớn cũng phải đắc tội?

Đáp: Thầy thuốc châm cứu là vì làm cho được vui nên không đắc tội.

Hỏi: Nếu vì cho vui là được phúc, thì như dâm vợ người ta, khiến họ sinh vui sướng cũng phải được phúc?

Đáp: Dâm dục quyết định là bất thiện. Nếu ai khiến người khác làm pháp bất thiện, thì đấy là khổ không phải vui. Nói vui, là nay vui, sau cũng vui, chứ không phải chút vui hiện tại, mà vì đó bị khổ lớn về sau.

Hỏi: Có người dùng nhân duyên ăn uống khiến người khác sinh vui, hoặc ăn uống không tiêu khiến người kia đến chết, thì người cho ăn này bị tội hay được phúc?

Đáp: Người này tâm tốt cho ăn, không có tâm xấu, nên chỉ được phúc mà không bị tội.

Hỏi: Dâm vợ người khác ấy cũng như vậy. Chỉ vì khoái lạc nên cũng bị tội, và được phúc?

Đáp: Điều này trước đã giải đáp. Nghĩa là dâm dục, quyết định là bất thiện, vì sinh khổ lớn.

Lại trong bố thí ăn uống có phần phúc đức. Bởi vì sao? Vì người được ăn uống không phải ai cũng chết. Chúng sinh đều bởi lòng tham nhiễm mà hành dâm dục, hoàn toàn không phải nhân phúc, làm sao được phúc?

Hỏi: Có người vì sát sinh mà lợi ích nhiều người, như người phá giặc thì đất nước khỏi tại họa. Như giết thú dữ thì lợi nhân dân. Các trường hợp này có thể dùng sát sinh mà được phúc chăng? Hoặc có người dùng nhân duyên trộm cướp mà cúng dường cha mẹ, nhân duyên đâm dục sinh con cái tốt, nhân duyên vọng ngữ hoặc cho mạng sống lâu, hoặc do ác khẩu v.v... khiến người ta được lợi. Đó đều là thuộc về 10 ác, làm sao do đấy mà được phúc?

Đáp: Người này được phúc mà cũng bị tội. Vì lợi người khác nên được phúc, vì hại người khác nên bị tội.

Hỏi: Thầy thuốc này trước làm cho người khổ vì đau đớn, sau khiến được vui vì thiện bệnh, sao không bị tội và được phúc, mà chỉ được phúc?

Đáp: Thầy thuốc ấy vì thiện tâm mà châm cứu, không có ác ý. Nếu hành nghiệp vì thiện ác nên khởi, thì có tội phúc cả hai.

Hỏi: Sát v.v... đều là được phúc. Bởi vì sao? Vì nhân duyên sát được việc sở dục. Như làm vua giết giặc được giàu sang. Do nhân duyên phúc nên được tùy ý sở dục, sao sát sinh mà không gọi là phúc?

Lại người có thể sát thì được tiếng khen. Mà tiếng khen là điều vui của người đời, mà điều vui của người đời là quả báo của phúc đức.

Lại vì sát, nên được mừng vui, mà mừng vui cũng là quả báo phúc đức.

Lại trong kinh sách nói: Nếu ra trận bị chết, được sinh lên trời. Như bài kệ nói: Nếu người ra chiến trận bị chết, thì thiên nữ tranh nhau làm chồng.

Lại nói: Tuy người thiện giàu sang, vì giặc mà xông ra trước có thể giết giặc không bị tội, không giết giặc là bị tội.

Lại Kinh Thế Pháp nói: Có 4 hạng người: Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá và Thủ-đà-la. Bốn hạng người này đều có pháp riêng. Bà-la-môn có 6 pháp, Sát-lợi 4 pháp; Tỳ-xá 3 pháp và Thủ-đà-la 1 pháp. Sáu pháp là: 1. Tự làm miếu thờ trời. 2. Làm thầy tế trời. 3. Tự đọc kinh Vi-đà. 4. Cũng dạy người khác. 5. Bố thí. 6. Nhận của thí. Bốn pháp là: 1. Tự làm miếu thờ trời mà không được làm thầy tế. 2. Theo người khác thụ học kinh Vi-đà mà không được dạy người. 3. Bố thí, không được nhận của thí. 4. Bảo vệ nhân dân. Ba pháp là: 1. Làm miếu thờ trời mà không làm thầy tế. 2. Tự học kinh Vi-đà mà không dạy người. 3. Tự bố thí mà không nhận của ai thí. Một pháp là: Lo cung cấp 3 hạng người trên mà thôi. Như hạng Sát-lợi vì bảo hộ nhân dân nên có quyền đoạt mạng sống người khác mà chỉ có phúc không có tội.

Lại kinh Vi-đà nói sát sinh được phúc, như lấy thần chú trong Vi-đà đọc mà giết dê, dê chết sinh lên trời. Kinh Vi-đà được người đời tin.

Lại cũng kinh ấy nói nếu thật sự người đáng chết thì giết không tội. Như tiên ngũ thông hay dùng thần chú giết người, không thể nói là thần tiên có tội. Người có tội làm sao có thể thành được điều này. Cho nên biết sát sinh được phúc.

Lại người hoặc có tâm lực có thể đoạt mạng sống thì được phúc, mà thí cho mạng sống là đắc tội. Như người

đem thiện tâm mà sát sinh vì muốn khiến được an vui làm sao có tội? Như những người hàng thịt nuôi dưỡng bò dê, tuy thí mà vẫn phải tội. Như vậy trong việc trộm v.v... cũng có phúc đức?

Đáp: Ông nói sát sinh được sở dụng nên gọi phúc đức. Điều này không đúng. Bởi vì sao? Vì do phúc đức nên được tùy ý sở dụng. Việc sở dụng đó lại duyên sát sinh mà được. Bởi vì sao? Vì do đời trước tạo phúc bất tịnh. Như trong kinh nói: Cướp đoạt sát hại được của dùng làm bố thí, khiến cho người khác buồn khóc, và bất tịnh thí, thí như vậy v.v... gọi là bất tịnh. Phải do ác duyên mới thụ quả báo.

Lại người này do đời trước có phúc mà cũng có nghiệp duyên sát sinh, cho nên thân nay nhân sát mà thụ báo. Cũng có chúng sinh phải đền cửa, đền mạng nên do sát hại mà được toại sở dụng.

Lại không phải tất cả chúng sinh đều do sát sinh mà được giàu sang, như người đời nói: Người ấy bạc phúc, làm nhiều công đức, mà không được quả. Tiếng khen, mừng vui cũng như vậy, đều nhờ phúc đức nhân duyên nên được tiếng khen, được thân mạnh mẽ và vui sướng. Chỉ vì phúc đó bất tịnh nên mới do sát mà được.

Hỏi: Sư tử, cọp sói v.v... được thân khỏe mạnh đều từ tội sinh, Dạ-xoa, La-sát v.v... được vui thân khỏe mạnh vui sướng cũng do tội sinh?

Đáp: Điều này như trước đã đáp. Cũng do phúc bất tịnh nên nhờ tội duyên mà được. Ông nói trong kinh sách có nói nếu ra trận bị chết, thì được sinh lên trời. Điều này

không đúng. Bởi vì sao? Vì kinh ấy là lấy lời tà ngữ dụ dỗ người ngu, làm cho họ có dũng khí. Vì sao biết được? Vì phải do phúc sinh phúc, do tội sinh tội. Trong đó hoàn toàn không có nhân của phúc thì do đâu mà được quả phúc? Ông nói 4 hạng chúng sinh đều tự có pháp riêng. Hạng Sát-lợi vì bảo hộ người nên giết không tội. Điều này cũng như gia pháp, như những người hàng thịt v.v... đời đời gia truyền thường phải sát sinh mà cũng không khỏi tội. Hạng Sát-lợi cũng vậy, tuy vương pháp, nhưng cũng phải đết tội. Nếu Sát-lợi vì vương pháp nên sát sinh không tội, thì những người thợ thịt, thợ săn kia cũng phải không tội? Chỉ hạng Sát-lợi đem lòng thương xót vì dân trừ hoạn, do đó mà được phúc. Nếu trừ lý do trên, mà đoạt mạng sống của người khác, thì có tội. Như người cướp đoạt của cải người khác để nuôi cha mẹ mình, thì người này đều phải chịu cả tội lẫn phúc.

Hỏi: Người nào trộm cướp về nuôi cha mẹ người ấy không nên đết tội. Như Kinh Thế Pháp nói: Nếu thiếu ăn 7 ngày, theo Thủ-đà-la mà cướp lấy thì không tội. Nếu mạng đói muốn chết, thì được quyền theo Bà-la-môn mà lấy. Người ấy tuy dùng ác nghiệp để nuôi mạng sống, nhưng không gọi là người phá giới, vì lý do nguy cấp, giống hư không bụi đất không làm bẩn được. Người này cũng vậy, không nhiễm bẩn vì tội?

Đáp: Tức trong pháp Phạm Chí nói: Nếu khi cướp đoạt, tài chủ đến bảo hộ, bấy giờ Phạm Chí cần phải so sánh tính toán giả sử công đức của tài chủ không bằng thì nên giết đi. Bởi vì sao? Vì Phạm Chí ta là người thắng nhân có thể dùng nhiều phương pháp sám hối mà trừ diệt

tội này. Nếu công đức đôi bên ngang nhau, thì tự giết giết người tội đó cũng ngang nhau, vì đó là trọng tội khó trừ diệt. Nếu tài chủ đức thắng hơn, thì nên tự xả thân, vì đó là trung tội, không thể trừ. Phân biệt như vậy, trong việc giết người cướp đoạt cũng phải như vậy.

Lại nói dùng ác nghiệp nuôi sống, trong đó vì có ác nghiệp làm sao gọi là phúc? Ông nói người xông ra trước giết thì không tội, không giết là đắc tội. Lời này đã bị phá. Bởi vì sao? Vì nếu đối phương đức hơn mình, thì nên tự xả thân. Nếu là không tội, có sao phải như vậy? Ông nói kinh Vi-đà nói sát sinh được phúc. Lời nói này trước đã đáp, là giết thì không phúc... Ông nói người thật đáng chết, thì giết không tội. Vậy thì giết những người oán tặc cũng phải không tội?

Lại tất cả chúng sinh đều là tội nhân, vì khởi tác nghiệp thụ ám thân. Vậy thì sát sinh không đắc tội. Điều này không thể được.

Hỏi: Nếu chúng sinh đời trước tự tạo sát duyên, nay giết lại sao đắc tội. Nghiệp cướp trộm v.v... cũng đều như vậy?

Đáp: Nếu như vậy thì không có tội phúc. Bởi vì sao? Vì người ấy đời trước tự tạo duyên giết hại, nên giết nó không tội, thì lia sự sát sinh cũng không có phúc đức. Như vậy nếu bố thí người khác cũng phải không có phúc, vì người thụ thí đời trước đã tự tu nghiệp bố thí, nay tự được quả báo. Nhưng kỳ thật không thể không có tội phúc. Nên phải biết chúng sinh tuy tự tạo nghiệp sát, mà người sát sinh cũng vẫn đắc tội, vì khởi tham sân

si các phiền não. Các phiền não này gọi là tà điên đảo; sinh tâm tà điên đảo còn đáng bị tội hưởng chi cố ý khởi nghiệp thân khẩu? Bởi đó mà khiến sinh tử vô cùng tận. Nếu không như vậy, thì khi các vị thần tiên khởi phiền não tham sân v.v..., phải không liền bị mất thần thông. Nếu đó không phải tội lỗi thì với pháp gì trái nhau mới gọi là phúc đức? Phải biết chúng sinh tuy đời trước tự tạo duyên sát sinh, nhưng kẻ sát sinh vẫn phải có tội. Tuy ông nói tội nhân vô sở có thể thành. Điều này không đúng. Vì hạng Chiên-đà-la v.v... cũng có thể dùng chú thuật để giết người. Người tiên cũng vậy, vì ác tâm nên tùy theo lời chú nên vẫn có thể thành tội.

Lại người này vì phúc lực nên có thể thành, bởi cướp đoạt mạng sống nên bị tội. Ông nói hoặc có tâm lực do đoạt mạng sinh phúc, thí mạng đắc tội. Điều này không đúng. Bởi vì sao? Vì phải do tâm lực và phúc nhân duyên nên mới được phúc, chứ không những chỉ do tâm. Nếu đem thiện tâm dâm vợ của thầy, giết Bà-la-môn có thể được phúc chăng? Những người ở vùng biên giới xa xôi như ở các xứ An-túc v.v... đem tâm phúc đức dâm mẹ, dâm chị liệu có phúc chăng? Cho nên biết do nhân duyên phúc, mới có phúc sinh, chứ không phải chỉ có tâm mà thôi. Cướp trộm v.v... cũng như vậy. Cho nên biết sát sinh v.v... đều là bất thiện.

Lại sát sinh này v.v... chẳng phải vì lợi cho người khác nên gọi là bất thiện, tuy với đời hiện này được chút vui chốc lát, nhưng đời sau chịu khổ lớn, vì hại tổn người khác nên gọi là tướng bất thiện.

Lại hiện thấy có nhiều chúng sinh gây những nghiệp sát sinh v.v... cũng phần nhiều ở trong tam đồ và loài người chịu các khổ não. Nên phải biết khổ não là kết quả của sát sinh v.v..., vì quả giống nhân.

Lại trong 3 ác đạo tội khổ rất dữ dội. Cho nên biết vì nhân duyên sát sinh v.v... mà sinh vào trong đó.

Hỏi: Trong người, trời cũng như vậy. Các trời cũng thường cùng chiến tranh với A-tu-la, giết hại lẫn nhau. Trong loài người cũng dùng hầm hào, lưới, thuốc độc, giết hại chúng sinh?

Đáp: Trong cõi người, cõi trời có pháp lia sát sinh v.v..., mà trong 3 ác đạo không có. Phải biết trong đó, tội khổ rất lớn.

Lại trong loài người bởi nhân duyên sát sinh v.v... nên mất những lợi lạc sống lâu v.v... Con người thời thượng cổ có thọ mạng vô lượng, ánh sáng từ thân phóng ra, sáng như mặt trời mặt trăng, bay đi tự tại; đất đều tự nhiên sinh các vật tùy ý, gạo thóc tự nhiên sinh. Nhưng đều bởi phạm tội sát sinh v.v..., nên mất các việc như vậy. Về sau, đến khi con người thọ mạng chỉ còn 10 tuổi, lại mất các thứ như bơ, dầu, đường phèn, thóc lúa, bắp v.v..., tất cả đều không có. Cho nên biết sát sinh v.v... là nghiệp bất thiện.

Lại nếu như lia sát sinh v.v... được lợi lạc trở lại: Thọ mạng tăng thêm như tuổi thọ đến 8 vạn tuổi và các sở dụng đều tùy ý. Cho nên biết sát sinh là bất thiện.

Lại như hiện nay, Châu Uất-đan-việt tự nhiên có gạo bắp, áo mặc do cây sinh ra, đều do lia sát sinh v.v...

Nói tóm lại, chúng sinh có tất cả những vui sướng gì đều do lia sát sinh v.v... mà được. Cho nên biết sát sinh v.v... là nghiệp bất thiện.

Lại pháp sát sinh v.v... là pháp những người thiện đã xả bỏ. Như chư Phật, Bồ-tát, Duyên Giác, Thanh Văn và bao nhiêu những người có công đức, v.v... đều lia bỏ, cho nên biết là bất thiện.

Hỏi: Sát sinh v.v... này, người thiện cũng cho phép. Như trong Kinh Vi-đà nói: Vì cúng trời nên cho phép giết dê?

Đáp: Đó không phải là người thiện. Người thiện là thường câu lợi tha, tu tâm từ bi, bình đẳng với kẻ oán, người thân. Những người như vậy, đâu có cho phép sát sinh? Người nói như vậy là do lòng tham sân đục vẫn nên tự tạo kinh này để cầu sinh lên trời. Chứ nguyện chúng sinh kia, nhờ phúc lực nên có thể thành điều này.

Lại sát sinh v.v... này, người được giải thoát không bao giờ làm. Cho nên biết là bất thiện.

Hỏi: Những người được giải thoát cũng không làm các việc khác nữa, như ăn quá trưa v.v... Điều này cũng nên là bất thiện sao?

Đáp: Đó là nhân duyên sinh tội, nên người thiện cũng bỏ. Nếu pháp không lỗi không nên lia bỏ. Ăn quá giờ trưa v.v... có thể hại hạnh tu hành, cho nên cũng bỏ. Có pháp vì thể tính bất thiện nên bỏ, như sát sinh, trộm cắp v.v... Có pháp vì nhân duyên bất thiện nên cũng bỏ, như uống rượu, ăn quá trưa v.v... Cho nên biết sát sinh thể tính bất thiện.

Lại người sát sinh bị nhiều người ghét như sư tử, cọp, sói, các oán tặc và Chiên-đà-la v.v.... Nếu vì pháp nhân duyên này mà bị nhiều người ghét gồm lẽ đâu chẳng phải bất thiện?

Lại nếu người không sát sinh được nhiều người thương mến, như các vị hiền thánh tu hạnh từ bi. Cho nên biết sát sinh là bất thiện.

Hỏi: Có người sát sinh vì sức mạnh mẽ nên được người ưa, như người vì vua giết các oán giặc thì được vua yêu mến?

Đáp: Vì nhân duyên nên không phải yêu mến cho lắm. Như nói nếu người đem ác nghiệp làm cho chủ vui lòng, nếu khi chủ sinh chán, thì trở lại nghi người này. Nếu vì ác sự sinh nghi thì làm sao gọi là thương mến?

Lại những người làm điều bất thiện là tự không thương mình huống chi người khác? Cho nên biết sát sinh là pháp bất thiện.

Lại pháp sát v.v... là đánh phá sự trói buộc v.v... các nhân khổ não. Cho nên biết là bất thiện.

Hỏi: Pháp bắt sát v.v... cũng có nhân khổ, như vua ra lệnh cho người phải giết giặc, nếu không giết chắc bị vua hại?

Đáp: Nếu vì không giết bèn bị hại. Vậy thì những người không giết đều bị hại chết? Người này vì tự trái lệnh vua. Nếu vua biết thâm tâm người này không giết, thì không gia hại mà lại cúng dường. Cho nên biết giết v.v... là nhân duyên khổ, chứ không phải không giết v.v....

Lại người làm sát sinh, khi sắp chết đều sinh tâm ăn năn. Cho nên biết là bất thiện.

Lại làm việc sát sinh v.v... nên bị người không tin, trong đồng bọn còn không tin nhau, huống chi người thiện.

Lại người làm việc sát sinh còn bị đồng bọn chê bai, huống chi những người khác.

Lại người làm việc sát sinh v.v... người thiện lánh xa, như những Chiên-đà-la, người hàng thịt, thợ săn v.v....

Lại những người làm việc sát sinh v.v... không gọi là người vui, như người hàng thịt, thợ săn v.v... trọn đời không nhờ nghề nghiệp đó mà được quý trọng.

Lại người thiện gắng công lìa bỏ sát sinh v.v.... Nếu không phải bất thiện, có sao gắng công cầu lìa bỏ làm gì?

Lại hiện thấy sát sinh v.v... có quả báo không ưa thích. Phải biết đời sau cũng bị quả báo khổ.

Lại nếu sát sinh v.v... không phải bất thiện, thì còn có pháp nào gọi bất thiện sao?

Hỏi: Nếu pháp sát sinh v.v... là bất thiện, thì không có thân người đẹp. Bởi vì sao? Vì không có lúc nào không sát sinh. Như những lúc đi đến, chân cật lên dẫm xuống, hàng thường giết hại những chúng sinh vi tế. Cũng thường vì ý tưởng của mình mà lấy vật của người khác. Cũng tùy ý tưởng của mình mà nói dối. Cho nên chắc không có thân đẹp?

Đáp: Cố ý làm thì bị tội, chứ không phải không cố ý. Như trong kinh nói: Thật có chúng sinh, trong đó sinh tâm tưởng chúng sinh, có tâm muốn giết, giết rồi bị tội giết. Trộm v.v... cũng như vậy.

Hỏi: Như người ăn thứ độc, cố ý hay không cố ý đều có thể chết người.

Lại như sa hầm lửa, biết cùng không biết đều có thể cháy người. Dẫm gai v.v... cũng như vậy. Phải biết sát sinh cố ý hay không cố ý đều phải bị tội?

Đáp: Dụ này không đúng. Độc để giết hại thân nên chết, còn tội phúc do tâm, làm sao đem ví dụ được.

Lại lừa gai v.v..., nếu không cảm giác, không thể sinh khổ. Cho nên dụ này không đúng. Nếu không biết thì không cảm giác đau, có biết mới có cảm giác. Như vậy nếu không cố tâm, thì tác nghiệp không thành, cố tâm thì thành, dụ này mới đúng. Có cố thì có tội, không cố thì không. Các nghiệp đều do tâm sai khác, nên có thượng có hạ, nếu không cố tâm làm sao có thượng có hạ?

Như thầy thuốc với không phải thầy thuốc, đều làm cho bệnh nhân sinh khổ, nhưng vì tâm lực nên có tội phúc sai khác.

Lại như con sờ vú mẹ thì không bị tội, vì không nhiễm tâm. Nếu nhiễm tâm mà sờ thì có tội. Nên phải biết tội phúc đều do tâm sinh.

Lại nếu không cố tâm mà có tội, thì những người được giải thoát cũng có không cố mà não hại chúng sinh thì phải bị tội, và không có giải thoát, vì lẽ các tội nhân thì không giải thoát.

Lại nếu không cố mà có tội phúc, thì một hành nghiệp phải là thiện và bất thiện. Như người làm phúc nghiệp lầm giết chúng sinh, thì nghiệp này cũng tội mà

cũng phúc? Điều này không đúng. Phải biết không có, thì không nên có tội có phúc gì cả.

Lại nếu vô tâm mà có nghiệp báo, thì làm sao phân biệt được đâu là thiện, đâu là bất thiện và đâu là vô ký ư? Nên đều do tâm mới có sai khác. Như có 3 người đồng đi nhiều quanh tháp. Một người nghĩ nhớ công đức Phật. Một người để lấy trộm đồ. Một người vì dạo mát. Tuy thân nghiệp đồng mà có thiện, bất thiện và vô ký khác nhau. Phải biết là do ở tâm.

Lại có nghiệp quyết định có quả báo; có nghiệp không quyết định có quả báo. Có nghiệp thượng, trung, hạ. Có nghiệp có quả báo hiện tại, có quả báo đời sau, có quả báo sau các đời sau nữa v.v.... Nếu không do tâm mà có tội phúc thì sao có sai khác như vậy?

Lại nếu lìa tâm có nghiệp, thì chẳng phải chúng sinh cũng phải có tội phúc. Như gió xô sập núi hại chết chúng sinh, gió cũng phải có tội. Nếu thổi hoa thơm đến chùa tháp, gió cũng phải được phúc. Điều đó không thể được. Cho nên biết lìa tâm không có tội phúc.

Lại có ngoại đạo nói: Tu pháp nhịn ăn, nằm trên tro, đất, chông gai v.v..., gieo mình xuống vực, nhảy vào lửa, tự lao mình xuống núi v.v..., dùng những nhân duyên khổ mà có phúc đức. Có người trí hỏi vặn lại rằng: Nếu vậy chúng sinh ở địa ngục thường bị đốt nướng, loài ngựa quý bị đói khát, loài trùng thiêu thân bay vào lửa, loài cá rùa ở nước, heo, dê, chó v.v... thường nằm trên phân đất, Chúng cũng phải được phúc? Ngoại đạo kia đáp: Phải đem cố tâm chịu khổ não này mới có phúc đức, chứ

không phải không cố tâm mà được. Địa ngục v.v... không phải dùng cố tâm chịu khổ đốt v.v... Nếu không do cố tâm nên không có phúc, thì do không cố tâm nên không tội. Nếu do không cố tâm mà có tội phúc, thì trong địa ngục v.v... cũng phải có phúc? Có những lỗi như vậy.

Lại nếu không cố tâm mà có tội phúc, thì đời không có người thiện. Bởi vì sao? Vì trong 4 oai nghi thường giết chúng sinh. Điều này là không thể được. Phải biết không cố tâm, thì không tội phúc.

Lại không được sinh nơi tốt đẹp là thường vì tội. Mà thật có các Phạm vương có các thân hình tốt đẹp, cho nên biết nghiệp không cố tâm là không tội phúc.

Lại trong pháp của các ông, ăn thức ăn bất tịnh, thì đều có tội. Nếu suy nghĩ cho kỹ, tất cả đồ uống ăn đều là bất tịnh, ăn thức ăn bất tịnh đều phải đắc tội. Như vậy đụng đến rượu v.v..., thì không phải Bà-la-môn. Nếu không thấy nghe, đem tịnh tâm mà ăn, bèn không tội. Phải biết lìa tâm, thì không tội phúc gì cả.

Lại trong việc cúng trời, đem phúc tâm nên giết dê, khiến dê sinh lên trời. Vì phúc tâm mà giết nên có phúc. Nếu không phải vậy, tất cả sát sinh đều được phúc mà cũng bị tội.

Lại như Bà-la-môn nói: Hoặc có khi trộm cướp mà không tội. Như thiếu ăn 7 ngày được theo Thủ-đà-la mà lấy. Nếu đói gần chết thì theo Bà-la-môn mà lấy. Cũng vì muốn sinh con đẹp nên dâm dục không tội. Nếu không vì cố tâm, thì sẽ không có các khác biệt này. Cho nên biết, nếu người không cố tâm ác ý mà cho người khác

uống độc, thì do đâu đắc tội? Nếu cố tâm cho người chắt độc, mà độc trở lại làm thiện bệnh, thì phải được phúc? Như bố thí cho người ăn, thức ăn ấy không tiêu, khiến người phải chết, vậy là đắc tội sao? Nếu không cố tâm mà có tội phúc thì pháp loạn.

Lại người đời, tất cả việc đều tin nơi tâm, như ngay một câu nói có thể sinh vui hoặc giận. Đánh đập v.v... cũng vậy. Cho nên biết các nghiệp đều do nơi tâm.

Lại ý nghiệp thắng hơn hết, phẩm sau sẽ nói, cho nên biết các nghiệp tại tâm.

Lại như người trí tuệ tuy ở nơi ngũ dục mà không đắc tội, đều nhờ sức của ý. Bởi vì sao? Vì người trí thấy sắc không khởi tâm tưởng tà vạy, nên không lỗi đắm sắc. Thanh v.v... cũng như vậy. Nếu không khởi vọng tưởng mà có lỗi ấy, thì tất cả mọi thấy nghe, phải đều có lỗi. Vậy thì ý nghiệp vô dụng. Người trí lấy trí tuệ làm đầu, tuy thụ 5 dục mà không tham đắm. Ngũ dục tuy có đấy, nhưng tâm nhàm chán nên có thể không đắm nhiễm, đó không phải là sức của ý nghiệp ư? Cho nên không có việc không cố tâm mà đắc phúc hay đắc tội.

Hỏi: Ông nói tướng thiện và bất thiện là tổn hại hay lợi ích cho người khác. Điều này không đúng. Bởi vì sao? Vì nếu người tự đem vật nuôi thân mà làm phúc nghiệp, người ấy tự ăn cũng vẫn có phúc đức.

Lại tháp chùa, chẳng phải chúng sinh, tưới quét cũng được phúc.

Lại lễ kính v.v... đối với người khác là vô ích. Chỉ tổn hại công đức người khác, không nên có phúc.

Lại không chỉ phát tâm nên có phúc đức mà tùy đem áo cơm lợi ích cho người khác bấy giờ mới được phúc. Như vậy thì người tu hạnh từ bi, không nên có phúc.

Lại như tháp chùa v.v... nếu chẳng phải thuộc loài chúng sinh, thì hoặc đoạt lấy của cải đồ vật, hoặc làm hư hại, phải không có tội.

Lại không ra trước mặt mà ác khẩu mắng sau lưng người ta, phải không có tội, vì người ta không nghe, đâu tổn giảm chi mà tội?

Lại đối với người khác, chỉ sinh ác tâm mà không động thân mở miệng, thì đâu có hại gì, đó đều không phải tội.

Lại hoặc tự mắng mình hoặc tự sát, hoặc tự làm hạnh tà cũng có khi đắc tội. Cho nên tướng thiện và bất thiện, không phải chỉ có tổn hại hay lợi ích người khác.

Đáp: Ông nói tự đem đồ nuôi thân là có phúc đức. Điều này không đúng. Nếu tự cúng dường cho mình mà có phúc đức, thì không ai cúng dường người khác. Mà thật có người cúng dường người khác để cầu phúc đức.

Lại do mình vị kỷ mà phúc trở nên mỏng, cho nên biết tự vì mình thì không có phúc.

Lại ông nói tự ăn là làm phúc nghiệp. Nếu tự nuôi thân là lợi ích cho người khác, đó là do nơi tâm mới có thể sinh phúc đức, chứ không phải do tự nuôi mình mà được phúc.

Ông nói tháp chùa, là chẳng phải chúng sinh, tưới quét cũng được phúc. Đó là người này nghĩ công đức của

Phật, đối với trong chúng sinh Phật là bậc cao cả, cho nên tưới quét. Điều này cũng do chúng sinh nên được phúc.

Hỏi: Phật đã diệt độ, không gọi chúng sinh. Như trong kinh nói: Phật không phải có, không phải không, cũng không phải có không, cũng không phải không có không phải không không. Làm sao gọi là chúng sinh được?

Đáp: Nếu đã diệt độ không gọi chúng sinh. Người ấy nghĩ Phật khi chưa diệt độ mà cúng dường, cho nên được phúc. Như người thờ cúng cha mẹ là nghĩ tưởng lúc sinh thời. Nếu không như vậy, không gọi là cúng cha mẹ. Việc này cũng vậy.

Ông nói lễ kính v.v... với người khác vô ích. Điều này không đúng. Bởi vì sao? Vì lễ kính v.v..., có nhiều lợi cho người khác, là khiến cho người kia được trọng vọng, được người khác cung kính, đó là lợi ích. Cũng khiến người khác bắt chước theo cung kính, cũng được phúc đức.

Lại khi lễ kính người khác, tự mình phá bỏ được sự ngạo mạn, vì phá được một phần bất thiện, nên được nhiều lợi ích. Cũng để hiển dương công đức của người khác, nên lễ kính v.v... có những lợi ích như vậy.

Lại ông nói lễ kính v.v... tổn công đức người khác. Điều này không đúng. Đem hảo tâm mà lễ kính, không phải như ngoại đạo muốn làm tổn người kia mà hành lễ kính.

Lại như bố thí, nếu người kia không tiêu, thì cũng tổn công đức. Vậy thì bố thí cũng phải không có phúc. Nên khi lễ kính v.v... cần phải suy nghĩ kỹ, có phúc thì làm. Như trong kinh nói: Có một Tì-kheo ở trong nhà

tắm, đem tay thoa thân người khác. Phật bảo các Ti-kheo rằng: Người cúng dường này là A-la-hán, người thụ cúng dường là người phá giới. Các người nên học. Không nên đem sự tử cúng dường chồn mèo v.v...

Ông nói không chỉ phát tâm mà được phúc. Tâm là gốc tất cả công đức. Như người làm lợi mình và người, lợi đời này và đời sau, đều lấy thiện tâm làm gốc. Như người làm tổn mình và người, tổn hại đời này và đời sau, đều do tâm bất thiện làm gốc.

Lại người tu hạnh từ, lấy quả báo từ tâm làm lợi ích cho tất cả. Như là gió mưa phải thời, nhật nguyệt tinh tú không sai lệch, nước biển lớn không dâng cao, lửa dữ không thiêu đốt, gió mạnh không làm đổ sập. Đây đều là quả báo của sức từ. Như trong kinh nói: Nếu tất cả thế gian đều làm hạnh từ tâm thì điều mong muốn tự nhiên được.

Ông nói cướp lấy của tháp chùa không phải tội, người này đem tâm chúng sinh mà cướp đoạt tùy theo tháp gì mà cướp đoạt đây? Do nhân duyên đó nên nếu có thể làm tổn hay nếu không thể làm tổn đều là chủ nên đắc tội.

Nếu tâm ông bảo đối với Phật không thể sinh nào cho nên vô tội, thì dùng ác khẩu v.v... với A-la-hán không thể sinh khổ, cũng phải không có tội.

Ông nói không ở trước mặt mắng nhiếc thì phải không có tội, điều này không đúng. Người này dùng ác tâm với người. Bởi ác tâm cho nên tuy người kia không nghe, nếu nghe ắt phải sinh khổ, cho nên phải đắc tội.

Ông nói nếu sinh ác tâm mà không động thân mở miệng thì không có tội, điều này cũng không đúng. Cái tâm xấu ác ô trược này là vì não hại người mà sinh, nếu người kia biết ắt sinh khổ não. Như giặc đến cướp của người, tuy không hay biết cũng làm não hại người.

Ông nói tự sát, tự mắng nhiếc mình cũng bị tội, điều này không đúng. Nếu tự làm khổ thân mà bị tội, thì không có ai được sinh chỗ tốt. Bởi vì sao? Con người trong 4 oai nghi thường bị khổ thân. Vậy thì tất cả chúng sinh thường phải bị tội như não hại người khác, cho nên không có ai được sinh chỗ tốt. Điều này không đúng. Phải biết không do tự thân có tội phúc, mà vì đạo nhân duyên, cho nên trong Ti-ni kết giới này. Nếu người ác tâm mà tự sát, do phiền não nên bị tội.

Nghiệp vô ký, là nghiệp không phải thiện không phải bất thiện. Đối với chúng sinh khác không làm tăng ích cũng không tổn giảm gọi là vô ký.

Hỏi: Vì sao gọi là vô ký?

Đáp: Đây là tên gọi của nghiệp này. Nếu nghiệp không phải thiện, không phải bất thiện thì gọi là vô ký.

Lại, nghiệp thiện bất thiện đều có thể được quả báo, nghiệp này không thể sinh quả báo nên gọi là vô ký. Bởi vì sao? Nghiệp thiện bất thiện là kiên cường, còn nghiệp này sức yếu. Ví như hạt giống hỏng không thể nảy mầm.

Lại báo có 2 thứ, thiện được báo yêu thích, bất thiện bị báo không không yêu thích, vô ký không có báo.

Hỏi: Trong đây có lấy chẳng phải yêu chẳng phải ghét là báo vô ký. Nói vậy có lỗi gì?

Đáp: Phật nói báo có 2 thứ. Tà thân mà làm, được báo không yêu thích. Chính thân mà làm được quả báo ưa thích. Không nói có báo thứ 3.

Lại quả báo phúc đức thì được yêu thích như ý muốn, mà quả báo tội lỗi thì trái lại với trên.

Lại khổ, vui là quả báo của tội, phúc. Không khổ không vui cũng là quả báo của thiện hành. Cho nên biết vô ký không có quả báo.

Phẩm 101: Tà hành

Phật nói 3 tà hành: Thân tà hành, miệng tà hành, ý tà hành. Thân tạo tác ác nghiệp gọi là thân tà hành. Tà hành này có 2 thứ. Một là thuộc vào 10 bất thiện đạo, như giết, trộm, tà dâm. Hai là không nhiếp, như roi, gậy, trói buộc, tự dâm vợ v.v... và bất thiện đạo trước sau ác nghiệp.

Hỏi: Sát sinh v.v... này là 3 nghiệp bất thiện, chỉ là tính của thân nghiệp ư?

Đáp: Tội sát gọi sát bất thiện nghiệp. Tội này thân cũng có thể tạo, tùy đem thân mình sát hại chúng sinh. Miệng cũng có thể tạo, tùy đem lời sai bảo khiến người sát chúng sinh, hoặc đem tâm rửa nộ mà sát cũng có thể tạo được. Có người phát tâm có thể khiến người khác chết. Tội trộm, dâm cũng như vậy. Có điều tự làm thì bị tội đầy đủ.

Lại thân nghiệp bất thiện, hoặc lấy thân làm tướng, hoặc miệng làm tướng, hoặc phát tâm thì người khác biết, lấy nhân duyên này cũng tạo được tội sát v.v.... Nhưng phần nhiều là do thân tạo tác, nên thông thường gọi là thân nghiệp. Tà hành của miệng cũng như vậy. Miệng gây ra ác nghiệp gọi là tà hành của miệng. Trong đây cũng có 2 thứ. Như khi có người quyết định hỏi, mà hiện trước mặt đối người ta, đó thuộc về bất thiện đạo. Ngoài ra là không nhiếp thuộc. Tham sân tà kiến v.v... là tà hành của ý.

Hỏi: Vì sao trong 10 bất thiện đạo nói là tà kiến? Trong 3 bất thiện căn nói là si?

Đáp: Tà kiến là tên khác của si. Si này tăng trưởng bền chắc gọi là tà kiến. Si lại không có tướng riêng, chỉ lấy điên đảo tham đắm, nên gọi là si.

Hỏi: Trong kinh nói: Các tà hành được quả báo bất ái, chính hành được quả báo ái. Tướng ái và bất ái này không quyết định. Như có một sắc, mà có ái và bất ái. Cho nên cần nói rõ tướng đó?

Đáp: Vui là tướng ái. Như trong kinh nói: Phúc báo gọi là vui. Khổ là tướng bất ái. Như trong kinh nói: Các ông đối với tội, phải sinh lòng khiếp sợ, vì đó là nhân duyên khổ.

Hỏi: Nếu vui là tướng ái thì heo chó v.v..., ăn phân nhơ lấy làm vui, đó là quả phúc đức sao?

Đáp: Là phúc quả bất tịnh. Như Kinh Nghiệp nói: Nếu phi thời thí, bất tịnh thí, tâm khinh khi, tâm đục vẩn mà bố thí nơi phi phúc điền. Thí như vậy v.v... thì được quả báo ấy.

Hỏi: Như trong kinh nói chính hành được ái báo. Vì sao lại nói do nhân duyên chính hành được sinh lên trời?

Đáp: Có những người tà hành cũng được sinh lên trời, hoặc báo sinh trời là quả báo tà hành. Nên trong kinh lại nói nhân duyên chính hành mới sinh về nơi ấy.

Lại tà hành chính hành có thể được thân 2 đường thiện ác khác nhau. Khi thụ thân rồi trong đó chịu những khổ vui. Như nhân duyên tà hành trong ác đạo chịu khổ; nhân duyên chính hành thì được hưởng vui cõi trời cõi người.

Phẩm 102: Chính hành

Thân làm điều thiện gọi là thân chính hành. Miệng, ý cũng như vậy. Lìa sát sinh v.v... 3 nghiệp bất thiện gọi là thân chính hành. Miệng lìa 4 lỗi gọi là miệng chính hành. Ý lìa 3 bất thiện gọi là ý chính hành. Ba thứ này nhiếp thuộc về luật nghi. Như là giới, định vô lậu luật nghi.

Lại có những lễ kính, bố thí v.v... là thiện nghiệp của thân, đều gọi là thân chính hành. Như nói lời chân thật dịu dàng v.v... đều gọi miệng chính hành. Ý nghiệp không tham v.v... đều gọi ý chính hành. Gọi chung là 3 chính hành.

Hỏi: Ngoại đạo, thần tiên không có quả báo được giải thoát giới, những người này có thể được giới luật nghi chăng?

Đáp: Các ngoại đạo ấy từ nơi tâm sinh giới luật nghi, hoặc cũng gọi giới khẩu thụ.

Lại các người đó v.v... cũng có thể được nhiếp thuộc về chính hành giới luật nghi. Như khi loài người thọ mạng chỉ còn 10 tuổi mà nhờ thụ pháp bất sát thì đẻ con thọ mạng được 20 tuổi.

Hỏi: Trong kinh nói chính hành, tịnh hành và tịch diệt hành. Có gì sai khác?

Đáp: Có luận sư nói: Người phạm phu tu thiện nơi nghiệp thân, miệng, ý gọi là chính hành. Học nhân đã đoạn kết thì ngay nơi chính hành này gọi là tịnh hành. Vô học nhân đoạn kết, vì từ không kết sinh lời nói, nên gọi là tịch diệt hành.

Lại vô học nhân rất ráo không khởi nghiệp bất thiện nên gọi là tịch diệt hành. Như nói thân tịch diệt, miệng tịch diệt, ý tịch diệt.

Lại có người nói 3 thứ hành này nghĩa đồng mà tên khác. Chỉ đẹp nơi chất trực nên gọi là chính. Là các phiền não nên gọi là tịch. Là các bất thiện nên gọi là tịch diệt. Nên tuy có 3 tên mà nghĩa không khác.

Hỏi: Có luận sư nói chỉ có tâm là tịch diệt hành chứ không phải tư duy. Nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Ba thứ hành này đều do tâm. Bởi vì sao? Vì là tâm không có tư duy, cũng không có nghiệp thân miệng.

Hỏi: Trong kinh nói: Người thấy chính hành thành tựu, tức là thấy trời. Nếu thấy số trời không phải tất cả người chính hành đều sinh lên trời, sao nói quyết định như vậy?

Đáp: Vì nói số trời nên điều này đã rõ. Những người chính hành tuy không nhất thiết sinh lên trời, nhưng nếu sinh về nơi tôn quý, thì cũng tương tự như trời, nên mới nói thấy số trời. Những người chính hành đáng lẽ đều sinh lên trời mà hoặc bị các duyên thừa phá hoại, cho nên không sinh, như là tà chính tạp hành. Vì tà hành mạnh hơn nên không được sinh lên trời. Như trong kinh Phật bảo A-nan rằng: Ta thấy có người tu 3 chính hành mà sinh vào ác đạo. Đó là người quả báo tà hành đời trước đã chín muồi, nay tuy tu chính hành nhưng chưa đầy đủ.

Lại có người khi sắp lâm chung khởi tâm tà kiến, nên bị đọa ác đạo. Còn những người tà hành sinh về nơi thiện cũng như vậy. Cho nên pháp phàm phu là không nên tin. Phải biết tùy theo nghiệp lực mạnh nên thụ sinh có sai khác.

Phẩm 103: Nghiệp buộc

Hỏi: Kinh nói có 3 thứ nghiệp: Nghiệp buộc cõi Dục, nghiệp buộc cõi Sắc, nghiệp buộc cõi Vô sắc. Sao như vậy?

Đáp: Nếu nghiệp từ địa ngục đến cõi trời Tha Hóa Tự Tại, trong đó chịu báo gọi là nghiệp buộc cõi Dục. Từ cõi Phạm Thế đến cõi trời A-ca-ni-tra, trong đó chịu báo gọi là nghiệp buộc cõi Sắc. Từ Hư Không Xứ đến Phi Hữu Tướng Phi Vô Tướng Xứ, trong đó chịu báo gọi là nghiệp buộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Nghiệp vô ký và nghiệp bất định báo, không ở trong 3 thứ này sao?

Đáp: Nghiệp này và quả báo đều gọi là buộc ở cõi Dục. Bởi vì sao? Vì pháp này là nghiệp quả báo cõi Dục.

Hỏi: Pháp cõi Dục, không phải tất cả đều là nghiệp báo, cho nên không phải?

Đáp: Tất cả pháp ở cõi Dục đều là nghiệp báo buộc ở cõi Dục.

Hỏi: Nếu vậy thì ngoại đạo tà luận cho rằng tất cả những sự thụ khổ vui đều là nghiệp nhân duyên đời trước? Lại nghiệp quả báo đời trước là thiện, bất thiện có báo không có báo? Lại công phu tinh tiến là không có chỗ dùng? Nếu đều là nghiệp báo lại cần gì nhọc công? Và nếu các phiền não và nghiệp đều là nghiệp báo, thì không giải thoát được, vì nghiệp báo không thể hết?

Đáp: Ông nói là ngoại đạo tà luận. Điều này không đúng. Ngoại đạo nói: Khổ vui tốt xấu chỉ là nghiệp quả báo đời trước. Vậy thì không cần nhờ nhân duyên hiện tại. Mà thật thấy muôn vật từ hiện tại duyên sinh, như hạt giống chẳng hạn. Cho nên không được nói tất cả đều từ nghiệp nhân duyên đời trước.

Lại do nhân do duyên muôn vật mới được sinh, như lấy hạt giống làm nhân, đất, nước, thời gian, không gian v.v... làm duyên. Nhân thức lấy nghiệp làm nhân, nhân sắc v.v... làm duyên.. Cho nên không đồng với tà luận ngoại đạo. Ông nói nghiệp quả báo đời trước. Điều này không đúng. Vì hiện thấy do quả mới có quả khác nổi

nhau sinh, như do lúa sinh lúa. Như vậy do báo sinh báo, đâu có lỗi gì?

Lại như người ái nam, và sự dâm dục của loại chim sè, chim uyên ương v.v..., sự giận dữ của loại rắn độc v.v..., phải biết đều là nghiệp quả báo đời trước.

Hỏi: Nếu từ báo sinh báo, vậy là vô cùng?

Đáp: Tôi nói 3 thứ nghiệp báo: Thiện, bất thiện và vô ký. Từ thiện và bất thiện sinh báo vô ký không sinh, nên không phải vô cùng. Như từ lúa sinh lúa, trong đó từ hạt giống sinh mộng, không từ bắp v.v... sinh. Như vậy từ quả báo thiện và bất thiện mới có quả báo khác sinh không từ vô ký báo mà sinh. Ông nói không cần nhọc công lao. Nhưng tuy từ nghiệp sinh báo cũng cần phải gia công sau mới thành. Như nhờ được nghiệp lúa mới có lúa sinh, nhưng cần phải gieo trồng v.v... mới được thành. Ông nói không có giải thoát. Điều này không đúng. Được chân trí là ác nghiệp diệt hết, cũng như hạt giống đã rang cháy không còn sinh được, nên không bị lỗi không giải thoát.

Lại các pháp có sinh ra đều lấy nghiệp làm gốc. Nếu không có nghiệp làm gốc làm sao có thể sinh.

Lại vạn pháp sinh ra đều có định phần, như pháp này quyết từ thân người này sinh, mà không ở thân các người khác. Nếu không có nghiệp làm gốc, thì làm sao quyết định sự sai khác.

Hỏi: Nếu pháp chi từ nhân mà sinh, như từ đậu sinh đậu có lỗi gì?

Đáp: Điều này cũng lấy nghiệp làm gốc, vì nghiệp nhân duyên được đậu, nên mới có từ đậu sinh đậu. Làm sao biết được? Là thời kỳ thượng cổ người ta tu hạnh thiện, nên lúa thóc tự sinh, cho nên biết nghiệp là gốc mới có đậu sinh đậu.

Hỏi: Vậy thì chúng sinh số, vật, từ nghiệp đời trước mà sinh?

Đáp: Không phải, chẳng phải chúng sinh số, vật cũng lấy nghiệp làm gốc. Tất cả chúng sinh có quả báo cộng nghiệp, nghĩa là được chỗ ở, nhờ nghiệp nhân duyên nên có đất v.v..., nhờ nghiệp nhân duyên sáng nên có mặt trời mặt trăng v.v.... Nên phải biết vật sinh ra đều lấy nghiệp làm gốc.

Hỏi: Nếu pháp sinh ra đều do nghiệp làm gốc thì hữu vi và vô lậu là thế nào?

Đáp: Cũng lấy nghiệp làm gốc. Bởi vì sao? Vì là đời trước đều có nguyên do của sức bố thí, trì giới v.v..., cho nên cũng từ nghiệp v.v... sinh.

Hỏi: Nếu pháp vô lậu cũng từ nghiệp sinh, thì đó cũng là pháp bị ràng buộc. Vậy thì không được, vì lẽ trong kinh nói có thụ pháp không bị buộc kia mà?

Đáp: Pháp vô lậu lấy chân trí làm nhân, lấy nghiệp làm duyên, vì sức lớn mạnh nên gọi là không buộc.

Hỏi: Nghiệp nào thụ quả báo cõi Dục? Nghiệp nào thụ quả báo cõi Sắc, và cõi Vô sắc?

Đáp: Nếu ở trong 3 cõi Dục, Sắc, Vô sắc khởi 10 nghiệp bất thiện, thì thụ quả báo cõi Dục.

Hỏi: Nếu ở trong cõi Sắc, Vô sắc cũng có thể khởi nghiệp bất thiện chăng?

Đáp: Trong đó có thể khởi nghiệp bất thiện. Như trong kinh nói trong kia có tà kiến. Tà kiến không phải bất thiện sao?

Hỏi: Trong đó tà kiến là vô ký không phải bất thiện?

Đáp: Không phải vô ký. Làm sao biết được? Vì trong kinh Phật nói: Tà kiến là nhân khổ não. Người tà kiến khởi các nghiệp thân, khẩu, ý. Mọi tạo tác đều là quả báo khổ. Như trái mướp đắng, toàn tứ đại đều một vị đắng. Như cõi Dục tà kiến bất thiện; cõi Sắc và Vô sắc cũng lấy tướng này nên cũng gọi là bất thiện, vì tướng đồng nhau. Như Phạm Chí Bà-già bảo các Phạm kia rằng: Các ông đừng đến Sa-môn Cù-đàm, ta ở đây có thể độ thoát cho các ông. Đó là khởi tâm khẩu bất thiện ở cõi Sắc.

Lại có các Phạm thiên ở cõi kia nạn hỏi Phật các việc như vậy.

Lại người ở cõi Sắc, Vô sắc bảo đó là Nê-hoàn. Đến khi mạng chung thấy âm thân ở trong cõi Dục, cõi Sắc liền sinh tà kiến cho rằng không có Nê-hoàn, nên bài báng Pháp vô thượng. Làm sao không phải bất thiện u? Vì những điều này nên biết trong đó có nghiệp bất thiện.

Hỏi: Nếu ở trong đó khởi nghiệp bất thiện, nghiệp này bị buộc nơi nào?

Đáp: Nghiệp bất thiện này thụ quả báo cõi Dục, nên buộc ở cõi Dục. Nghiệp thiện có 3 bậc: thượng, trung, hạ.

Nghiệp hạ chịu quả báo cõi Dục; trung, chịu quả báo cõi Sắc; thượng chịu quả báo cõi Vô sắc.

Lại có người nói nghiệp thiện chịu báo ở cõi Sắc là nghiệp thuộc về Tứ thiên, chịu báo cõi Vô sắc là nghiệp thuộc về 4 Vô sắc định. Ngoài ra tâm tán loạn khởi nghiệp thì chịu quả báo ở cõi Dục.

Hỏi: Vì sao trong đó khởi nghiệp thiện mà chịu quả báo cõi Dục?

Đáp: Như trong đây nhiếp tâm khởi nghiệp thiện, thì trong kia chịu báo. Như vậy trong kia tâm tán loạn khởi nghiệp thiện, thì trong đây chịu báo.

Lại như cõi Sắc, Vô sắc khởi nghiệp bất thiện thì ở trong cõi Dục chịu báo. Nghiệp thiện trong kia cũng như vậy.

Hỏi: Nếu ở cõi Sắc, Vô sắc không thể khởi nghiệp thiện buộc về cõi Dục?

Đáp: Trong đó không có nhân duyên này. Nếu ở cõi Dục có thể khởi nghiệp thiện cõi Sắc, Vô sắc, mà ở cõi Sắc, Vô sắc lại không có thể khởi nghiệp thiện cõi Dục sao?

Lại các ông nói ở trong cõi Sắc có thể sinh tâm vô ký cõi Dục. Nếu có thể sinh tâm vô ký, Vì sao không thể sinh tâm thiện ư?

Lại trong kinh, Phật bảo Thủ Thiên tử rằng: Phải niệm trụ tâm thụ thô tướng. Thô tướng tức là tâm buộc cõi Dục. Người này tùy đem thiện tâm nghe pháp lễ Phật, đều là buộc tâm ở cõi Dục. Nếu không như vậy không gọi thô tướng.

Lại trong đó nghĩ cầu tài phúc. Như nói: Thế Tôn! Tôi đối với 3 việc không chán đủ nên trong đây mạng chung sinh về cõi trời Vô Nhiệt. Nghĩa là chiêm bái Phật, nghe Pháp, và cúng dường Tăng mà nghĩ cầu tài phúc là buộc tâm về cõi Dục.

Lại trong đây có người niệm Phật v.v... mà không cầu tài phúc nên phải biết có thiện buộc về cõi Dục.

THÀNH THẬT LUẬN

(Quyển 8)

Phẩm 104: Ba nghiệp báo

Hỏi: Trong kinh Phật nói 3 thứ nghiệp báo: Nghiệp hiện báo, nghiệp sinh báo, nghiệp hậu báo. Vậy là thế nào?

Đáp: Nếu thân này gây nghiệp tức ngay thân này chịu, gọi là hiện báo. Đời này gây nghiệp đời sau chịu báo, gọi là sinh báo. Đời này gây nghiệp, qua các đời sau nữa mới chịu báo, gọi là hậu báo, vì qua sau đời sau nên gọi là hậu.

Hỏi: Báo nghiệp thân trung ấm chịu ở chỗ nào?

Đáp: Chịu ở 2 chỗ. Nghiệp trung ấm thứ tự chịu ở chỗ sinh báo, vì sinh có sai khác gọi trung ấm; nên nghiệp các trung ấm khác chịu ở chỗ hậu báo.

Hỏi: Ba thứ nghiệp này là báo quyết định hay đời quyết định?

Đáp: Có người nói báo quyết định. Nghiệp hiện báo ắt hiện chịu báo. Hai thứ kia cũng vậy.

Tuy có thuyết này, nhưng nghĩa ấy không đúng. Bởi vì sao? Vì nếu như vậy không chỉ ngũ nghịch gọi là định báo mà trong Lục Túc A-tì-đàm cũng nói ngũ nghịch là định báo.

Lại trong Kinh Giám Lượng cũng nói bất định. Có nghiệp phải chịu quả báo địa ngục mà người này vì tu thân giới tâm tuệ nên có thể chịu quả báo đời hiện này. Cho nên 3 thứ nghiệp phải là đời quyết định, vì báo nghiệp hiện đời không nhất thiết hiện đời này chịu. Nếu chịu thì nên hiện chịu chứ không phải các chỗ khác. Hai thứ nghiệp kia cũng như vậy.

Hỏi: Những nghiệp gì có thể thụ hiện báo?

Đáp: Có người nói nghiệp nhanh nhạy chịu hiện báo. Như đối với Phật các vị Thánh nhân và cha mẹ v.v... mà khởi nghiệp thiện, ác là hiện chịu ngay quả báo. Nếu nghiệp không nhạy mà nặng thì đời sau chịu báo. Như ngũ nghịch v.v.... vừa nhạy vừa nặng, thì sau đời sau mới chịu. Như nghiệp Vua Chuyển luân, hoặc nghiệp Bồ-tát.

Lại có người nói 3 thứ nghiệp này tùy thuận được quả báo. Nếu nghiệp nguyện đời nay thụ tức là hiện thụ. Như bà Mạt Ly phu nhân đem phần ăn của mình cúng dường Phật, nguyện hiện đời được làm phu nhân của vua. Hai nghiệp kia cũng như vậy.

Lại tùy nghiệp nào chín muồi thì thụ trước.

Hỏi: Nghiệp quá khứ sao gọi là chín muồi?

Đáp: Đầy đủ tướng nặng, thì gọi là chín muồi.

Hỏi: Liệu có một niệm khởi nghiệp, một niệm kế thụ báo không?

Đáp: Không có. Lần lượt rồi mới thụ, như hạt giống lần lượt sinh mầm. Nghiệp pháp cũng như vậy.

Hỏi: Như những người còn ở trong thai, khi ngủ mê, hoặc điên cuồng v.v..., có thể tụ tập nghiệp không?

Đáp: Những trường hợp như vậy, hẳn có suy nghĩ tư duy thì có thể tụ tập nghiệp, nhưng không đầy đủ.

Hỏi: Nếu lia địa vị cõi Dục này có thể khởi nghiệp địa vị này không?

Đáp: Người có ngã tâm đều tụ tập nghiệp này, nếu lia ngã tâm thì không tụ tập lại.

Hỏi: A-la-hán cũng kính lễ tu phúc v.v..., nghiệp này Vì sao không tụ tập?

Đáp: Vì tâm chúng sinh nên các nghiệp mới nhóm. A-la-hán không ngã tâm nên các nghiệp không nhóm.

Lại A-la-hán tâm vô lậu, mà người vô lậu tâm không nhóm các nghiệp.

Lại trong kinh nói dứt nghiệp tội phúc gọi là A-la-hán. Người này không tụ tập nghiệp tội phúc và nghiệp bất động, thụ nghiệp cũ đã xong, nghiệp mới không tạo.

Hỏi: Học nhân có nhóm các nghiệp không?

Đáp: Cũng không còn tụ tập. Bởi vì sao? Kinh nói: Người này phá tan các nghiệp, không nhóm, không chứa, diệt hết v.v....

Có luận sư nói: Học nhân này có ngã mạn, nên cũng nhóm các nghiệp, nhưng nhờ sức của trí vô ngã, nên bất tất chịu báo.

Hỏi: Ba thứ nghiệp này ở cõi nào có thể tạo?

Đáp: Tất cả chỗ trong 3 cõi đều tạo được.

Hỏi: Có hay không có nghiệp bất định?

Đáp: Có. Nếu nghiệp hoặc hiện báo, hoặc sinh báo, hoặc hậu báo, đó gọi là bất định. Nghiệp như vậy nhiều.

Hỏi: Nếu biết 3 thứ nghiệp này được lợi gì?

Đáp: Nếu có thể phân biệt 3 thứ nghiệp này thì sinh chính kiến. Bởi vì sao? Vì hiện thấy có người làm ác mà hưởng giàu có sung sướng. Người hiền thiện lại chịu khổ. Đối với việc như vậy hoặc sinh tà kiến cho rằng thiện ác không có quả báo. Nếu biết 3 nghiệp này sai khác như vậy, thì sinh chính kiến. Như kệ nói:

*Làm ác thấy vui,
Vi ác chưa chín.
Đến lúc ác chín,
Tự thấy chịu khổ.
Làm thiện thấy khổ,
Vi thiện chưa chín.
Đến khi thiện chín,
Tự thấy hưởng vui.*

Lại Kinh Phân Biệt Đại Nghiệp nói: Người không đoạn sát được sinh lên trời, là vì nếu người này đời trước có phúc, nên khi mạng chung phát thiện tâm mạnh mẽ, có thể biết như vậy tức sinh chính kiến. Cho nên phải biết tướng 3 thứ nghiệp này.

Phẩm 105: Ba thứ nghiệp thụ báo

Hỏi: Trong kinh Phật nói 3 thứ báo nghiệp: Báo vui, báo khổ và báo nghiệp không khổ không vui. Thứ nào như thế nào?

Đáp: Nghiệp thiện được báo vui. Nghiệp bất thiện bị báo khổ. Nghiệp bất động được báo không khổ không vui. nghiệp này không nhất thiết quyết định chịu, nếu chịu thì chịu báo vui, không phải khổ v.v.... Hai nghiệp kia cũng như vậy.

Hỏi: Các nghiệp này cũng được báo sắc, Vì sao chỉ nói thụ thôi?

Đáp: Trong các quả báo, thụ là vượt trội hơn hết. Thụ là thật báo, sắc v.v... là như đồ dụng cụ.

Lại trong cảnh duyên nói thụ, như nói lửa khổ lửa vui; hoặc trong nhân có quả, như người thí thực gọi là thí 5 thứ lợi. Cũng như nói ăn tiền v.v....

Hỏi: Từ cõi Dục đến trong Tam thiên có được thụ quả báo không khổ không vui ư?

Đáp: Được thụ.

Hỏi: Do nghiệp báo nào?

Đáp: Là nghiệp báo hạ thiện. Nghiệp thượng thiện thì thụ báo vui.

Hỏi: Nếu như vậy, Vì sao nói trong đệ Tứ thiên và Vô sắc định ư?

Đáp: Kia là tự địa. Bởi vì sao? Vì trong đó chỉ có một thứ quả báo này mà không có thụ nào khác, vì là tịch diệt vậy.

Hỏi: Có người nói buồn không phải nghiệp báo. Việc ấy thế nào?

Đáp: Vì sao không phải?

Hỏi: Buồn chỉ do tướng phân biệt sinh, nghiệp báo không phải là tướng phân biệt.

Lại nếu buồn là nghiệp báo thì nghiệp báo nhẹ, nên không phải báo.

Lại buồn này khi lia đục là dứt, mà nghiệp báo khi lia đục không dứt. Cho nên biết buồn không phải nghiệp báo?

Đáp: Ông nói buồn do tướng phân biệt sinh nên không phải báo, thì vui cũng là nghiệp báo. Vui này có 2 thứ: một là vui, hai là mừng. Mà vui mừng cũng do tướng phân biệt sinh, lẽ ra không nên gọi là báo sao?

Ông nói nghiệp báo thì nhẹ. Buồn này nặng hơn khổ. Bởi vì sao? Vì buồn là người ngu, những người có trí không buồn, cho nên khó trừ, cũng có thể sinh phiền não sâu đậm.

Lại trong Tứ Bách Quán nói: Tiểu nhân thân khổ, quân tử tâm ưu.

Lại buồn lo này cần phải đem trí mới dứt được, thân khổ vui cũng có thể trừ được.

Lại buồn có thể sinh khổ não trong 3 đời, như nói ta trước khổ, nay khổ mai sau sẽ khổ.

Lại buồn là chỗ trú của các phiền não. Như trong kinh nói là chỗ ở của phiền não. Nên nói 18 thứ ý hành, bởi trong 5 thức không sinh phiền não.

Lại trong kinh nói buồn là 2 mũi tên, vì chịu khổ 2 lần, như người bị 2 mũi tên đâm vào một chỗ thì chịu khổ gấp đôi. Như vậy người ngu bị khổ bức bách lại càng thêm buồn lo, nên thân tâm khổ lắm hơn khổ thông thường.

Lại người ngu thường buồn lo. Bởi vì sao? Vì người ấy trái lìa ân ái, gặp gỡ oán ghét, tìm cầu không được v.v..., nên thường lo buồn khổ não.

Lại buồn này do 2 nhân sinh: một là do hỷ sinh, hai là do ưu sinh. Như mất vật mình yêu là do hỷ sinh, như trong kinh nói: Phật hỏi vua Ba-tư-nặc rằng: Ông yêu nước Ca-thi-kiều-tát-la không?

Lại nói: Chư thiên vui sắc, tham sắc, sắc này nếu hoại, thì sinh buồn khổ. Đó là hỷ sinh.

Do ưu sinh là do việc ghét mà sinh, cũng do ganh ghét v.v... sinh. Người chưa lìa dục ganh ghét v.v... các thứ kết thường não hại nơi tâm. Như nói thiên nhân nhiều kết xan tham tật đó.

Lại nhiều chúng sinh bởi chộc tức người khác nên bị quả báo buồn khổ, như nói tùy trông giống sinh quả, cho nên biết buồn là nghiệp báo. Ông nói khi lìa dục thì dứt nên không phải báo. Điều này không đúng. Tu-đà-hoàn chưa ly dục cũng dứt được báo địa ngục v.v.... Có thể cho các báo địa ngục là không phải quả báo sao? Cho nên không thể cho ly dục dứt, mà liền gọi là không phải quả báo.

Hỏi: Báo nghiệp không khổ không vui, gọi là bất động. Nghiệp này là thiện, lẽ ra phải thụ báo vui, sao lại thụ báo không khổ không vui?

Đáp: Thụ này bất động nên thật vui. Vì tịch diệt nên gọi không khổ không vui.

Lại trong kinh nói: Trong lạc thụ tham sai khiến. Trong đó lòng tham ở trong thụ kia sai khiến nên biết là vui.

Phẩm 106: Ba chương

Hỏi: Trong kinh nói 3 chương: Nghiệp chương, phiền não chương, báo chương. Thứ nào như thế nào?

Đáp: Nếu các nghiệp phiền não và báo, có thể chương ngại đạo giải thoát, thì gọi là chương.

Hỏi: Có thể chương pháp gì?

Đáp: Tu thiện thí, giới hồi hướng 3 cõi, đây thường hay chương đạo.

Lại cũng là chương báo nghiệp quyết định chịu. Như trong kinh nói: Nếu người này quyết định nhóm chịu báo nghiệp, thì không vào chính vị. Đó gọi là nghiệp chương.

Lại nếu người phiền não sâu dày thường ở nơi tâm tăng thượng một cách nhanh chóng, đó là phiền não chương.

Lại như người phiền não không trừ khiến được, như dục tâm của những người ái nam v.v..., cũng gọi là phiền não chương.

Lại ở chỗ do tội ác sinh như địa ngục v.v..., và tùy những chỗ sinh không thể tu đạo, đều gọi là báo chương.

Hỏi: Có người trước không hiểu rõ đối tượng, không biết người ấy là người thiện, nên không bố thí, vì nghĩ rằng người kia nếu ta thí sẽ được điều kiện gây các việc ác, thì ta có phần trách nhiệm, như Phạm Chí v.v... các người xuất gia. Cho nên các người xuất gia, không nên bố thí, vì nghiệp mới trói buộc chướng ngại giải thoát?

Đáp: Không phải vậy. Vì người khác tạo tội phúc với ta không can hệ. Bởi vì sao? Vì trong nhân duyên tội phúc có nhiều tội lỗi. Bởi vì sao? Như chúng sinh là nhân duyên sát, nếu không chúng sinh làm sao có sát? Vậy thì người chết lẽ ra phải có tội.

Lại như người giàu là nhân duyên của trộm cắp. Sắc đẹp là nhân duyên của tà dâm. Người khác là nhân duyên của nói dối v.v.... Ngụy xưng v.v... là nhân duyên của lường gạt. Người mua lẽ ra cũng có tội?

Lại người nhận làm nhân duyên của người thí, lẽ ra cũng được phúc. Như người đào giếng đào ao v.v..., người dùng nước lẽ ra đều được phúc? Như vậy thì tự mình không cần làm phúc đức. Mà thật không phải vậy. Cho nên trong nhân duyên không nên có tội phúc.

Lại phúc phần của người nhận lẽ ra phải tiêu hết, thì người ấy không nên theo người khác mà thụ thí. Bởi vì sao? Vì đem phần phúc đức của mình mà đổi lấy đồ uống ăn.

Lại người thí phải nhiều tội mà ít phúc. Bởi vì sao? Vì đâu có bao nhiêu người Bà-la-môn hay làm thiện. Phần nhiều đem tâm 3 độc vẫn đục, chìm đắm trong 5 dục, không siêng tu hành. Cho nên người thí lẽ ra phải tội nhiều mà phúc ít.

Lại các Phạm Chí v.v... tự xưng là người thiện tu hành pháp thiện. Mà sự thật những người ấy không thể nhiếp tâm chính quán các pháp thiền định. Nếu lìa thiền định, thì khó điều phục tâm. Cho nên người thí cho người chưa lìa dục lẽ ra phải bị tội nhiều?

Lại như người cúng dường cha mẹ, cung cấp cho vợ con, thân bằng quyến thuộc bè bạn đều phải bị tội, thì không có người được phúc phần. Mà thật không phải vậy. Cho nên tội phúc không ở trong nhân duyên.

Lại pháp trì giới v.v... cũng lợi cho người khác, vì người này không sát sinh nên thí mạng sống cho tất cả, thì người trì giới bị phần đại tội? Vì không sát nên đối tượng được sống lâu làm các điều ác, vậy lẽ ra người trì giới phải chịu một phần, như vậy thì người cầu phúc nên sát sinh, chứ không nên trì giới?

Lại như người thuyết pháp khiến cho người khác tu phúc, nhờ nhân duyên tu phúc về sau được giàu sang; giàu sang thì kiêu ngạo, phóng dật, kiêu ngạo phóng dật thì gây các việc ác; các ác này người thuyết pháp đều phải có phần trách nhiệm?

Lại nhân duyên thí khiến người khác giàu, vì nhân duyên giàu gây làm các tội, vậy người thí cũng phải chịu một phần. Vậy thì Phạm Chí không nên nhận thí, cũng không nên thí cho ai. Mà nay Phạm Chí chỉ nhận thí mà không thí nên biết đó là tà đạo.

Lại như các vị vua đứng như pháp trị dân cũng phải có tội?

Lại như con làm tội, cha mẹ phải có phần trách nhiệm, vậy thì lẽ ra không nên sinh con?

Lại như thầy thuốc giỏi chữa lành bệnh lẽ ra cũng phải tội, vì người được sống sẽ làm nhiều tội lỗi.

Lại trời mưa đúng thời vụ, nuôi lớn ngũ cốc lẽ ra trời cũng đắc tội, vì cứu sống và nuôi nhiều chúng sinh ác.

Lại người thí cho ăn lẽ ra cũng bị tội, vì người ăn nếu không tiêu thức ăn khiến đến chết, và những người chưa lia dục vì đắm say thực vị, nên người thí lẽ ra cũng bị tội. Vậy thì người thí thường phải buộc người nhận lập lời thề rằng: Nay ăn thức ăn của ông, quyết sẽ không làm ác, rồi sau mới thí cho. Nếu không làm vậy thì người thí mất hết cả hai.

Hỏi: Trong kinh cũng nói: Nếu Tì-kheo ăn cơm của thí chủ, mặc áo của thí chủ, nhập vô lượng thiên định, nhờ nhân duyên này nên thí chủ ấy được phúc vô lượng. Nếu nhờ nhân duyên này mà được phúc ấy, thì sao lại không bị tội?

Đáp: Nếu Tì-kheo ăn cơm của thí chủ, mặc áo của thí chủ, nhập vô lượng thiên định, là phúc bố thí của thí chủ tự được tăng trưởng, chứ không được phúc thiên định. Như ruộng tốt nên thu hoạch nhiều, ruộng xấu thì thu hoạch ít. Như vậy ruộng phúc tốt thì quả báo thí phúc nhiều, mà phúc điền xấu thì phúc ít, chứ không phải do người nhận làm phúc làm tội mà người thí chịu ảnh hưởng. Cho nên không bởi nhân duyên tội phúc mà bị tội hay được phúc. Người kia tuy là nhân duyên, mà tội phúc phải do tự mình khởi 3 nghiệp.

Hỏi: Người chưa lia dục tâm không tự tại, ắt có tham đắm, nên người xuất gia không nên tu thí?

Đáp: Nếu như vậy thì người xuất gia trì giới v.v... đều có phúc đức, điều đó cũng nên bỏ, mà thật ra là không thể. Cho nên bố thí cũng không nên bỏ, nhưng đừng hồi hướng 3 cõi mà phải vì Nê-hoàn.

Lại chỉ nên xa lia phiền não các nghiệp bất thiện. Bởi vì sao? Vì các nghiệp này, trong nhân còn có thể đề phòng, mà đến khi thành quả thì không thể làm gì hơn được! Cho nên chư Phật thường trong khi nhân nói pháp giáo hóa, không phải như Vua Diêm Vương khi quả đến mới giáo hóa bằng quả trách.

Hỏi: Trong 3 nghiệp chương này thứ nào nặng hơn?

Đáp: Có người nói báo chương nặng hơn, vì không giáo hóa được. Có người nói bởi tùy người nên tất cả đều nặng.

Hỏi: Thứ nào có thể chuyển được?

Đáp: Điều có thể khiến diệt được. Nếu có chuyển, thì đã không gọi là chương.

Phẩm 107: Bốn nghiệp

Hỏi: Trong kinh Phật nói 4 thứ nghiệp: Báo nghiệp đen đen, báo nghiệp trắng trắng, báo nghiệp đen trắng đen trắng, và không báo nghiệp không đen không trắng vì đã diệt hết nghiệp. Thứ nào như thế nào?

Đáp: Nghiệp báo đen đen là tùy theo nghiệp nào đó sinh về nơi khổ não như địa ngục A-tì và các chỗ khổ não khác không báo thiện, như súc sinh ngựa quý một phần ít. Trái nhau với đây, tức nghiệp thứ hai. Tùy theo nghiệp nào đó sinh về nơi không khổ não, như 2 cõi Sắc, Vô sắc và cõi Dục, người trời một phần ít, đen trắng lẫn lộn, tức nghiệp thứ ba. Tùy theo nghiệp nào đó sinh về nơi khổ não không khổ não, như địa ngục súc sinh ngựa quý người trời một phần ít. Nghiệp thứ tư là vô lậu vì có khả năng diệt hết 3 nghiệp. Nếu nghiệp 2 đời bị quở trách là đời nay quở trách, đời sau quở trách, là người bị tội đọa ở nơi tối đen, không có tiếng tăm, nên gọi là đen.

Lại 2 đời khổ não là đời nay khổ, đời sau khổ nên gọi là đen.

Hỏi: Nghiệp này thứ nào có thể sinh về nơi hoàn toàn khổ não?

Đáp: Tâm nối nhau làm ác, không chút ăn năn, không có điều thiện có thể tiêu diệt nghiệp ác, đó là có thể sinh nơi hoàn toàn khổ não.

Lại đem tâm tà kiến gây các ác.

Lại đối với người quan trọng mà gây ác, như cha mẹ và các người thiện.

Lại đối với chúng sinh làm ác không chút xót thương, như giết chúng sinh, hoặc cướp hết của cải, hoặc nhốt nơi lao ngục mà lại không cho ăn, hoặc đánh khảo nặng nề khiến không còn chút vui. Các nghiệp như vậy sinh về nơi hoàn toàn khổ.

Nghiệp báo trắng trắng là như người thuần tụ tập các thiện, không có gì bất thiện. Thế lực 2 nghiệp này to lớn nhất, các nghiệp khác không hơn được. Như khi chịu nghiệp báo đen thì không dung nghiệp báo trắng, khi chịu nghiệp báo trắng thì không dung nghiệp báo đen. Bởi vì sao? Vì tất cả chúng sinh đều tụ tập thiện, bất thiện, nghiệp lực chướng ngại nhau, nên không được đồng chịu cùng lúc. Như 2 người cùng kéo giành một vật ai mạnh lôi đi trước. Nghiệp thứ 3 báo yếu ớt, vì thiện, bất thiện lẫn lộn cho nên chịu báo cùng thay nhau thắng hơn.

Hỏi: Có người nói nếu nghiệp bất thiện chịu báo ác đạo, đó là nghiệp đầu tiên. Thiện buộc ở cõi Sắc, là nghiệp thứ hai. Trong cõi Dục buộc người trời chịu nghiệp báo lẫn lộn, đó là nghiệp thứ ba. Trong vô ngại đạo, 17 bậc học tu, là nghiệp thứ tư. Nghĩa này như thế nào?

Đáp: Phật tự nói tướng các nghiệp này. Nghĩa là nếu người khởi gây tội nơi thân khẩu ý, thì sinh về nơi khổ não, thân chịu khổ não, và chịu lấy các thứ phải chịu đều không như ý muốn. Cho nên tùy khiến chúng sinh về nơi hoàn toàn khổ, đó là nghiệp đầu tiên. Cõi Sắc và Vô sắc thì hoàn toàn hưởng lạc. Trời người cõi Dục cũng có người hoàn toàn hưởng lạc, như trong kinh nói: Có người vui cũng có 6 thứ xúc, người trời cảm giác các thứ trần, không gì không được tùy ý. Đó là nghiệp thứ hai. Gây nghiệp đen trắng lẫn lộn, là nghiệp thứ ba. Tất cả nghiệp vô lậu là hết các nghiệp, vì trái nhau, chứ không phải chỉ 17 bậc học tu gọi là nghiệp thứ tư.

Hỏi: Vô lậu thật trắng, sao gọi là không trắng?

Đáp: Tướng trắng này khác không giống trắng của nghiệp thứ hai. Trắng này vượt trội hơn cả, vì không đối đãi nhau. Như nói vị Chuyển Luân Thánh Vương thành tựu thanh tịnh quá hơn mắt người trời. Thật mắt người này hơn các người khác nên gọi là hơn người. Nghiệp này cũng vậy, hơn các nghiệp trắng khác nên nói không trắng.

Lại có người nói: Lẽ ra phải nói là nghiệp báo không phải đen trắng, vậy thì không lỗi.

Lại Nê-hoàn không là không phải trắng. Cho nên nghiệp này phải gọi là không phải trắng.

Lại cũng phải nói không phải trắng không phải đen. Bởi vì sao? Vì Nê-hoàn là vô pháp. Nghiệp này là Nê-hoàn nên gọi không đen không trắng.

Lại người đời quý trọng nghiệp thiện hữu lậu, nên gọi là trắng. Và nghiệp thứ tư có thể bỏ nghiệp này, nên gọi không trắng.

Lại nghiệp này không có tướng đen nên cũng không thể có tướng trắng được.

Lại báo trắng nên nghiệp gọi cũng trắng. Nghiệp này không báo nên không gọi trắng.

Phẩm 108: Năm nghịch

Thân kế sau chịu quả báo nên gọi không gián đoạn. Nếu đời hiện này chịu thì khổ não nhẹ, báo ít; vì nghiệp ấy nặng, nên theo thứ lớp mau đọa vào địa ngục A-tì.

Ngũ nghịch là bởi phúc điền đức trọng, nên gọi là nghịch. Đó là ác tâm phá Tăng, làm thân Phật chảy máu, giết A-la-hán, giết cha mẹ. Vì không biết ơn dưỡng dục, nên gọi là nghịch. Nghịch tội này chỉ trong đạo làm người có thể sinh khởi, không phải trong các đạo khác, vì người có phân biệt hiểu biết.

Hỏi: Giết Thánh nhân khác có bị tội nghịch không?

Đáp: Người giết Thánh nhân phần nhiều đọa địa ngục, nếu giết A-la-hán chắc chắn phải đọa địa ngục. Nếu người đánh Phật mà không chảy máu cũng bị trọng tội, vì cố tâm muốn hại Thế Tôn.

Hỏi: Nếu người gây một nghịch tội thì đọa địa ngục, hoặc gây 2, 3, cũng nơi một thân đều chịu báo chướng?

Đáp: Vì tội này nhiều nên chịu khổ nặng lâu. Ở trong đó chết rồi lại sống lại trong đó.

Hỏi: Trong tội phá Tăng vì sao nặng?

Đáp: Nếu phi pháp biết là phi pháp, pháp biết là pháp, với tâm như vậy mà làm thì gọi là nặng. Nếu phi pháp bảo là pháp, pháp bảo là phi pháp, là không như trước.

Lại như người ở chỗ Phật mà phá Tăng, tự xưng Đại sư đáng cao cả trong trời người, đó cũng là nặng.

Hỏi: Nếu không phải Thánh nhân, phạm phu có thể phá sao gọi trọng tội?

Đáp: Vì chướng ngại chính pháp nên gọi trọng tội.

Hỏi: Pháp phá Tăng là bao lâu?

Đáp: Pháp không trụ lâu, không trải qua một đêm. Trong đó, các Phạm Vương, chư thiên, các đại đệ tử như

Xá-lợi-phất v.v..., liền hòa hợp trở lại. Có người nói 5 trăm vị Tì-kheo này, đời trước vì nhân duyên ngăn thiện căn đắc đạo của người khác nên nay bị quả báo này.

Lại nhân tâm phạm phu tội vã nên dễ có thể phá hoại, như chỉ chúng được tâm không, vô ngã thế gian còn không thể phá được, huống chi bậc vô lậu! Vì ác dục ở trong tâm, nên mới gây nhân duyên phá Tăng. Cho nên người cầu phúc cần phải bỏ ác dục.

Phẩm 109: Năm giới

Phật nói Ưu-bà-tắc có 5 giới.

Hỏi: Có người nói thụ đầy đủ thì được giới luật nghi. Việc ấy thế nào?

Đáp: Tùy thụ nhiều ít đều được luật nghi. Nhưng chỉ cần lấy có 5.

Hỏi: Là trời buộc v.v... vì sao không gọi là giới, mà chỉ nói bất sát v.v...?

Đáp: Vì là bà con quyến thuộc.

Hỏi: Vì sao không nói đoạn dâm, mà chỉ nói không tà dâm?

Đáp: Vì người còn ở thế tục khó thường lìa bỏ.

Lại như tự dâm vợ mình không nhất thiết đoạn các ác thú. Như Tu-đà-hoàn v.v... cũng còn hành pháp này. Cho nên không nói hoàn toàn dứt dâm dục.

Hỏi: Là 2 lưỡi v.v..., vì sao không gọi là giới?

Đáp: Việc này vi tế, khó giữ gìn được.

Lại 2 lưỡi v.v... là một phần của nói dối, nếu nói nói dối là đã nói chung tất cả.

Hỏi: Uống rượu là thật tội sao?

Đáp: Không phải. Bởi vì sao? Vì uống rượu không làm nã hại chúng sinh, chỉ làm nhân sinh tội. Nếu người uống rượu thì mở cửa bất thiện. Cho nên, nếu dạy uống rượu thì đắc tội một phần, vì có thể chuống ngại thiên định và các thiện pháp. Như trồng cây ăn trái, ắt phải làm rào ngăn. Như vậy 4 pháp kia là thật tội, lia là thật phúc. Vì để bảo vệ nên mới kết giới rượu này.

Phẩm 110: Sáu nghiệp

Nghiệp có 6 thứ. Nghiệp báo địa ngục, nghiệp báo súc sinh, nghiệp báo ngạ quỷ, nghiệp báo làm người, nghiệp báo sinh về cõi trời và nghiệp báo bất định.

Hỏi: Thứ nào như thế nào?

Đáp: Nghiệp báo địa ngục là như trong phần Lâu thán của bộ Lục Túc A-tì-đàm có nói rộng.

Lại tội sát sinh v.v... đều là địa ngục. Như trong kinh nói người ưa sát sinh, sinh trong địa ngục; nếu được làm người thì chịu quả báo chết yểu. Cho đến tà kiến cũng như vậy.

Hỏi: Đã biết 10 bất thiện đạo chịu báo địa ngục và cũng sinh trong súc sinh, ngạ quỷ và loài người, mà ông

chỉ nói sinh trong địa ngục và loài người. Nay phải nói riêng nghiệp nào chỉ chịu báo địa ngục?

Đáp: Tức tội nghiệp này, rất nặng là chịu báo địa ngục, nhỏ nhẹ chịu báo súc sinh v.v....

Lại nếu đầy đủ 3 thứ tà hành tức là địa ngục, còn các nghiệp khác không đầy đủ thì làm súc sinh v.v....

Lại cố ý gây trọng tội là địa ngục.

Lại người phá giới phá kiến, gây các ác nghiệp tức là địa ngục.

Lại thâm tâm làm ác, tâm hoại, hành hoại, người này gây ác nghiệp tức là địa ngục.

Lại gây nghiệp bất thiện vì giúp bất thiện là địa ngục.

Lại như đối với hiền thánh tạo nghiệp bất thiện là địa ngục.

Lại khởi nghiệp bất thiện, rồi tu nhóm bất thiện, về sau ngợi khen khoái lạc không muốn bỏ lìa, là địa ngục.

Lại đem tâm ghét giận để gây tội nghiệp, thì là địa ngục. Nếu vì của cải thì còn chịu dư báo nữa.

Lại đem tâm tà kiến khởi nghiệp bất thiện, là địa ngục.

Lại người phá giới gây ra tội nghiệp, là địa ngục.

Lại người không hổ thẹn gây ra tội nghiệp, là địa ngục.

Lại người ác tính gây ra tội nghiệp, là địa ngục, ví như đất ướt mưa ít cũng thành bùn.

Lại người thường làm bất thiện gây ra ác nghiệp, là địa ngục.

Lại nếu không duyên có cấp nạn mà gây ác nghiệp là địa ngục.

Lại nếu người không được chút ít không vô ngã, vì nhiễm đắm sâu đậm gây tội nghiệp là địa ngục.

Lại nếu người không tu thân giới tâm tuệ, gây ra ác nghiệp, là địa ngục.

Lại nếu người phạm phu gây ra tội nghiệp là địa ngục. Bởi vì sao? Vì người này không biết các pháp; âm, giới, các nhập và 12 nhân duyên v.v..., vì không biết nên làm việc không nên làm, không làm việc nên làm, nói lời không nên nói, không nói lời nên nói, nghĩ điều không nên nghĩ, không nghĩ điều nên nghĩ. Người này gây ra tội nghiệp tuy ít nhưng cũng là địa ngục.

Lại nếu không thấy lỗi trong bất thiện, thì người này có thể khởi tội nghiệp nặng, chịu quả báo địa ngục.

Lại nếu người làm tội mà không nương nơi thiện, tức là địa ngục, như người mắc nợ không nương cậy vua, thì chủ nợ dễ đòi.

Lại nếu người nghiệp thiện yếu ớt gây ra tội ít cũng là địa ngục, như trong thân người nhiệt lực kém ít, ăn phải thứ ăn khó tiêu, thì không tiêu được.

Lại nếu người chỉ làm bất thiện, không xen chút thiện nghiệp, tức là địa ngục. Như người làm giặc, nặng nhẹ đều bị trói.

Lại nếu lìa bỏ tất cả thiện căn, như khi voi chiến ra trận không giữ tiểc cái đầu, người ấy gây tội tức là địa ngục.

Lại nếu hành tiểu pháp, thụ học tiểu sư, người ấy tạo tội tức là địa ngục. Như người nghèo hèn mắc nợ, bị người giàu lôi kéo.

Lại nếu người thường trường dưỡng bất thiện, như mắc nợ ngày một sinh lãi. Như hành nghiệp của những người hàng thịt, thợ săn v.v..., là địa ngục.

Lại nếu che giấu tội lỗi, tức là địa ngục, như mọt nhọt cháy mù.

Lại nếu người bất thiện ở lâu trong tâm, không thể mau dứt, tức là địa ngục. Như bị trị độc liền có thể giết người.

Lại như người tự làm bất thiện, cũng đem dạy người khác, vì mở nhiều cửa đau khổ cho chúng sinh, tức là địa ngục. Như các quốc vương và nhiều người tri thức làm ác tà hạnh khiến nhiều người học theo, như bọn Phú-lan-na v.v....

Lại nếu gây ra nghiệp hại nhiều chúng sinh, như đốt rừng v.v..., lại dạy nhiều người khác, khiến sa vào phi pháp, như làm thợ săn v.v...

Lại nếu người dùng ác nghiệp làm nghề sinh sống, như làm đầu sỏ đảng giặc cướp, thợ thịt, thợ săn v.v...

Lại người rất ráo phá giới gây tạo tội nghiệp, tức là địa ngục. Đến chết không bỏ nên gọi là rất ráo. Như kệ nói:

*Người ráo phá giới
Như dây mây quấn cây.
Người ấy thân tạo ác,
Tự khiến oán toại nguyện,*

Lại vô cơ mà nổi giận dữ, vì tâm giận dữ này mà gây tội nghiệp tức là địa ngục. Nếu có cơ sự mà giận thì tội không đến như vậy.

Lại vì giận khởi nghiệp là kết nặng, tức là địa ngục. Như trong kinh nói: Giận là tội nặng mà dễ trừ diệt.

Lại nếu ác tâm thành tính, tức là địa ngục. Nếu vì nhân duyên mà khởi tội nghiệp thì yếu nhẹ.

Lại như người phóng túng tạo các ác nghiệp, tức là địa ngục. Nếu được bạn tri thức ủng hộ thì được sinh lên trời. Như chủ hàng thịt tên Tá-bà khi sắp lâm chung được Xá-lợi-phất đến tại chỗ, người ấy liền đưa mắt dữ tợn nhìn Xá-lợi-phất, mà không thể làm gì được, liền hô lên: Lại đây một chút. Rồi thở dài và thấy sắc hào quang của Xá-lợi-phất rực rỡ, bèn nảy ý nghĩ rằng: Người này hơn ta, không thể giết. Liền đem tịnh tâm nhìn lên nhìn xuống Xá-lợi-phất 7 lần như vậy. Nhờ nhân duyên ấy mà được 7 phen sinh lên trời, 7 phen sinh trong loài người. Về sau tu chứng được quả Bích-chi-phật.

Lại như Ương-quật-ma-la đã gây nhiều tội nghiệp còn muốn toan giết mẹ, vì nhờ Phật là vị thiện tri thức, nên liền được giải thoát.

Lại như người thí việc dùng hầm lửa, cơm độc, muốn Phật trúng độc và hại Phật. Phật là vị thiện tri thức, nên cũng được giải thoát. Những người như vậy tuy có ác nghiệp mà không đọa địa ngục, cho nên mới nói: Nếu người phóng túng tạo các ác nghiệp, tức là địa ngục.

Lại nếu đứt mắt thiện căn không còn chữa được, như Điều-đạt v.v..., giống như bệnh nhân tướng chết đã hiện, người ấy tạo tội, tức là địa ngục.

Lại nếu người không thường làm thiện, đến khi mạng sắp chết thiện tâm khó sinh, người này tâm ăn năn nên đọa địa ngục.

Lại nếu đến khi chết khởi tâm tà kiến, người này bởi trước lấy bất thiện làm nhân, tà kiến làm duyên, nên đọa địa ngục. Như vậy có nhiều các nghiệp quả báo địa ngục.

Lại có luận sư nói: Tất cả bất thiện đều là nhân duyên địa ngục. Ngoài ra dư báo bất thiện sinh trong các loài súc sinh v.v... Như trong kinh nói: Phật bảo Tì-kheo rằng: Các ông đã thấy chúng sinh thân tà hành, khẩu tà hành, ý tà hành. Phải biết đó là thấy người trong địa ngục.

Hỏi: Đã biết báo nghiệp địa ngục. Còn báo nghiệp súc sinh là thế nào?

Đáp: Nếu người thiện không thuần, khởi nghiệp bất thiện, nên đọa súc sinh.

Lại kết sử bùng phát mạnh nên đọa súc sinh. Như dâm dục thịnh nên sinh trong loại chim sẻ, chim cù dục, uyên ương v.v..., giận dữ thịnh nên sinh trong loại rắn, rết, bò cạp loài có nọc độc v.v..., ngu si thịnh nên sinh trong loài heo dê v.v..., kiêu ngạo thịnh nên sinh trong loài sư tử, cọp, sói v.v..., hiếu động thịnh nên sinh trong loài vượn khi v.v..., ganh ghét v.v... thịnh nên sinh trong loài chó v.v... Như vậy, các loại phiền não khác thịnh, nên sinh trong nhiều loài súc sinh khác. Nếu người có chút phần bố thí, tuy sinh trong súc sinh cũng được hưởng vui, như loài chim cánh vàng, rồng, voi ngựa v.v....

Lại khẩu nghiệp báo, phần nhiều đọa súc sinh, như người không biết, không tin nghiệp quả báo, nên khởi các thứ khẩu nghiệp. Như nói: Người ấy hiểu động như vượn khi thì sinh trong loài vượn khi, như nói tham ăn như quạ, nói như chó sủa, hã như heo dê, tiếng như lừa kêu, đi như lạc đà, tự cao như voi, hung dữ như trâu hoang, dâm như chim sẻ, sợ như chồn mèo, nịnh hót như dã can, hung tợn như dê đen, nhiều như lông bò. Sinh khởi ác khẩu nghiệp như vậy v.v..., nên phải theo nghiệp mà chịu quả báo.

Lại chúng sinh vì ham muốn nên phát nhiều thứ nguyện ước, như ham muốn dâm dục thì sinh trong loài chim sẻ v.v... Nếu nghe các loài rồng, chim cánh vàng v.v... có thể lực, nên muốn sinh trong các loài ấy.

Lại như trong kinh nói: Nếu chết ở chỗ chật hẹp, nguyện được ở chỗ rộng rãi, thì sinh trong loài chim. Nếu chết vì khát, cầu nước nên sinh trong loài ở nước, chết vì đói, tham ăn nên sinh trong nhà xí v.v....

Lại từ ngu si khởi nghiệp nhẹ yếu, vì thiện lẫn lộn, nên sinh trong các loài bọ chét, rận, rệp, trùng, kiến v.v....

Lại nếu dạy người khác khiến đọa trong tà pháp thì sinh chỗ không trí, mù bầm sinh, mù suốt đời, sinh làm côn trùng trong cây chết.

Lại gây nghiệp lẫn lộn, nên sinh trong súc sinh. Như trong kinh nói: Các súc sinh tùy nhiều thứ tâm, được nhiều thứ hình.

Lại nếu khởi nghiệp phải ăn cỏ, như người vọng ngữ, tự trừ ẻo thề rằng: Nếu ăn thứ ăn này khiến ta ăn cỏ, hoặc nói ta ăn đất v.v....

Lại nếu người ác khẩu mắng rằng: Sao ngươi không ăn cỏ, ăn đất cho rồi! Người ấy tùy theo lời nói mà thụ sinh ăn cỏ ăn đất v.v....

Lại người tu bất tịnh thí, thì bị quả báo ăn cỏ v.v....

Lại nếu người mắc nợ không trả đọa trong các loài bò, dê, cheo, nai, lừa, ngựa v.v... để đền nợ xưa. Các nghiệp như vậy v.v... đọa trong súc sinh.

Hỏi: Đã biết báo nghiệp trong súc sinh, còn nghiệp nào đọa trong loài ngựa quý?

Đáp: Đối với ăn uống sinh tâm tham lam, nên đọa ngựa quý.

Hỏi: Nếu người có vật của mình không cho ai, sao lại bị tội?

Đáp: Vì người tham lam keo kiệt này, nếu có ai theo xin, thì tham tiếc mà sinh giận dữ. Do tội này nên sinh trong ngựa quý.

Lại người tham lam keo kiệt này nếu có ai theo xin có mà nói không, vì vọng ngữ nên đọa trong ngựa quý.

Lại người này lâu nay tụ tập lòng keo kiệt, thấy người khác được lợi thì sinh lòng ganh ghét, nên đọa ngựa quý.

Lại người tham lam keo kiệt này, thấy người khác tu thí thì ghét giận thí chủ, rồi nói: Người xin này vì quen xin được, nên chắc sẽ lại theo xin ta.

Lại đã từ lâu tụ tập lòng keo kiệt, nên đã tụ không thí lại còn ngăn người khác thí.

Lại nếu là của chung như vật của chúng Tăng trong chùa và vật của Bà-la-môn trong các miếu thờ trời, có người độc quyền chiếm lấy, lẫn tiếc không muốn thí cho người khác nên đọa vào ngạ quỷ.

Lại nếu người vì cướp đoạt phá hoại đồ uống ăn của người khác, nên sinh về chỗ không có vật uống ăn.

Lại nếu người không có phúc bố thí, nên không được báo sinh theo chỗ mong muốn, mà còn bị trách mắng là nghiệp ăn xin, nên chịu khổ trong đó.

Lại người keo kiệt này thấy người đói khát, không lòng thương tưởng, nên sinh về nơi thường bị đói khát. Nếu nhờ lòng từ bi được sinh lên trời. Như vậy bởi lòng giận hờn, nên sinh trong đường ác.

Lại tham đắm thân thuộc, yêu thích nơi ở nên đọa vào loài chim Ca-lăng-già v.v.... Sinh trong ngạ quỷ, vì tham ái làm nhân duyên sinh. Như vậy v.v..., như trong Kinh Nghiệp Báo có nói rộng.

Hỏi: Đã biết 3 ác báo nghiệp, còn do nghiệp gì sinh trong loài người và trời?

Đáp: Nếu tu nghiệp thiện như bố thí, trì giới v.v..., bậc thượng sinh trời, trung, hạ sinh trong loài người.

Lại người lợi căn thì sinh trong loài người, vì có thể tu hành pháp làm người nên gọi là người.

Lại nghiệp thiện lẫn lộn nên sinh trong người. Nghiệp này có thượng trung hạ, nhất tâm bất nhất tâm, tịnh bất tịnh v.v.... Vì sao biết được? Vì người có nhiều phẩm cách sai khác bất đồng. Như trong kinh nói: Sát

sinh thì đoán mạng, trộm cướp thì bản cùng, tà dâm thì gia đình không trinh lương, nói dối thì thường bị bài báng, đâm thọc thì dòng họ bất hòa, ác khẩu thì thường nghe tiếng dữ, lời thêu dệt thì người không tin, tham lam tạt đổ thì nhiều dâm dục, giận dữ thì nhiều tính ác, tà kiến thì nhiều ngu si, kiêu mạn thì sinh làm người hạ tiện, tự cao thì sinh lùn thấp, ganh ghét thì không uy đức, keo kiệt thì bản hàn, giận dữ thì thân xấu xí, não hại người thì nhiều tật bệnh, tạp tâm bố thí thì thềm những thứ không mỹ vị, bố thí phi thời thì không được quả vừa ý, nghi hối thì sinh ở biên địa, hành bất tịnh thì từ việc khổ mới được quả báo, phi đạo hành dâm thì sinh thân ái nam. Trong loài người có nghiệp bất thiện pha tạp như vậy v.v.... Nghiệp thiện thì trái lại với trên, như không sát sinh thì mạng được sống lâu v.v.... Trong loài người có nhiều thứ bất đồng như vậy v.v..., cho nên biết là nghiệp báo xen tạp.

Lại vì nguyện nên sinh trong loài người.

Lại người không ưa phóng túng, cũng không nhiều dục, mà ưa thích trí tuệ, phát nguyện muốn được thân người, thì sinh trong loài người.

Lại nếu người ưa thích cúng dường cha mẹ và các bậc tôn trưởng, cũng biết cúng dường Sa-môn Bà-la-môn v.v... ưa vui làm sự nghiệp, cũng ưa thích tu phúc, thì sinh loài người, ở trong loài người hoặc tu nhân duyên tịnh nghiệp, thì sinh về Uất-đan-việt.

Lại nếu người chán ghét ruộng vườn nhà cửa và các ngã sở sai khác, thì cũng sinh Uất-đan-việt.

Lại nếu, người tu chính hành bạch nghiệp, không não hại người khác, dùng của để bố thí, cũng không tham đắm, tự trì giới hạnh lại không phá các giới quyền thuộc trước sau, thì sinh Uất-đan-việt. Làm điều thiện nhỏ yếu, thì sinh về Câu-da-ni.

Lại nhỏ mà không bằng điều trên, thì sinh về Phát-vu-đãi. Nghiệp báo cõi trời là giới, thí thiện, thanh tịnh bậc thượng nên sinh về cõi trời.

Lại nếu người được một phần trí tuệ, uốn dẹp được các kết, nên sinh lên cõi trời.

Lại cũng tùy tạp nghiệp nên có sai khác, như đã nói trong phần về loài người.

Lại vì nguyện, như nghe nói nhân duyên hưởng vui trên trời, rồi ra làm nghiệp thiện, nguyện vãng sinh, như đã nói trong 8 nơi có phúc được sinh về. Nếu tu từ bi hỷ xả thì sinh cõi Phạm Thế cho đến cõi Hữu Đảnh. Trong đó phẩm loại thiên định có sai khác, nên quả báo cũng sai khác. Như không khéo dứt trừ sự ngủ nghỉ vui chơi v.v..., thì ánh sáng nơi thân người này đục, nếu khéo thì dứt thì ánh sáng trong sáng.

Lại thượng thiện nghiệp báo thì sinh lên trời, được các thứ sở dục, nghĩ là liền được. Nếu lia sắc tướng thì được Vô sắc định, sinh Vô sắc xứ. Như vậy v.v... gọi là nghiệp báo thiện. Nghiệp báo bất định là nghiệp thiện bậc thấp và nghiệp bất thiện. Nghiệp này chịu quả báo hoặc trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, trời.

Hỏi: Trong 4 đạo kia khá được thiện nghiệp báo, còn địa ngục thì sao?

Đáp: Nếu trong địa ngục nhỏ có tạm nghỉ ngơi, như từ địa ngục lửa tự thoát ra, xa thấy rừng cây lòng mừng chạy đến vào trong rừng ấy, gió mát cây động, dao gươm chưa rơi xuống, bấy giờ tạm vui. Hoặc thấy sông nước mặn tưởng là nước ngọt, vội chạy thẳng đến cũng được chút vui. Như vậy v.v... là phần nghiệp báo thiện trong địa ngục. Đó gọi là nghiệp báo bất định.

Phẩm 111: Bảy bất thiện luật nghi

Bảy bất thiện luật nghi là: giết, trộm, tà dâm, dâm thọc, ác khẩu, nói dối, nói thêu dệt. Nếu người với 7 điều này, hoặc đầy đủ, hoặc không đầy đủ, đều gọi là người bất thiện luật nghi.

Hỏi: Những gì thành tựu bất thiện luật nghi?

Đáp: Thành tựu giết bất thiện luật nghi, là những người hàng thịt, thợ săn v.v.... Thành tựu trộm, là trộm cướp v.v.... Thành tựu tà dâm, là hành dâm không phải đạo và dâm nữ v.v.... Thành tựu nói dối là những con hát, ca vũ kỹ v.v.... Thành tựu dâm thọc là ưa sàm báng và độc tụng những kinh sách nhằm nhí, mưu phản bán nước v.v.... Thành tựu ác khẩu là ngục tốt v.v..., cũng dùng ác khẩu tự sinh sống v.v.... Thành tựu lời nói thêu dệt là họp tập những ngôn từ khiến người cười chơi v.v.... Có người nói các vương hầu tể tướng trị việc nước, thường thành tựu bất thiện luật nghi này. Điều này không đúng. Bởi vì sao? Vì nếu người gây tội nối nhau không dứt, đó mới gọi thành tựu bất thiện luật nghi, chứ vương hầu v.v... không phải vậy.

Hỏi: Làm sao được bất thiện luật nghi này?

Đáp: Tùy khi làm ác nghiệp mà được.

Hỏi: Là do giết một chúng sinh được luật nghi này, hay do tất cả chúng sinh mà được?

Đáp: Do tất cả chúng sinh mà được. Như người tri giới đối với tất cả chúng sinh mà được thiện luật nghi. Bất thiện luật nghi cũng như vậy. Như tùy giết chúng sinh được 2 thứ vô tác: một là thuộc về tội giết, hai là thuộc về bất thiện luật nghi.

Hỏi: Bất thiện luật nghi này thành tựu thời gian bao lâu?

Đáp: Cho đến khi chưa được xả tâm thì thường thành tựu.

Hỏi: Nếu người do tâm hạ duyên, được bất thiện luật nghi, nếu tâm tham v.v... được, người ấy thường thành tựu như vậy, hay là lại được nữa ư?

Đáp: Tùy tâm tùy phiền não nhân duyên, lại được bất thiện luật nghi này nữa, vì trong niệm niệm thường được. Đối với tất cả chúng sinh được khởi 7 thứ. Bảy thứ này có thượng trung hạ nên lại thành 21 thứ. Như vậy trong mỗi niệm thường đối bên tất cả chúng sinh mà được.

Hỏi: Làm sao xả bỏ được bất thiện luật nghi này?

Đáp: Tùy khi thụ thiện luật nghi là bỏ được, khi chết cũng bỏ.

Lại phát thâm tâm từ nay không còn tái phạm, bấy giờ cũng bỏ.

Có luận sư nói khi nào chuyển căn là bỏ. Điều này không đúng. Bởi vì sao? Vì những người ái nam cũng được thành tựu.

Trong Luật Tì-ni cũng nói: Nếu Tì-kheo chuyển căn không mất luật nghi. Nên phải biết không vì chuyển căn mà bỏ được.

Hỏi: Trong ngũ đạo, chúng sinh trong đạo nào thành tựu bất thiện luật nghi?

Đáp: Chỉ đạo làm người thành tựu, không phải các đạo khác. Có người nói sư tử cạp sói v.v... thường sinh sống bằng nghiệp ác cũng phải thành tựu.

Phẩm 112: Bảy thiện luật nghi

Bảy thiện luật nghi là không giết cho đến không nói lời thù dật.

Hỏi: Đối với phi chúng sinh số, có được thiện luật nghi này không?

Đáp: Nhưng cần phải nhân nơi chúng sinh, thiện luật nghi này có 3 thứ là giới luật nghi, thiên luật nghi, và định luật nghi.

Hỏi: Vì sao không gọi vô lậu luật nghi?

Đáp: Vô lậu luật nghi gồm trong 2 thứ sau, nên không nói riêng.

Có luận sư nói: Lại có đoạn luật nghi. Nghĩa là khi lìa cõi Dục được thiện luật nghi. Vì đoạn dứt phá giới

v.v... các điều ác nên gọi là đoạn. Mà thật ra tất cả luật nghi đều gồm trong 3 thứ.

Hỏi: Các ngoại đạo được giới luật nghi này không?

Đáp: Được, vì người này cũng nhờ thâm tâm lìa các ác, nên giới sư dạy rằng: Người từ ngày nay không nên khởi giết v.v... các tội.

Hỏi: Các đạo chúng sinh khác có được giới luật nghi này không.

Đáp: Trong kinh nói các loại rồng v.v... cũng có thể thụ giới tu một ngày. Nên biết là có.

Hỏi: Có người nói có những người không đủ nam căn không được giới luật nghi này. Việc ấy thế nào?

Đáp: Giới luật nghi này do tâm mà được sinh. Người ái nam cũng có thiện tâm vì sao không được!

Hỏi: Vậy sao không cho làm Tì-kheo?

Đáp: Vì người này kết sử sâu dày khó mà đắc đạo.

Lại người này không ở trong hàng ngũ Tì-kheo, cũng không thuộc hàng ngũ Tì-kheo-ni, cho nên không cho.

Lại trong đó cũng có ngăn không cho các người khác nữa, như lé mắt v.v.... Người ấy cũng được thiện luật nghi này.

Hỏi: Trong Luật Tì-ni ngăn cấm người nghịch tội, người tặc trú và người làm ô uế Tì-kheo-ni v.v... không cho làm Tì-kheo. Nhưng các người ấy cũng có thiện luật nghi chứ?

Đáp: Những người ấy nếu là người thế gian có thể được thiện luật nghi, như không ngăn những người ấy tu bố thí từ bi các pháp thiện. Như vậy nếu có thế gian giới luật nghi, đâu có lỗi gì. Nhưng vì người ấy bị ác nghiệp làm bản cũng chướng ngại Thánh đạo nữa, cho nên không cho xuất gia.

Hỏi: Là do chúng sinh có thể giết v.v... mà được thiện luật nghi hay là với tất cả chúng sinh mà được?

Đáp: Điều đối với tất cả chúng sinh mà được. Nếu không phải vậy, thì luật nghi có giới hạn, mà có giới hạn là không đầy đủ.

Lại luật nghi ấy có thể tăng giảm. Vậy là cũng đồng với pháp của Ni-kiền tử, nghĩa là trong phạm vi một trăm do-tuần không sát sinh v.v.... Có các lỗi ấy, cho nên luật nghi không có phân biệt. Nếu có người nói: Ta đối với người ấy lìa giết, mà người ấy không lìa, người ấy không được luật nghi này.

Có luận sư nói: Nếu phân biệt bố thí tu từ tâm v.v... cũng có phúc đức. Giới cũng như vậy, như giữ một giới cũng được phúc một giới. Như vậy đối với một chúng sinh cũng được luật nghi.

Hỏi: Giới luật nghi này có 2 thứ: một là trọn đời, hai là một ngày đêm. Trọn đời như giới Ti-kheo, Ưu-bà-tắc. Một ngày đêm như thụ 8 giới một ngày đêm, việc ấy thế nào?

Đáp: Việc ấy vô định. Hoặc một ngày một đêm, hoặc chỉ một ngày, hoặc chỉ một đêm; hoặc nửa ngày, hoặc nửa đêm. Tùy lúc có thể lãnh thụ được. Xuất gia thì

chỉ nên trọn đời. Nếu nói tôi chỉ thụ 1 tháng hay 2 tháng, hoặc chỉ 1 năm thì không gọi là được pháp xuất gia. Năm giới cũng như vậy.

Hỏi: Nếu được thiện luật nghi trở lại phá, có mất luật nghi chăng?

Đáp: Không mất. Chỉ do bất thiện pháp làm bản luật nghi này.

Hỏi: Chi đối với chúng sinh hiện tại được giới luật nghi hay là chúng sinh 3 đời được chăng?

Đáp: Đều phải đối với chúng sinh 3 đời được. Như người cúng dường Chư Tôn quá khứ cũng có phúc đức.. Luật nghi cũng như vậy. Cho nên tất cả Chư Phật đồng một giới phẩm. Luật nghi này nhiều vô lượng, như đối với một chúng sinh được khởi 7 thứ, như do thiện căn không tham v.v... mà khởi, cũng do tâm thương trung hạ mà khởi, nên có nhiều thứ. Như một người, hay tất cả chúng sinh cũng như vậy, trong mỗi niệm thường được, nên có vô lượng.

Hỏi: Giới luật nghi, thời gian bao lâu mới được?

Đáp: Có người thụ giới một ngày, là sơ luật nghi. Ngay ngày thụ giới Ưu-bà-tắc, là luật nghi thứ hai. Ngay ngày xuất gia làm Sa-di, là luật nghi thứ ba. Ngay ngày thụ giới Cụ túc là luật nghi thứ tư. Ngay ngày thiền định, là luật nghi thứ năm. Ngay ngày được Vô sắc định, là luật nghi thứ sáu. Ngay ngày được vô lậu, là luật nghi thứ bảy. Tùy chỗ được đạo quả lại được luật nghi nữa, mà những luật nghi đã được từ trước không mất. Chi thứ nào thắng hơn thì được tên gọi. Như vậy là phúc đức càng

tăng thêm, vì giới luật nghi này đối với tất cả chúng sinh trong mỗi niệm thường được. Cho nên nói giới luật nghi một ngày này, 4 kho báu lớn không bằng 1 trong 16 phần. Thiên luật nghi, vô lậu luật nghi tùy tâm hành, mà giới luật nghi không tùy tâm hành.

Hỏi: Có người nói khi nhập định có thiên luật nghi, mà xuất định thì không có. Việc ấy thế nào?

Đáp: Xuất nhập đều thường có. Vì người này thật được pháp không tạo ác, và trái với phá giới, thường không làm ác, thiện tâm càng vượt trội, nên phải thường có.

Hỏi: Như thiên trong cõi Vô sắc, không có pháp phá giới thì lấy gì trái nhau mà gọi là thiện luật nghi?

Đáp: Pháp phải như vậy. Các tiên, thánh đều được thiện luật nghi. Nếu phải lấy trái nhau với phá giới mới có luật nghi, thì chi do nên nã hại chúng sinh mới được thiện luật nghi. Có những lỗi như vậy, cho nên không đúng.

Phẩm 113: Tám giới trai

Tám giới trai gọi là Ưu-bà-ta, nhà Tần dịch là thiện túc, là người ấy thiện tâm lìa được phá giới một đêm nên gọi là thiện túc.

Hỏi: Vì sao chỉ nói lìa 8 việc ấy ư?

Đáp: Đây là 8 cửa. Do 8 pháp này lìa tất cả ác. Trong đó có 4 pháp thật ác là uống rượu là cửa của ác; 3 pháp kia là nhân duyên phóng dật. Người này lìa 5 thứ ác là nhân duyên của phúc, lìa 3 thứ kia là nhân duyên của

đạo. Người thế gian phần nhiều thiện pháp yếu ớt, chỉ có thể khởi nhân duyên của đạo nhờ 8 pháp này mà thành tựu pháp ngũ thừa.

Hỏi: Tám phần trai giới chỉ nên thụ đầy đủ, hay thụ một phần nào cũng được?

Đáp: Tùy sức có thể giữ. Có người nói pháp này chỉ trai giới một ngày đêm. Điều này không đúng. Tùy thụ giới nhiều ít, hoặc có thể nửa ngày cho đến một tháng, đâu có lỗi chi?

Có người nói cần phải theo người khác mà thụ. Đó cũng không nhất định. Nếu khi không người truyền thì chỉ tâm niệm miệng nói: Tôi giữ 8 giới. Giới này có 5 thứ thanh tịnh:

1. Tu 10 thiện đạo
2. Dứt các khổ trước sau
3. Không bị ác tâm nhiễu hại
4. Cần nghĩ nhớ giữ gìn
5. Hồi hướng về Niết-bàn.

Có thể được trai giới như vậy, thì 4 kho báu lớn không bì kịp một phần, phúc báo Thiên Vương cũng không bì kịp. Để Thích nói kệ, Phật quở rằng nếu người hết lậu tâm mới nên nói kệ này. Kệ rằng:

*Lục trai tháng thân túc,
Vâng tu 8 giới pháp.
Người này được phúc đức,
Thì cùng tôi ngang nhau.*

Nếu ngày trai người nào thụ trai giới thì phúc như Đế Thích. Vì thụ trai pháp này ứng với quả Nê-hoàn, nên những người hết lậu tâm mới nên nói kệ này. Trong phép thụ trai pháp, có bị trói buộc, gông cùm đều được tháo xả, cũng cắt đứt được tất cả nhân duyên bất thiện, nên gọi là thanh tịnh.

Hỏi: Chuyện Luân Thánh Vương muốn thụ trai pháp này, thì nhờ ai truyền dạy?

Đáp: Đại Đức Thiên Thần từng yết kiến Phật sẽ dạy cho thụ.

Phẩm 114: Tám thứ lời nói

Tám thứ lời nói có 4 thứ bất tịnh 4 thứ tịnh. Bốn thứ bất tịnh là: Nếu người thấy nói không thấy, không thấy nói thấy, không thấy tự bảo thấy, nhưng hỏi thì nói không thấy, thấy tự bảo không thấy, nhưng hỏi thì nói thấy. Như vậy là sự trái ngược, tâm cũng trái ngược, nên gọi là bất tịnh. Bốn thứ tịnh là: Nếu thấy nói thấy, không thấy nói không thấy, thấy tự bảo không thấy, hỏi thì nói không thấy, không thấy tự bảo thấy, hỏi thì nói thấy. Sự thật, tâm cũng thật, nên gọi là tịnh. Nghe, hiểu, biết, cũng như vậy.

Hỏi: Thấy, nghe, hiểu, biết có sai khác gì không?

Đáp: Có 3 thứ tin: Thấy là tin hiện tại, nghe là tin lời hiền thánh, biết là so sánh biết, hiểu là phân biệt. Là 3 thứ tin tuệ. Ba thứ tuệ này, hoặc đều là thật, hoặc đều là

trái ngược. Bậc thượng nhân không khởi bất tịnh, chỉ nói lời tịnh ngữ. Cho nên lời nói của kẻ hạ nhân dùng là bất tịnh. Lời nói của thượng nhân mới gọi là tịnh. Có người nói trong nghĩa này, các người chính trí đều gọi là thượng vì không những chỉ có người đắc đạo mà người phạm phu cũng có tịnh ngữ.

Phẩm 115: Nghiệp

Có 9 thứ nghiệp. Nghiệp buộc cõi Dục có 3 thứ là tạo tác, không tạo tác, không phải tạo tác, không phải không tạo tác. Nghiệp buộc cõi Sắc cũng vậy. Cõi Vô sắc 2 thứ và nghiệp vô lậu.

Nghiệp do thân khẩu gây ra gọi là tạo tác. Bởi tạo tác nên nhóm các tội phúc thường bám theo, đó là pháp tâm bất tương ưng, gọi là không tạo tác. Cũng có không tạo tác chỉ do tâm sinh. Không phải tạo tác không phải không tạo tác; tức là ý. Ý tức là ý nghĩ, ý nghĩ là nghiệp. Cho nên nếu ý tìm cầu thân sau, thì đó gọi là ý nghiệp, cũng gọi là ý nghĩ. Tư duy nghĩ về thân sau nên gọi là nghiệp.

Hỏi: Nếu như vậy thì không có tư duy vô lậu?

Đáp: Nếu cho đó là tư duy, tức là tư duy vô lậu.

Hỏi: Không tạo tác này tuy từ thân sinh, nhưng phải có nhiều ít sai khác chăng?

Đáp: Tất cả thân phần đều khởi tác nghiệp, nhân đó nhóm họp nhiều không tạo tác, được quả báo lớn.

Hỏi: Không tạo tác này ở chỗ nào?

Đáp: Thể của nghiệp đạo quyết định nhóm không tạo tác. Tạo tác hoặc có hoặc không, các thứ khác thì phải đợi tâm. Nếu tâm mạnh thì có, tâm yếu thì không.

Lại không tạo tác này cũng từ nguyên sinh, nếu người phát nguyện: Tôi cần phải bố thí hoặc xây tháp cất chùa. Người ấy quyết định được không tạo tác.

Hỏi: Không tạo tác này thời gian bao lâu mới được, thời gian bao lâu thì mất?

Đáp: Tùy việc làm ra tồn tại, như tạo lập vườn tược tháp chùa v.v... thí tùy vật thí không hư, bấy giờ thường còn.

Lại tùy tâm không dứt, như người phát tâm: Ta phải thường làm điều này. Hoặc hội đồng hoặc cúng áo, những việc như vậy ở nơi tâm không dứt, bấy giờ thường được.

Lại tùy mạng sống chưa qua đời, như người thụ giới xuất gia, bấy giờ thường được.

Hỏi: Có người nói chỉ trong cõi Dục do tạo tác sinh không tạo tác mà trong cõi Sắc thì không có. Việc ấy thế nào?

Đáp: Hai cõi đều có cả. Bởi vì sao? Vì chư thiên ở cõi Sắc cũng có thể thuyết pháp, kính lễ Phật và Tăng. Những người như vậy v.v..., Vì sao không do tác nghiệp sinh vô tác ư?

Lại có người nói ẩn mật, vô ký, nên không có không tạo tác. Điều này không đúng. Ẩn mật, vô ký là phiền não nặng. Phiền não này nhóm họp, gọi là sử,

nhưng không ần mắt, vô ký thì không có không tạo tác. Bởi vì sao? Vì tâm ấy mềm yếu, không thể khởi nhóm, như hoa có thể ướp mè chứ không phải cỏ cây v.v.... Có người nói: Vượt lên trên cõi Phạm Thế không có tâm có thể khởi tác nghiệp. Bởi vì sao? Vì có giác quán mới có thể khởi khẩu nghiệp, kia không có giác quán, chỉ dùng tâm Phạm Thế có thể khởi khẩu nghiệp. Điều này không đúng. Chúng sinh tùy nghiệp thụ thân, nếu được sinh lên bậc trên, thì không được dùng báo trong cõi Phạm Thế. Cho nên biết dùng tâm từ cõi mình có thể khởi khẩu nghiệp.

Lại ông nói kia không giác quán, ra sau sẽ nói có.

Hỏi: Thánh nhân đoạn các kết chưa hết có thể khởi tác nghiệp không?

Đáp: Thánh nhân không thể khởi nghiệp thật tội.

Hỏi: Âm thanh chúng sinh như tiếng chó sủa v.v... có phải khẩu nghiệp chăng?

Đáp: Tùy không có ngôn từ sai biệt, nhưng vì do tâm khởi nên cũng gọi là nghiệp.

Lại như hiện tướng hoặc hiệu lệnh, hoặc tiếng đàn sáo v.v..., đều gọi khẩu nghiệp. Nghiệp thân khẩu này cần có ý thức mới có thể khởi, chứ không phải các thức khác. Cho nên người có tự thấy thân nghiệp, tự nghe khẩu nghiệp, dùng ý thức sinh khởi nghiệp, nói nhau không dứt nên tự thấy nghe.

Phẩm 116: Mười con đường bất thiện

Trong kinh Phật nói 10 con đường bất thiện là sát sinh v.v.... Năm âm hòa hợp gọi là chúng sinh. Dứt mạng sống này là sát sinh.

Hỏi: Nếu 5 âm ấy thường diệt trong từng mỗi niệm thì lấy gì mà sát?

Đáp: Năm âm tuy mỗi niệm diệt mà lại nối nhau sinh. Cắt đứt sự nối nhau gọi là sát sinh.

Lại vì người ấy có cố tâm sát, nên bị tội sát.

Hỏi: Vì dứt 5 âm hiện tại mà gọi là sát hay sao?

Đáp: Trong 5 âm nối nhau có tên chúng sinh. Vì hoại sự nối nhau này nên gọi sát sinh, chứ không bởi trong mỗi niệm diệt có tên chúng sinh.

Hỏi: Có người dựa theo cựu pháp của quan mà sát hại chúng sinh, hoặc vì sức mạnh ép bức sát chúng sinh, tự bảo không có tội. Việc ấy thế nào?

Đáp: Lẽ ra cũng bị tội. Bởi vì sao? Vì người ấy đầy đủ nhân duyên sát tội. Do 4 duyên bị tội sát sinh: 1. Có chúng sinh. 2. Biết là chúng sinh. 3. Có tâm muốn sát. 4. Dứt mạng sống của nó. Người ấy đủ 4 nhân này làm sao mà không tội?

Gọi là trộm, là nếu vật ấy thật thuộc của người ấy mà cướp trộm đấy gọi là trộm. Trong đó cũng có 4 thứ nhân duyên: 1. Là vật thật thuộc người khác. 2. Biết là thuộc người khác. 3. Có tâm cướp trộm. 4. Cướp trộm lấy xong.

Hỏi: Có người nói của vật ẩn tàng là thuộc của vua, nếu lấy vật ấy thì đắc tội với vua. Việc ấy thế nào?

Đáp: Bất luận vật gì trong đất, chi vật trên mặt đất thuộc của vua. Bởi vì sao? Vì như Cấp-cô-độc chẳng hạn, là Thánh nhân mà cũng lấy vật ấy, nên biết không tội.

Lại như tự nhiên được của không gọi trộm cướp.

Hỏi: Nếu tất cả muôn vật đều là cộng nghiệp sinh, thì trộm cướp vì sao bị tội?

Đáp: Tuy do nhân cộng nghiệp sinh, nhưng nhân có mạnh yếu, nếu người có sức nghiệp nhân mạnh, lại siêng có thể gia công thì vật ấy mới thuộc quyền sở hữu.

Hỏi: Nếu người cướp lấy ruộng đất nhà cửa đồ vật v.v... của tháp, chùa, chúng Tăng thì đắc tội với ai?

Đáp: Tuy Phật và Tăng đối với vật không có tâm cho là của mình, nhưng cũng đắc tội, vì vật này nhất định thuộc Phật Tăng. Trong đó sinh ác tâm hoặc cướp hoặc trộm, cho nên đắc tội.

Gọi tà dâm, là nếu hành dâm với người không phải vợ mình thì gọi là tà dâm.

Lại tuy là vợ mà hành dâm chỗ phi đạo cũng gọi là tà dâm.

Lại tất cả nữ nhân đều có người giám hộ, như cha mẹ, anh em, chồng, con cái v.v....Nữ nhân xuất gia được vua v.v... làm giám hộ.

Hỏi: Hành dâm với gái giang hồ là người không phải vợ, có phải tà dâm không?

Đáp: Là vợ thời gian ngắn. Như trong Luật Tì-ni có nói: Đó là vợ một thời gian ngắn, cho đến lấy một sợi tóc ngắn.

Hỏi: Nếu gái không chồng, tự đến cầu xin làm vợ, việc ấy thế nào?

Đáp: Nếu thật không chồng mà dối trước công chúng đúng như pháp đến cầu, thì không gọi tà dâm.

Hỏi: Nếu người xuất gia lấy vợ miễn tà dâm chăng?

Đáp: Không miễn được. Bởi vì sao? Vì không có pháp này. Pháp người xuất gia là thường lià dâm dục. Nhưng tội nhẹ hơn phạm vợ người khác.

Vọng ngữ là, nếu thân khẩu ý dối gạt chúng sinh khác, khiến hiểu sai lạc, gọi là vọng ngữ. Phật vì trọng tội nên nói trong chúng định hỏi là vọng ngữ. Cho đến khi một người hỏi cũng gọi vọng ngữ, đâu cần phải nhiều người.

Lại tùy chỗ muốn dối gạt người thì đắc tội với người đó. Nếu ai báo với người khác rằng tôi đã nói với người nào đó việc như vậy. Việc tuy không thật mà không gọi là vọng ngữ.

Lại vọng ngữ tùy theo ý tưởng. Nếu thấy tướng không thấy, hỏi thì nói không thấy, là không bị tội vọng ngữ. Như trong Luật Tì-ni đã nói.

Hỏi: Nếu người, việc điên đảo không thấy nói thấy, Vì sao không phải vọng ngữ?

Đáp: Tất cả tội phúc đều do tâm sinh. Người ấy với việc không thấy mà sinh tưởng thấy, cho nên không tội.

Như với thật chúng sinh tương không chúng sinh, trong phi chúng sinh tương chúng sinh, thì không bị tội sát.

Hỏi: Như thật có chúng sinh, sinh tương chúng sinh mới bị tội sát. Như vậy nếu thấy sinh thấy tương, thì phải không tội, không phải không thấy thấy tương mà được không tội?

Đáp: Sinh tội là do tâm, do chúng sinh. Cho nên tuy có chúng sinh mà tương không chúng sinh thì không bị tội, vì vô tâm. Nếu không chúng sinh mà tương có chúng sinh, vì chúng sinh không nên cũng không bị tội. Nếu có chúng sinh tương có chúng sinh, vì đã đủ nhân duyên nên mới bị tội sát sinh. Nếu trong việc thấy sinh tương không thấy, hỏi thì nói không thấy; người ấy nghĩ tương không điên đảo, nên không dối chúng sinh, tuy là việc điên đảo, nhưng cũng gọi là thật. Nếu trong việc không thấy mà sinh tương thấy, hỏi thì nói không thấy, người ấy tương điên đảo dối gạt chúng sinh; việc tuy không điên đảo, nhưng cũng gọi vọng ngữ.

Đâm thọc, là nếu người muốn chia rẽ người khác nên khởi khẩu nghiệp, gọi là đâm thọc. Nếu không cố tâm chia rẽ, mà người kia nghe tự hoại, thì không đắc tội. Nếu đem thiện tâm giáo hóa khiến lìa người ác, tuy là chia lìa, nhưng cũng không đắc tội. Nếu không bởi kết sử trực tâm tuy là miệng nói cũng không đắc tội.

Ác khẩu, là nếu người đem lời khó nghe mà không có lợi ích chỉ muốn não hại người khác, gọi là ác khẩu. Nếu vì lòng thương xót muốn làm lợi ích, nên phải dùng lời khó nghe, thì không có tội. Như vô sự mà gia hại thì có tội. Y theo phương pháp châm cứu chữa bệnh, tuy làm đau đớn mà không phải tội. Khổ ngôn cũng vậy, Chư

Phật, hiền thánh cũng vì việc ấy, nên như nói: Ông là người ngu si! v.v....

Lại nếu không kết sử trực tâm, tuy là khổ ngôn mà không gọi là tội, như người ly dục v.v.... Nếu vì thiện tâm, trong khổ ngôn mà khởi phiền não là lập tức đắc tội.

Lời thêu dệt, là nếu không phải thật, ngữ nghĩa bất chính, gọi là lời thêu dệt.

Lại tuy là thật ngữ vì phi thời, nên cũng gọi lời thêu dệt.

Lại tuy thật và phải thời, vì tùy thuận suy não không lợi ích, nên cũng gọi là lời thêu dệt.

Lại tuy lời thật và phải thời, cũng có lợi ích, nhưng vì nói nghĩa lý không đầu đuôi, không thứ tự, nên cũng gọi lời thêu dệt.

Lại vì si v.v... các phiền não tán tâm mà nói, gọi là lời thêu dệt. Thân ý bất chính cũng gọi nghiệp nói thêu dệt. Chỉ đa phần do miệng nói, cũng tùy thế tục mà nói, nên gọi là lời thêu dệt. Còn 3 khẩu nghiệp kia lời thêu dệt đều xen lẫn không thể rời nhau. Nếu vọng ngữ mà không khổ ngôn, cũng không chia lìa thì có 2 thứ là vọng ngữ và thêu dệt. Nếu là vọng ngữ cũng muốn chia rẽ, mà không khổ ngôn thì có 3 thứ là vọng ngữ, đâm thọc và thêu dệt. Nếu vọng ngữ, khổ ngôn, không muốn chia lìa, thì đủ 4 thứ. Nếu không vọng ngữ, khổ ngôn, cũng không chia lìa, nhưng là lời phi thời, lời vô ích, lời vô nghĩa, thì chỉ là lời thêu dệt. Lời thêu dệt này vi tế khó lìa bỏ, chỉ Chư Phật mới có thể dứt tận gốc. Cho nên chỉ có Chư Phật độc xưng Thế Tôn, vì nói là tin thụ, kỳ dư không ai sánh kịp được.

Hỏi: Đã nói 7 thứ nghiệp đạo, cần gì lại nói 3 ý nghiệp?

Đáp: Có người báo tội phúc chỉ cần do thân khẩu, chứ không phải do tâm. Cho nên mới nói tâm cũng là nghiệp đạo.

Lại 3 thứ này ý nghiệp có sức mạnh, nên thân khẩu mới khởi ác nghiệp. Ba thứ này tuy đều quan trọng, nhưng vì ý nghiệp vi tế nên phải nói ở sau. Mặc dù tất cả phiền não có thể khởi ác nghiệp, mà chỉ 3 thứ này làm não hại chúng sinh nhiều hơn, nên mới gọi là nghiệp đạo bất thiện. Nếu lòng tham ở mức trung, hạ không gọi là nghiệp đạo. Lòng tham này tăng thượng sâu đậm của người khác khi có phương tiện muốn não hại là có thể khởi nghiệp thân khẩu, cho nên lấy tham lam tật đố làm nghiệp đạo. Giận si cũng vậy.

Lại nếu nói si tức đã nói tất cả phiền não. Trong đây chỉ vì có thể khởi nghiệp thân khẩu xâm hại chúng sinh nên nói 3 thứ.

Hỏi: Vì sao gọi si là tà kiến?

Đáp: Si có nhiều thứ sai khác. Bởi vì sao? Vì không phải tất cả si đều là bất thiện. Nếu si tăng thượng trở thành tà kiến, thì gọi nghiệp đạo bất thiện. Tất cả bất thiện đều do 3 cửa này: Như người vì tài lợi nên khởi nghiệp bất thiện. Như vì tiền bạc tàn sát chúng sinh. Hoặc vì sân nên sát như giết oán tặc. Hoặc không vì tài lợi, cũng không giận dữ, chỉ vì sức si không biết tốt xấu nên giết chúng sinh.

Hỏi: Trong kinh nói nhân duyên ác đạo có 4 thứ hành: Do tham, do giận, do sợ sệt và do si nên đọa các ác đạo. Nay trong đây Vì sao không nói do sợ sệt khởi ác nghiệp?

Đáp: Sợ là gồm trong si. Nếu nói do sợ tức là do si. Bởi vì sao? Vì người trí cho đến gặp phải nhân duyên mất mạng vẫn không khởi ác nghiệp. Lại điều này trước đã đáp. Nghĩa là phiền não tăng trưởng có thể khởi nghiệp thân khẩu, bấy giờ gọi bất thiện đạo. Vì 3 thứ này phần nhiều khởi bất thiện.

Hỏi: Vì sao gọi là nghiệp đạo?

Đáp: Ý tức là nghiệp; đi ở trong đó nên gọi là nghiệp đạo. Trước đi trong 3 thứ sau, sau đi trong 7 thứ trước. Trong 3 nghiệp là đạo, chứ không phải nghiệp, 7 nghiệp vừa là nghiệp vừa là đạo.

Hỏi: Cũng có roi, gậy và uống rượu v.v... các nghiệp bất thiện, Vì sao chỉ nói 10 thứ ấy?

Đáp: Mười tội này nặng nên nói.

Lại roi, gậy v.v... đều là quyền thuộc trước sau. Uống rượu không phải thật tội cũng không làm hại người khác, dù cho có hại người khác đi nữa cũng không phải chi rượu.

Hỏi: Bất thiện đạo này là ở chỗ nào?

Đáp: Đều ở trong 5 đạo. Chỉ Uất-đan-việt không tà dâm do 3 việc khởi bởi tham dục mà thành, ngoài ra 3 việc khởi cũng bởi 3 việc thành.

Hỏi: Thánh nhân có thể khởi bất thiện nghiệp chăng?

Đáp: Cũng khởi ý bất thiện nghiệp, chứ không khởi thân khẩu.

Lại trong ý nghiệp cũng chỉ khởi tâm sân chứ không khởi tâm sát.

Hỏi: Trong kinh nói học nhân cũng rủa người nói diệt khiến người đoạn chủng. Việc ấy thế nào?

Đáp: Cũng có kinh nói A-la-hán rủa. Là người lậu tận, dứt gốc phiền não còn không khởi tâm, hưởng nữa là rủa. Nói học nhân rủa cũng như vậy.

Lại Thánh nhân đối với nghiệp bất thiện được bất tác luật nghi, thì làm sao còn tác bất thiện?

Lại Thánh nhân này không đọa ác đạo, nếu có thể khởi bất thiện, thì cũng phải đọa.

Hỏi: Nếu các Thánh nhân đời nay không gây nghiệp bất thiện, nên không đọa ác đạo, chứ trong đời quá khứ có nghiệp bất thiện. Vì sao không đọa?

Đáp: Tâm Thánh nhân này khi trí trung thật sinh, các ác đạo nghiệp đều bị yếu ớt, như hạt giống hư, không còn mọc được.

Lại 3 độc có 2 thứ: Thứ có thể gây ác đạo, thứ không có thể gây, Thánh nhân đã dứt hết. Vì nghiệp phiền não, nên được thụ thân, Thánh nhân tuy có các nghiệp phiền não mà không đầy đủ, cho nên không đọa.

Lại người này nương đại thế lực, như Tam Bảo có thể tiêu trừ đại ác, như người nương vua, chủ nợ không dám quấy rầy.

Lại người này trí tuệ sáng suốt linh lợi có thể tiêu ác nghiệp, như nhiệt lực trong người thịnh nên có thể tiêu thứ ăn khó tiêu.

Lại người này có nhiều phương tiện: hoặc niệm chư Phật, hoặc niệm từ bi các nghiệp thiện, nên được thoát khỏi các ác, như gian tặc nhiều phương kế, nung các chỗ hiểm nạn thì không thể làm gì được.

Lại Thánh nhân này đã biết được đạo giải thoát, như con bò chúa đi, như chim nung hư không.

Lại vì thời gian dài lâu tu tập các pháp thiện, nên không đọa ác đạo. Như trong kinh nói: Nếu người thường tu thân giới tâm tuệ, thì quả báo địa ngục có thể hiện chịu nhẹ.

Lại như kệ nói:

*Tu tâm từ bi,
Vô lượng vô ngại.
Có các nghiệp nặng,
Sẽ không đến thân.*

Lại Thánh nhân này tâm bất thiện nghiệp không thể bền chắc, như một giọt nước rơi trên tấm sắt nóng.

Lại Thánh nhân này nghiệp thiện sâu xa, như rễ cây hoàn-thù-la.

Lại Thánh nhân này nhiều thiện ít ác. Ác ít mà ở trong thiện nhiều thì không có sức mạnh, như bỏ xuống sông Hằng một lượng muối, không thể làm hoại vị nước được.

Lại Thánh nhân này giàu của tìn v.v... Như người nghèo cùng vì một đồng tiền mà bị tội, người giàu có tuy là trăm ngàn cũng không mắc tội.

Lại vì vào Thánh đạo nên được cao quý, như người tôn quý tuy bị tội mà không vào lao ngục.

Lại như cọp sói chó dê, lớn nhỏ giành nhau, con lớn đắc thắng.

Lại Thánh nhân này tâm ngụ nơi Thánh đạo, các tội ác đạo không thể hại được, như vua ngũ nhà trống, những người khác không thể vào được.

Lại Thánh nhân này đi chỗ tự đi, tội nghiệp ác đạo không làm gì được, như thí dụ chim ung.

Lại Thánh nhân tâm buộc 4 niệm xứ, nên nghiệp các ác đạo không làm gì được, như bình tròn đã đặt vào cái đế.

Lại dù 2 thứ kết mới vào ác đạo theo nghiệp chịu báo, Thánh nhân dứt được một thứ, nên không đọa ác đạo.

Lại người này thường hưởng quả báo nghiệp thiện, nên các nghiệp ác đạo không làm gì được.

Lại như trong Phẩm 6 nghiệp trước đã nói nghiệp tướng địa ngục. Thánh nhân không nhân duyên không đọa ác đạo.